

02 | 2010

QUY HOẠCH

ĐÔ THỊ

VIETNAM URBAN JOURNAL

DIỄN ĐÀN CỦA HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

1000 năm
Thăng Long - Hà Nội

HÀ NỘI THIÊN NIÊN KỶ
Thành phố quá khứ và tương lai

Giải **golf**
Lập chí Quy hoạch Đô thị
2010



Xanh Villas

Kết tinh của không gian sống hoàn hảo

Một khu biệt thự với vị trí địa lý và địa hình đặc địa nằm gần trung tâm Hà Nội được quy hoạch tổng thể đồng bộ, ngăn nắp với các ngôi biệt thự cổ điển bền vững với thời gian lại tinh tế, khoáng đạt, và hiện đại nằm hòa mình giữa màu xanh trong lành như khẳng định mạnh mẽ sự trở về với thiên nhiên.

Giữa cuộc sống bận rộn và sôi động ở một thủ đô hiện đại trên đã phát triển như Hà Nội thì mong ước về môi trường sống trong lành, khoáng đạt và tiện nghi hiện đại lại không quá xa nơi làm việc dường như khó có thể trở thành hiện thực. Xanh Villas là khu biệt thự được hình thành từ sự thấu hiểu và mong muốn mạnh mẽ được trở lại với thiên nhiên của nhà đầu tư. Xanh Villas mang đến những tiêu chí về sự hài hòa giữa môi trường thiên nhiên ban sơ và kiến trúc tổng thể cũng như vị trí địa lý đặc địa lại được đầu tư tối đa và công phu cho một nước và triển vọng.

Trái dài trên những triền đồi, giữa không gian thuần khiết và trong lành, Xanh Villas tọa lạc tại trung tâm của Hòa Lạc, đô thị vệ tinh lớn nhất Hà Nội, và kề bên Đại lộ Thăng Long kéo dài (trục đường Láng - Hòa Lạc) với giao thông thuận tiện, chỉ khoảng 30 phút chạy xe ô tô từ trung tâm Hà Nội. Các công trình trọng điểm quốc gia cũng đang được triển khai trong khu vực này như Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Trường Đại học Quốc Gia, Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam và đây cũng là tâm điểm giao thoa của các điểm du lịch nổi tiếng như Sân golf Kings Island và Phoenix, Khu du lịch Ba Vì, Đồng Mô, Làng cổ Đường Lâm, suối khoáng Kim Bôi... Ngoài lợi thế về vị trí địa lý, Xanh Villas còn nằm trong thế đất đẹp về phong thủy, về địa hình với triền đồi, mặt suối trên nền phong cảnh non xanh.

Thiết kế quy hoạch của Xanh Villas đồng bộ, ngăn nắp, tôn trọng tối đa địa hình tự nhiên. Theo Công ty TNHH Bất động sản Xuân Cầu, công ty chủ đầu tư, Xanh Villas là dự án trọng điểm của công ty, ngay khi bắt đầu dự án công ty đã chú trọng đến quy hoạch tổng thể, kiến trúc cảnh quan và kiến trúc cho từng khu biệt thự. Xanh Villas phải là sự kết hợp của lợi thế địa lý và giải pháp quy hoạch tạo môi trường sống bền vững. Về đẹp tự nhiên vốn có ở nơi đây được gìn giữ và đưa vào quy hoạch hợp lý. Những ngôi biệt thự nằm thoải trên các triền đồi và dòng suối trong xanh dọc theo khu biệt thự là điểm nhấn thanh tao. Thêm nữa hệ thống giao thông trong Xanh Villas cũng tạo nên nét đặc trưng nổi bật không thể tìm thấy ở bất kỳ một khu đô thị nào của Hà Nội. Nếu như ta đã quá quen mắt với đường đi được vẽ ra vuông thành sắc cạnh thì ở Xanh Villas hệ thống đường đi được bo góc mềm mại và nằm uốn lượn theo địa hình nhưng vẫn đảm bảo tiêu chuẩn, công năng của đường giao thông. Nằm trong quy hoạch tổng thể, kiến trúc cảnh quan cũng được quan tâm đến từng chi tiết. Dòng suối được trau chuốt từ cây hoa, đá cảnh, cỏ mọc ven bờ đến các cây cầu và ngắm bắc ngang qua. Cây và tiểu cảnh trong khu biệt thự được lựa chọn và chăm chút kỹ lưỡng tạo sự xanh tươi suốt bốn mùa.

Phối cảnh mẫu biệt thự



Xanh Villas nằm trong một khu vực rộng gần 50ha với hơn 400 biệt thự đơn lập và song lập được chia làm ba khu A, B và C. Trong Xanh Villas hội tụ đầy đủ các tiện ích của đô thị hiện đại như trường học, nhà trẻ, trung tâm chăm sóc sức khỏe, trung tâm mua sắm, nhà hàng, bar, clubhouse, spa... đảm bảo cuộc sống tiện nghi và văn minh. Hơn thế nữa, các ngôi biệt thự được xây dựng chầm chầm, tiện nghi và sang trọng. Trong quá trình tìm kiếm những kiến trúc sư để thiết kế mẫu biệt thự, Công ty TNHH Bất động sản Xuân Cầu đã có sự gặp gỡ về ý tưởng với YWK, một công ty giàu kinh nghiệm trong thiết kế mẫu biệt thự cao cấp tại Malaysia. Các kiến trúc sư đã mất gần một năm để tạo ra những mẫu biệt thự đẳng cấp và riêng biệt cho Xanh Villas. Mẫu thiết kế đáp ứng được yêu cầu khắt khe về sự hài hòa



với tổng thể kiến trúc, với môi trường cảnh quan và khí hậu của khu vực dự án. Các thiết kế biệt thự theo phong cách cổ điển bền vững với thời gian kết hợp những đường nét văn minh, tinh tế của kiến trúc hiện đại. Mỗi biệt thự lại được thiết kế phù hợp với từng dạng địa hình trong từng khu vực tạo nên một không gian đa dạng nhưng hài hòa trong một tổng thể thống nhất mang tính chuẩn mực. Các ngôi biệt thự được sắp đặt theo triền đồi và bờ suối có độ dốc từ đỉnh đồi đến mặt suối với mật độ xây dựng thấp, khuôn viên biệt lập tạo không gian riêng tư cho chủ nhân. Với những ưu thế khác biệt nói trên, Xanh Villas là sự hòa quyện giữa con người với thiên nhiên, không những mang lại một không gian sống hoàn hảo mà còn thể hiện sự thịnh vượng và tôn vinh đẳng cấp của chủ nhân.

Để biết thêm thông tin về Xanh Villas xin liên hệ:

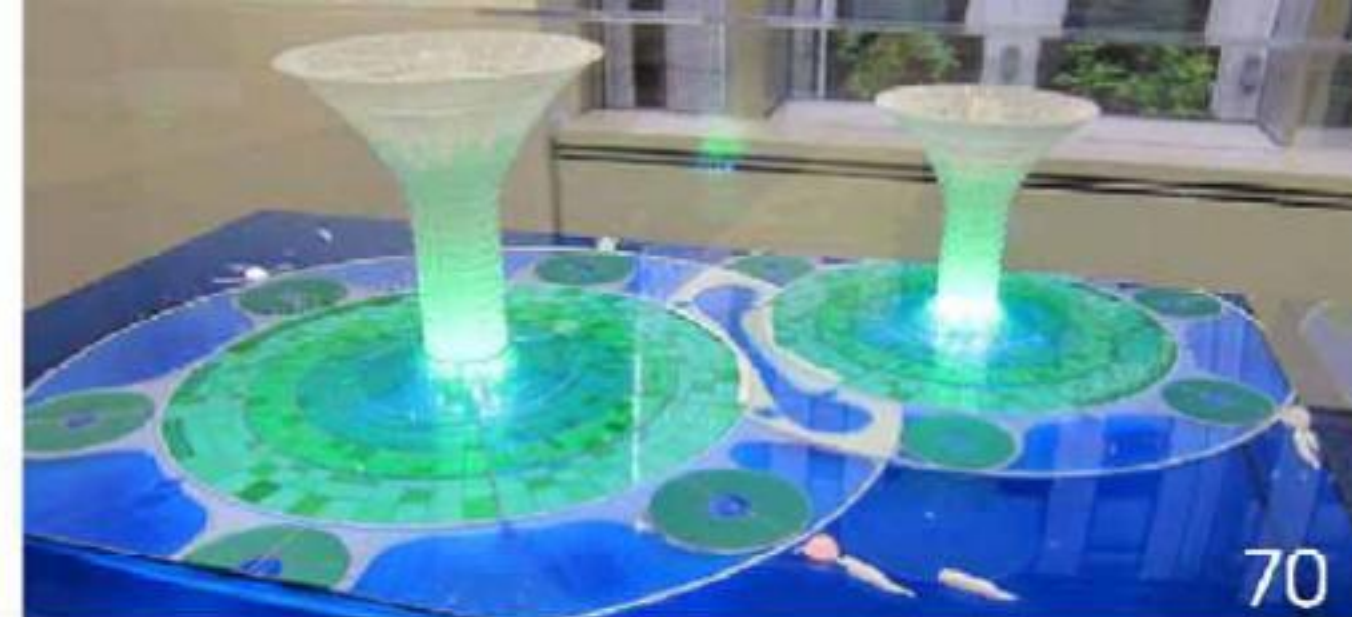
Công ty TNHH Bất động sản Xuân Cầu
Tầng 2, 22 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3747 5266/ Fax: 04. 3747 5268
Website: www.xanhvillas.com.vn



Phối cảnh tổng thể Xanh Villas

Nội dung

CONTENTS



TIN TỨC

- 10. Tin trong nước
- 14. Tin quốc tế
- 16. Tin bất động sản

SỰ KIỆN

- 20. Phóng sự ảnh: 1000 năm Thăng Long - Hà Nội
KTS Nguyễn Phú Đức
- 22. Khu di tích Hoàng thành Thăng Long - Hà Nội - Di sản Văn hóa Thế giới
- 24. Hội thảo quốc tế "Hà Nội thiên niên kỷ - Thành phố quá khứ và tương lai"

DIỄN ĐÀN

- 26. "Sự vĩ đại của một thành phố"
Terry Mc Gee
- 32. Hà Nội - một thành phố châu Á của văn hóa bản địa
- 38. *Hanoi - an Asian city of indigenous culture*
TS.KTS Phạm Thúy Loan
- 42. 7 xu hướng phát triển đô thị Hà Nội và tác động tới hạnh phúc cộng đồng
Stephanie Geertman/ Trần Kiều Thanh Hà
- 46. Những thay đổi về kinh tế chính trị và cấu trúc không gian đô thị Hà Nội
TS Nguyễn Quang
- 50. Phát triển giao thông công cộng - cứu cánh cho Hà Nội
Clément Musil/ Christiane Molit

PHẢN BIỆN

- 54. Xu hướng và hình thái học đô thị Việt Nam trong quá trình chuyển đổi
TS.KTS. Trương Văn Quảng

ĐÔ THỊ CÁC NƯỚC

- 58. Tình an toàn trong không gian công cộng
KTS Nguyễn Thanh Bình

THẾ GIỚI XANH

- 66. Quy hoạch không gian biển để đưa Hội An trở lại thời hoàng kim
Monty Tejam
- 70. Ý tưởng Green Float thành phố phi carbon trên biển
Đoàn Anh Tuấn (biên dịch)
- 72. Cuộc thi Ý tưởng Kinh tế Xanh 2010

CÔNG NGHỆ

- 74. Sông còn sống hay là cống?
Th.S KTS Kevin Marks / TS Ngô Anh Đào

CỘNG ĐỒNG

- 80. Sau sỏi đất - làng ngoại ô sẽ thành khu ổ chuột của Hà Nội tương lai?
TS Michael DiGregorio
- 84. Dự án "Hà Nội: Thành phố Công cộng" (*Hanoi: Public City*)

CHÂN DUNG

- 86. GS.TS Lê Hồng Kế với sự nghiệp đô thị hóa

HOẠT ĐỘNG

- 86. Hội nghị Ban chấp hành lần thứ II khóa III
- 87. Hội thảo "Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng Hội nhập và Phát triển"
- 88. Giải Golf Tập chí Quy Hoạch Đô thị 2010
- 90. Gặp gỡ giao lưu ra mắt Tập chí Quy hoạch Đô thị
- 91. Hội nghị "Bất động sản vùng Thủ đô, cơ hội đầu tư từ các dự án phía Tây Hà Nội"
- 92. Ngày Đô thị Việt Nam 8-11

SINH VIÊN

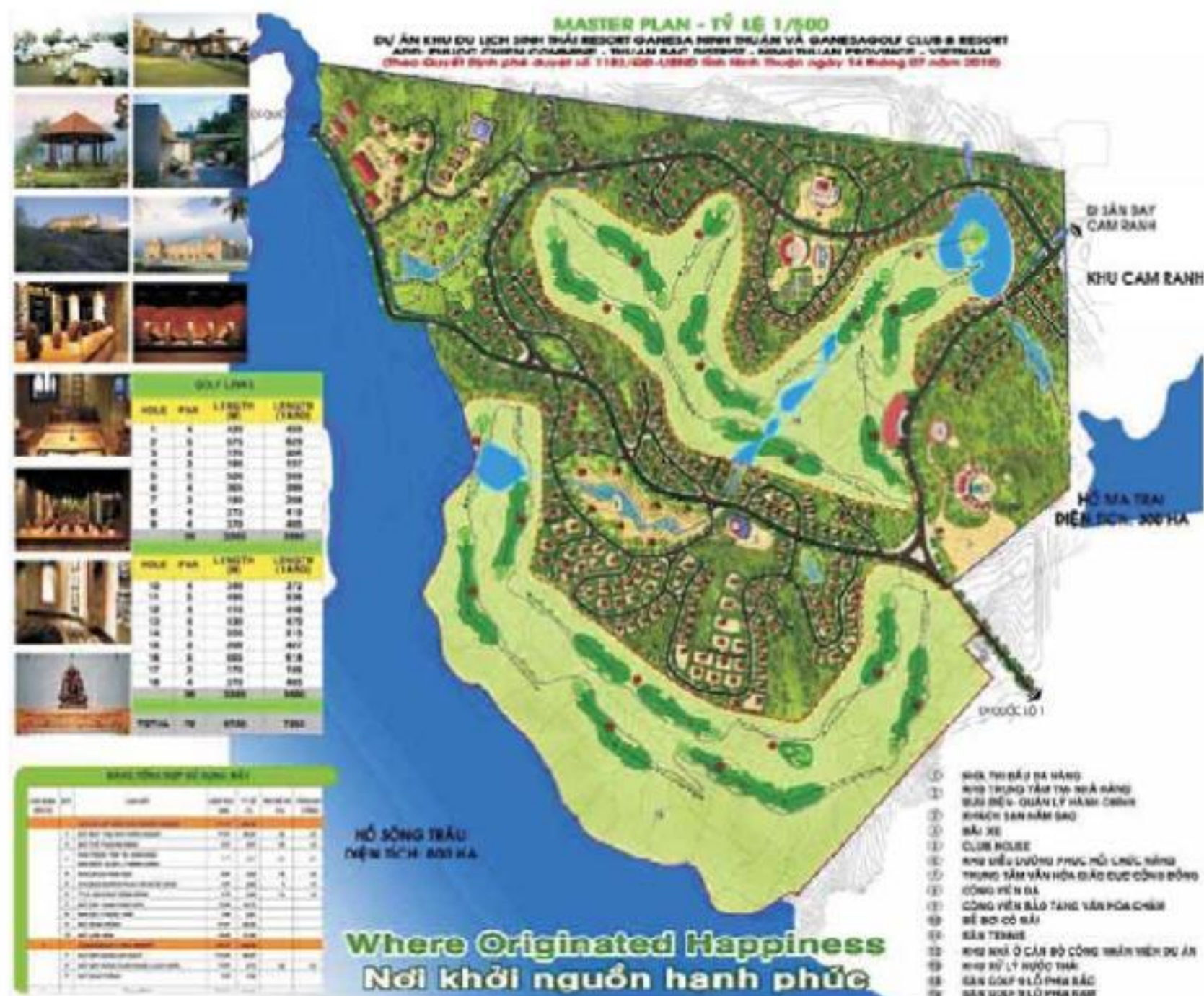
- 94. Giải thưởng Đồ án tốt nghiệp xuất sắc khóa 2005-2010



Ganesa

Nơi khởi nguồn hạnh phúc

Nằm ở vị trí thuận lợi về phát triển kinh tế du lịch của tỉnh Ninh Thuận nói riêng, khu vực Nam Trung Bộ nói chung, khu du lịch sinh thái Resort Ganesa Ninh Thuận và Ganesa Golf Club Resort (Ganesa Villas Resort and Golf Club) với tổng diện tích 245,5 ha cách sân bay quốc tế Cam Ranh khoảng 30km về phía tây nam, nằm trên bình nguyên Ba Tri-Ma Trại cao 146m so với mực nước biển, cạnh vịnh Cam Ranh. Từ vị trí khu resort đến thành phố Nha Trang khách du lịch chỉ 1 giờ đi ô tô, tới thành phố Phan Rang Tháp Chàm 25 phút đi ô tô, tới thành phố Đà Lạt 1 giờ 45 phút ô tô, thành phố Phan Thiết - Mũi Né 2 giờ ô tô, đến thành phố Hồ Chí Minh 45 phút máy bay và thành phố Hà Nội 1 giờ 30 phút máy bay. Được giới chuyên gia trong lĩnh vực đất động sản du lịch đánh giá, đây sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn của khách du lịch trong và ngoài nước khi dự án đưa vào khai thác dịch vụ năm 2013.



CÔNG TY CỔ PHẦN TOÀN CẦU ICC

ĐỊA CHỈ P408 - TÒA NHÀ 319 TÂY SƠN - Q. ĐỒNG ĐA - HÀ NỘI - VIỆT NAM
 TEL: (04-4)35641406 * FAX: (04-4)35642179 * Email: info@globalicc.vn * www.globalicc.vn

GLOBAL ICC

Dự án Ganesa Villas Resort and Golf Club với tổng mức đầu tư trên 725 tỷ đồng do Công ty Cổ Phần Toàn Cầu ICC (GICC) làm chủ đầu tư, là một trong số những dự án đặc biệt nhận được sự quan tâm và ưu đãi của các cấp chính quyền trong và ngoài tỉnh Ninh Thuận. Dự án nằm trong chương trình Hội nghị xúc tiến đầu tư được tổ chức vào ngày 17 / 10 / 2009 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận hợp tác với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức với sự tham dự của Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết. Xuất phát từ ý tưởng hình thành khu resort với diện tích 121,28 ha, có 415 biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp có kiến trúc mang phong cách hiện đại của các nền văn hóa Châu Âu, nhưng

vẫn giữ những nét tinh tế của truyền thống dân tộc Việt và một khách sạn 200 phòng đạt tiêu chuẩn 5 sao quốc tế, hai khu trung tâm thương mại dịch vụ công cộng, một khu trung tâm thể thao đa năng, một trung tâm văn hóa cộng đồng với các công viên đá nổi bật những tượng nghệ thuật văn hóa Chămpa đặc sắc, một trung tâm Spa điều dưỡng quốc tế, khu hành chính với những dịch vụ ngân hàng, bưu điện, Internet, y tế, trung tâm cung cấp nước sạch, khu xử lý nước thải và những khu công viên cây xanh giải trí cho trẻ em. Ganesa Villas Resort and Golf Club sẽ là một điểm thu hút, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng của các đối tượng có thu nhập cao đang ngày càng nhiều tại Việt Nam. Khu resort tạo

nên vùng cảnh quan đặc sắc và riêng biệt làm tăng giá trị cảnh quan cho toàn khu vực, thu hút khách du lịch. Đây sẽ là một khu thể thao, du lịch, vui chơi giải trí đẹp, lành mạnh, nâng cao đời sống văn hóa đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí của du khách trong nước và quốc tế. Đặc biệt với điểm nhấn của dự án là Sân Ganesa golf Club 18 hố có tổng diện tích 124,22 ha, là một sân golf dài nhất Châu Á, điểm chuẩn 72 gậy, dài 7360 Yard đạt tiêu chuẩn quốc tế, với khu vực khí hậu trung bình 27°C đạt khoảng 2800 giờ nắng trong năm, trung bình 5 giờ nắng/ngày, các tháng trong năm khoảng 240 giờ nắng trở lên, với điều kiện khí hậu như vậy vô cùng thuận lợi cho môn thể thao golf.





Ảnh minh họa

Dịch vụ của sân đảm bảo chất lượng tốt nhất theo tiêu chuẩn các sân golf hàng đầu Châu Á, mang tới cho các golfers không chỉ là sự hài lòng mà còn cả những cảm nhận khác biệt về một dịch vụ đẳng cấp. Bằng những kinh nghiệm của Ban lãnh đạo gồm những doanh nhân, kỹ sư đã thành đạt tại nước ngoài và cụ thể là đã thành công khi tham gia đầu tư dự án sân golf Đầm Vạc và khu biệt thự nhà vườn Mậu Lâm tại thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Với đội ngũ nhân viên chuyên môn cao, sự ủng hộ của chính quyền, tầm lực tài chính, Công ty cổ phần Toàn Cầu ICC đã mạnh dạn đầu tư vào dự án Ganesa Villas Resort and Golf Club tại xã Phước Chiến, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Đến thời điểm hiện tại, khi dự án bước vào giai đoạn xây dựng cơ sở hạ tầng thì cũng là lúc mà giới đầu tư bất động sản, tài chính quan tâm, mong muốn hợp tác cùng với Chủ đầu tư phát triển dự án. Năm bắt được nhu cầu của nhà đầu tư và cũng để giảm áp lực vay vốn từ ngân hàng, Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Toàn Cầu ICC đã quyết định tiến hành thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp năm 2010 để thu hút vốn đầu tư vào dự án. Với Dự án "Ganesa Villas Resort and Golf Club" mang tầm cỡ quốc tế này, GICC đang ngày càng khẳng định vai trò và vị thế của mình trong thị trường bất động sản du lịch tại Việt Nam và khu vực.

Thay cho lời kết của bài viết này, xin được trích lời phát biểu của Ông Huỳnh Minh Bắc - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Toàn Cầu ICC trong Cuộc gặp gỡ của Bộ Ngoại giao, Ủy ban về người Việt Nam ở nước ngoài và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với kiều bào ta về đón Xuân Ất Dậu năm 2005 "Giữ được cái gốc của mình, của quê cha đất tổ thì mới có được tương lai" - Tên dự án "Ganesa" phải chăng cũng được xuất phát từ đây.

KTS TRẦN NGỌC CHÍNH
Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam,
Nguyên Thứ trưởng Bộ Xây dựng

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ

VIETNAM URBAN JOURNAL

Tổng biên tập Editor-in-Chief
TRẦN NGỌC CHÍNH

Phó tổng biên tập Deputy Editor-in-Chief
ĐỖ HẬU
NGUYỄN TRỌNG HÒA
LÊ VIỆT HÀ

Hội đồng cố vấn Advisor Board
GS.TSKH.KTS NGUYỄN THẾ BÀ
TS ĐỖ HOÀNG AN
PGS.TS LƯU ĐỨC HẢI
KTS LƯU TRỌNG HẢI
GS.TS LÊ HỒNG KẾ
GS.TS HOÀNG ĐẠO KINH
GS.TS NGUYỄN LÂN
TS ĐÀO NGỌC NGHIÊM
TS NGUYỄN QUANG
PGS.TS NGUYỄN HỒNG THỤC

Ban biên tập Editorial Board
LINH THỦY
NGUYỄN NGỌC HIẾU
ĐỖ TÚ LAN
NGUYỄN HOÀNG MINH
LÊ VIỆT SƠN

Đối tác truyền thông Media partner
ASHUI.COM

Mỹ thuật Designer
DESIGN@ASHUI.COM

Trị sự, Phát hành, Quảng cáo
369 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội - Tel/Fax: 84(4) 3762 4430
Email: tapchiquyhoachdothi@gmail.com

Giấy phép báo chí số 863/GP-BTTTT ngày 15/6/2010
Mã số thuế doanh nghiệp: 0302109201 - 2008
In tại Công ty In Văn Hóa phẩm - 80 VHTDL
Giá 29.500 VND



Bạn đọc thân mến,

Tạp chí Quy hoạch Đô thị số 2 sau một thời gian chuẩn bị đã đến các bạn với những đổi thay và hoàn thiện hơn so với số đầu tiên. Thay mặt ban biên tập, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới những bạn đọc đã gửi ý kiến góp ý trên tinh thần xây dựng tạp chí Quy hoạch Đô thị ngày càng chất lượng hơn, mong trở thành một công cụ phân biện xã hội sâu sắc trong lĩnh vực phát triển đô thị ở Việt Nam.

Thủ đô Hà Nội vừa kỷ niệm 1000 năm tuổi. Nhân dịp này, Quy hoạch Đô thị thực hiện chuyên đề "Hà Nội - thành phố quá khứ và tương lai" để giới thiệu cùng bạn đọc một số nội dung tham luận tại hội thảo quốc tế cùng tên do Hội Quy hoạch Phát triển Việt Nam chủ trì tổ chức.

Hưởng ứng Ngày Đô thị Việt Nam 8/11, chuyên mục "Phản biện" gửi đến bạn đọc bài viết của TS.KTS Trương Văn Quảng với tiêu đề "Xu hướng và hình thái học đô thị Việt Nam trong quá trình chuyển đổi". Tác giả đưa ra những nghiên cứu về đô thị Việt Nam trước các vấn đề mới nảy sinh mang tính toàn cầu như cạnh tranh đô thị, biến đổi khí hậu,... và cho rằng cần có sự thay đổi căn bản về tư duy, cách làm, sự phối hợp mang tính đa ngành để nâng cao chất lượng quản lý đô thị ở nước ta.

Quy hoạch Đô thị số 2 liên tục mang đến cho các bạn những tin tức cập nhật trong thời gian qua về tình hình phát triển đô thị Việt Nam và thế giới, thông tin thị trường bất động sản và các sự kiện nổi bật,...

Là cơ quan ngôn luận của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, trong số thứ hai này, Quy hoạch Đô thị điểm lại những hoạt động nổi bật của Hội như hội nghị ban chấp hành lần thứ II khóa III, các cuộc hội thảo khoa học, và đặc biệt là Giải golf tạp chí Quy hoạch Đô thị lần thứ nhất diễn ra tại Đà Nẵng.

Trên bước khởi đầu của mình, Quy hoạch Đô thị mong nhận được nhiều thêm ý kiến góp ý của bạn đọc, sự cộng tác từ các chuyên gia và những ai quan tâm đến sự phát triển đô thị Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và xin gửi đến các bạn lời chúc sức khỏe, thành đạt!

Tổng biên tập
KTS TRẦN NGỌC CHÍNH

Biên tập: Ảnh sáng 1000 năm Thăng Long - Hà Nội. Ảnh KTS Nguyễn Phú Đức

TIN TRONG NƯỚC

Cúp Vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010

Giải thưởng "Cúp Vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010" được trao vào ngày 13/11/2010 nhân dịp Tổng kết 5 năm thực hiện Cuộc vận động "Đảm bảo và nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng giai đoạn 2006 - 2010".

Đây là giải thưởng mang tính quốc gia lần đầu tiên được tổ chức với sự phối hợp của các Bộ: Xây dựng, Giao thông vận tải, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và công nghệ. Trong đó Bộ Xây dựng bảo trợ và chỉ đạo tổ chức việc trao giải thưởng cho các đơn vị đạt tiêu chuẩn Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam.

Tiêu chí để xét giải: Công trình được xây dựng từ 10 năm trở lại đây (1/1/2000 - 17/10/2010) với quy mô đủ lớn (cấp III trở lên); được nghiệm thu, đưa vào sử dụng; đạt chất lượng cao, đảm bảo tiến độ thi công, đáp ứng các yêu cầu của thiết kế về an toàn, công năng sử dụng; công trình phải mang tính tiêu biểu; trong quá trình sử dụng không có dấu hiệu xuống cấp; chủ thể chính tham gia xây dựng công trình bao gồm: chủ đầu tư, nhà thầu thiết kế chính, nhà thầu thi công chính, nhà thầu tư vấn giám sát hoặc quản lý dự án không có các vi phạm lớn trong hoạt động đầu tư xây dựng. Từ hơn 300 hồ sơ đã tham gia giải thưởng, Hội đồng giám khảo đã lựa chọn và vinh danh 65 công trình tiêu biểu, bao gồm:



- 26 công trình dân dụng (như Tổ hợp chung cư cao tầng Skygarden 2 Phú Mỹ Hưng, Sân vận động quốc gia Mỹ Đình, Trung tâm Hội nghị quốc gia, Cảng hàng không Quốc tế T2 - Sân bay Tân Sơn Nhất,...)
- 15 công trình công nghiệp (Công trình Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, thủy điện Yaly, nhiệt điện Ô Môn, nhà máy đạm Phú Mỹ, Nhà máy bia Sài Gòn tại KCN Tây Bắc - Củ Chi,...)
- 15 công trình giao thông (Quốc lộ 1A Hà Nội - Lạng Sơn đoạn Km40+390-Km94+679, Cầu Phú Mỹ, hầm đường bộ Hải Vân,...)
- 6 công trình thủy lợi (hồ chứa nước Bình Định, hồ chứa nước KaLa, cống Láng Thè,...)
- 5 công trình hạ tầng kỹ thuật (Nhà máy nước Sông Đà, hồ Báy Mẫu, hệ thống vệ tinh Vinasat 1,...)

Ashui.com kỷ niệm 10 tuổi

Ngày 19/9/2010, Ashui.com - mạng thông tin trực tuyến chuyên ngành kiến trúc, xây dựng, phát triển đô thị - đã kỷ niệm 10 năm thành lập.

Qua 10 năm hoạt động, Ashui.com đã trở nên gần gũi với giới kiến trúc sư Việt Nam qua nhiều hoạt động thông tin, truyền thông uy tín và bổ ích. Một số hoạt động tiêu biểu do Ashui.com tổ chức như Cuộc thi sáng tác kiến trúc "Hà Nội 36 phố phường - ý tưởng cho một góc phố đẹp" (2003), "Tôn vinh Thành phố" (2004), "Đánh thức không gian" (2008), dự án "Thực dựng di sản kiến trúc Hà Nội bằng công nghệ 3D" (công tác nhóm 3D Hà Nội), dự án "Bách khoa toàn thư mở Wiki Hanoi", dự án "Hà Nội: Thành phố công cộng" (Hanoi:Public City).

Từ 8 /11/2009, Ashui.com trở thành trang thông tin điện tử chính thức của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, cộng tác phát triển nội dung Tạp chí Quy hoạch Đô thị.



93% đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt

Bộ Xây dựng vừa cho biết, hiện nay đã có 59/63 tỉnh, thành phố có quy hoạch vùng tỉnh. Tất cả các đô thị từ loại IV (thị xã) trở lên đều đã có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt, số đô thị có quy hoạch chung được phê duyệt chiếm tỷ lệ khoảng 93%.

Tuy nhiên, tính dự báo của một số đồ án quy hoạch chung xây dựng còn thấp, việc điều chỉnh khi có nhu cầu phải trải qua một quy trình phức tạp và kéo dài chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Việc triển khai quy hoạch chi tiết cũng chưa được coi trọng tại nhiều địa phương.

Hiện, các đồ án quy hoạch này đã được giao cho các địa phương có liên quan quản lý và thực hiện công bố quy hoạch theo quy định.

Trong giai đoạn từ 2011 - 2015, một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Xây dựng xác định là cần tập trung thực hiện tổng cường độ quản lý xây dựng theo quy hoạch, đẩy mạnh tốc độ lập quy hoạch chi tiết ở các đô thị, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Đối với vùng nông thôn, Bộ cũng đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình và soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới". Đến nay,



theo báo cáo của 44/63 tỉnh, mới chỉ có 1.792/ tổng số 6.590 xã đã lập quy hoạch xây dựng (27,2%), trong đó có 1.128 xã cần phải điều chỉnh quy hoạch.

Dự án trùng tu đình Chu Quyến giành giải thưởng lớn của UIA

Đình Chu Quyến (xã Chu Minh, huyện Ba Vì, HN) là một ngôi đình cổ được xây dựng từ thế kỷ 17, hiếm hoi có nhiều tác phẩm trang trí đặc sắc được thể hiện cả trên đất nung và trên gỗ, tiêu biểu cho vẻ đẹp văn hóa vùng đất nghìn Ba Vì.

Tháng 9 vừa qua, Hiệp hội Kiến trúc sư Quốc tế (UIA) tổ chức Hội thảo quốc tế về bảo tồn Di sản kiến trúc 2010 khu vực IV (châu Á và châu Đại Dương) tại Tây An (Trung Quốc) với chủ đề Bảo tồn di sản kiến trúc trước tốc độ đô thị hóa - kinh nghiệm từ châu Á. Tại hội thảo này, Dự án trùng tu đình Chu Quyến cũng đã được KTS Lê Thành Vinh gửi đi tham dự Triển lãm quốc tế "Những trường hợp điển hình về bảo tồn di sản kiến trúc ở châu Á". Một Ủy ban giải thưởng bao gồm các nhà chuyên môn xuất sắc và các học giả có uy tín trong lĩnh vực này đã bỏ phiếu chọn ra 6 dự án trong tổng số 33 dự án được gửi đến từ 14 nước để trao giải thưởng lớn.

Dự án trùng tu đình Chu Quyến của Việt Nam đã vinh dự được nhận giải thưởng lớn và đứng đầu về số phiếu bình chọn. Đây được cho là một sự kiện rất có ý nghĩa đối với các kiến trúc sư và các nhà trùng tu di tích Việt Nam trong hoạt động nghề nghiệp và giao lưu, hội nhập quốc tế. Dự án này đã được xây dựng một cách bài bản trên cơ sở



một kết quả khảo sát, nghiên cứu toàn diện, kỹ lưỡng về di tích và được tổ chức thi công theo một quy trình khoa học nghiêm ngặt. Đồng thời, thông qua việc thực hiện dự án này, những chuẩn mực trong công tác bảo tồn, trùng tu di tích đã được xây dựng để áp dụng với các di tích khác nhằm nâng cao chất lượng khoa học và hiệu quả đầu tư trong lĩnh vực bảo tồn, trùng tu di tích đang ngày một "chảy máu" tại Việt Nam hiện nay.

Năm 2015 tuyến đường sắt đô thị đầu tiên tại Hà Nội sẽ hoàn thành



Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng phát lệnh khởi công tuyến đường sắt đô thị.

Sáng 25/9 tại Hà Nội, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã bấm nút phát lệnh khởi công gói thầu số 4 tuyến đường sắt đô thị số 3, đoạn Nhổn - ga Hà Nội.

Đây là tuyến đường sắt đầu tiên được khởi công xây dựng trong 5 tuyến

đường sắt đô thị đã được phê duyệt. Theo Ban dự án đường sắt đô thị Hà Nội, tuyến đường sắt đô thị số 3 Nhổn - Ga Hà Nội dài 12,5km, gồm 12 nhà ga. Phần đường sắt trên cao dài 8,5 km đi qua ga Nhổn - Minh Khai - Phú Diễn - Cầu Diễn - Lê Đức Thọ - ĐH Quốc gia - Chùa Hà - Cầu Giấy và phần đi ngầm dài 4km qua ga Kim Mã - Cát Linh - Vành Miếu - Ga Hà Nội. Các ga ngầm được thiết kế hiện đại, có thang máy và thang cuốn, thông gió, thoát nước, báo cháy tự động...

Lộ trình các ga này sẽ đi từ Nhổn - Cầu Diễn - Hồ Tùng Mậu - Xuân Thủy - Cầu Giấy - Kim Mã - Núi Trúc - Cát Linh - Quốc Tử Giám và kết thúc tại ga Hà Nội. Với chiều rộng đường ray là 1,435m, tốc độ trung bình của tàu là 37km/h,

và vận tốc lớn nhất lên tới 80km/h. Nếu được thiết kế 4 toa 2 chiều, mỗi toa dài 20 mét, tàu có thể vận chuyển hơn 900 khách, và tăng thêm một toa nữa, tàu có thể vận chuyển hơn 1.100 người. Thời gian đi từ đầu đến cuối tuyến chỉ mất chưa đến 20 phút, kể cả thời gian dừng đón, trả khách. Các nhà Ga sẽ ứng dụng công nghệ xuất vẽ sử dụng đồng xu hoặc thẻ thông minh mã hóa các thông tin về loại vé và giá tiền. Tất cả các thiết bị hiện thị bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Tại lễ khởi công, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng khẳng định, công trình trị giá hơn 1 tỉ USD này sẽ phục vụ cho sự phát triển nhanh, bền vững của thủ đô, đồng thời đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông.

UNESCO sẽ hỗ trợ Việt Nam bảo vệ di sản văn hóa



Chiều 1/10, phát biểu trong cuộc họp báo nhân dịp Đại lễ kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội, bà Irina Bokova (ảnh), Tổng Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) chúc mừng những thành tựu kinh tế-xã hội mà Việt Nam đã đạt được, đặc biệt trong việc thực hiện các

mục tiêu phát triển thiên niên kỷ Việt Nam đã trở thành hình mẫu mà nhiều quốc gia khác đang noi theo. Bà cho biết UNESCO cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ, hợp tác với Việt Nam trong việc bảo vệ và phát huy giá trị các di sản văn hóa, duy trì và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc hỗ trợ cho phát triển kinh tế, đồng thời góp phần xây dựng một xã hội công bằng và toàn diện.

Bà Irina Bokova bày tỏ những ấn tượng đặc biệt được sang thăm Hà Nội vào dịp Đại lễ.

Việc UNESCO công nhận Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long là Di sản văn hóa thế giới cho thấy trách nhiệm mới của Việt Nam, với

việc nâng cao công tác bảo vệ và phát huy các di sản này. Bên cạnh đó, một thách thức lớn đặt ra đối với Việt Nam là phải cân bằng lợi ích đến từ phát triển kinh tế du lịch với khía cạnh bảo vệ di sản bởi sau khi được công nhận là di sản thế giới, lượng du khách đến thăm thường tăng từ 10-50% và một số trường hợp đặc biệt tăng đến 70-80%. Nhân dịp này, bà Irina Bokova đã ký biên bản hợp tác với Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam, trong đó tập trung vào các lĩnh vực giáo dục, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, văn hóa di sản, nâng cao năng lực... mở ra một chương mới trong quan hệ hợp tác giữa hai bên.

Kiến trúc Nhà hát Thăng Long: chọn phương án của tư vấn Renzo Piano Building Workshop

Ngày 23/9, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã khai mạc triển lãm và công bố kết quả tuyển chọn phương án thiết kế ý tưởng kiến trúc công trình Nhà hát Thăng Long.

Công trình Nhà hát Thăng Long được UBND thành phố giao tổ chức xây dựng Hà Nội làm chủ đầu tư dự án. Trên cơ sở này, Sở Xây dựng đã tổ chức cuộc thi thiết kế phương án kiến trúc Nhà hát Thăng Long theo đúng trình tự xây dựng cơ bản và pháp luật hiện hành.

Hai đơn vị tư vấn quốc tế nổi tiếng thế giới có kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế nhà hát đã tham dự cuộc thi là Nhà tư vấn Norman Foster & Partners (Anh) và Nhà tư vấn Renzo Piano Building Workshop (Italy). Kết quả, phương án thiết kế ý tưởng kiến trúc công trình Nhà hát Thăng Long do nhà tư vấn Renzo Piano

Building Workshop thực hiện đã được lựa chọn.

Theo đánh giá của các thành viên Hội đồng chấm chọn phương án, nhà tư vấn Renzo Piano Building Workshop thực hiện phương án thiết kế có ý tưởng độc đáo và tinh tế về giải pháp, vừa thẩm mỹ bản sắc dân tộc, vừa hiện đại tầm cỡ thế giới. Đây là nơi biểu diễn và thưởng thức văn hóa một cách đa dạng văn hóa Việt Nam, văn hóa Á châu, văn hóa phương Tây. Theo thiết kế, hình khối lập phương của công trình bao quát phần nội thất của sáu khu vực chính với nhiều công năng như khu nhà hát opera, khu vực vườn trên cao, khu sân hòa nhạc... Đồng thời, các khu vực chung được sử dụng tổ chức triển lãm cùng với vườn cây với tầm nhìn ra toàn thành phố. Theo kế hoạch, Công trình Nhà hát Thăng Long sẽ được xây dựng tại Khu đô thị mới Tây Hồ Tây.



Ngày 28/10, trong buổi ra mắt chính thức tại Việt Nam, tập đoàn kỹ thuật AECOM đã ký kết với Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM hai biên bản ghi nhớ về thiết kế bền vững và công nghệ xanh.

AECOM là tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực tư vấn và hỗ trợ thiết kế công trình, xây dựng, kỹ thuật, điều hành và quản lý các tập đoàn thương mại trên toàn thế giới. Theo đánh giá của Engineering News-Record (ENR), đây là tập đoàn thiết kế lớn nhất toàn cầu, đồng thời cũng là tập đoàn thiết kế đa quốc gia dẫn đầu khu vực châu

Tập đoàn thiết kế công trình xanh AECOM chính thức vào Việt Nam

Á. Trong các yếu tố của công trình xanh, nhà thiết kế đặc biệt chú ý những yếu tố như giảm lượng khí thải carbon, tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên, giảm lượng ánh sáng cường bức... Từ năm 1992, AECOM đã tham gia thực hiện các dự án phát triển điều kiện sống tại Việt Nam, như dự án thủy điện sông Ba Hạ (Phước Yên, 2004), phục vụ đa dạng chức năng: cung cấp điện năng, kiểm soát lụt lội và cung cấp nước cho cộng đồng dân cư thiết kế đại lộ Đông Tây dài 22km với 6 làn đường; thiết kế các dự án khu du lịch biển ở Đà Nẵng, Nha Trang... Để khẳng định cam kết phát triển cùng thị trường Việt Nam, trong buổi ra mắt thị trường Việt Nam chiều 28/10, AECOM đã ký hai bản ghi nhớ với Sở Khoa học Công nghệ TP.HCM. Tại bản ghi nhớ đầu tiên, hai bên sẽ phối hợp trong việc trao đổi thông tin về các phương pháp công nghệ tối ưu ứng dụng trong các thiết kế bền vững và công nghệ xanh. Bản ghi nhớ thứ hai ghi nhận AECOM sẽ hỗ trợ cho Sở KH-CN TP.HCM đạt chỉ tiêu LOTUS, chỉ tiêu này nhằm hướng dẫn các đơn vị xây dựng trở nên thân thiện với môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên tự nhiên.

TIN QUỐC TẾ

Hội nghị các thành phố lớn châu Á - ANMC21

ANMC21
Asian Network of Major Cities 21



Ngày 8/11, hội nghị toàn thể lần thứ 9 của Mạng lưới các thành phố lớn châu Á thế kỷ 21 (Asian Network of Major Cities 21 - ANMC21) đã khai mạc ở

thủ đô Tokyo, với sự tham dự của các đại diện 11 thành phố lớn ở châu Á, trong đó có thủ đô Hà Nội và Tokyo. Các đại diện vùng Tomsk của Nga tham dự hội nghị này với tư cách quan sát viên. Phát biểu tại hội nghị, Thị trưởng Tokyo Shintaro Ishihara đã kêu gọi các đại biểu thảo luận các dự án chung giữa các thành phố nhằm đối phó với dịch cúm A/H1N1 và các vấn đề khác. Ông Ishihara nhấn mạnh quan hệ hợp tác giữa các thành phố thành viên ANMC21 có thể hiệu quả hơn so với các cuộc đàm phán giữa các chính phủ. Người đứng đầu thành phố Tokyo cũng đưa ra đề xuất thành lập trung tâm nghiên cứu chung ở châu Á để phát triển các loại vắc-xin. Hội nghị đã báo cáo về tình hình thực hiện những dự án chung của ANMC21, trong đó có dự án thúc đẩy phát triển các loại máy bay chở khách cỡ nhỏ và trung bình, dự án

tăng cường năng lực quản lý khủng hoảng của các thành phố thành viên và dự án hợp tác đối phó với các bệnh truyền nhiễm ở châu Á... Bên cạnh đó, hội nghị thảo luận về biện pháp bảo vệ môi trường và cắt giảm khí thải gây hiệu ứng nhà kính ở các thành phố, tương lai phát triển của ANMC21 và lựa chọn thành phố đang cai hội nghị toàn thể sắp tới của tổ chức này. Được thành lập vào tháng 8/2000 theo sáng kiến của Thị trưởng Tokyo Shintaro Ishihara, ANMC21 là khuôn khổ quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các thành phố lớn ở châu Á thông qua hàng loạt dự án chung. Hội nghị toàn thể đầu tiên của ANMC21 được tổ chức tại thủ đô Tokyo vào tháng 10/2001. Hiện nay, ANMC21 đang thực hiện 12 dự án chung để giải quyết các vấn đề chung mà các thành phố thành viên đang phải đối mặt.

Dubai sẽ phải phá nhà vì... xây quá nhiều?

Chính quyền Dubai thuộc Các tiểu vương quốc Arab thống nhất có thể đã xây dựng quá nhiều bất động sản trong những năm bùng nổ kinh tế, tới mức họ sẽ phải đập bỏ một số tòa nhà mới xây. Đó là lời cảnh báo do công ty bất động sản Jones Lang LaSalle đưa ra mới đây. Các nhà nghiên cứu của công ty này nói rằng không gian văn phòng tại Dubai vẫn đang tăng lên, bất chấp cuộc suy thoái kinh tế. Nguyên nhân do hàng loạt các tòa cao ốc mới, được khởi công xây dựng khi làn sóng bùng nổ bất động

sản diễn ra ở Dubai trong năm 2007, đã hoàn thành trong năm nay. Để đảo ngược tình trạng diện tích văn phòng trống quá lớn, Jones Lang LaSalle đề xuất một số biện pháp mang tính cực đoan như chuyển bớt diện tích văn phòng thành nhà ở hoặc thậm chí phá bỏ các tòa cao ốc văn phòng mới xây. Theo sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, nhiều nhà đầu tư đã tháo chạy khỏi Dubai và để lại đây những tòa cao ốc đang xây dở, các đảo nhân tạo vắng người trong khi giá bất động sản tụt mất 50% trong vòng 6 tháng



đầu năm. Ngoài ra, tỉ lệ không gian trống ở Dubai được dự báo sẽ tăng từ mức 38% hiện nay lên 50% trong năm 2012, khi có thêm nhiều tòa nhà mới được xây dựng xong.

Dự án điện mặt trời lớn nhất thế giới

Ủy bang Năng lượng bang California (CEC) Mỹ ngày 15/9 thông qua dự án sản xuất điện mặt trời Blythe quy mô lớn nhất thế giới. Dự án sẽ dùng công nghệ chảo parabol, trong đó các tấm gương hứng ánh nắng mặt trời để dùng đốt nóng một chất truyền dẫn, tạo hơi nước vận hành các turbine phát điện. Dự án Blythe do công ty Solar Millennium thực hiện. Dự án gồm bốn nhà máy điện công suất 250MW sẽ cho ra tổng sản lượng khoảng 1.000MW, cung cấp đủ điện cho khoảng 300.000 hộ gia đình/năm. Hai nhà máy đầu tiên sẽ khởi công xây dựng vào cuối năm nay. Dự tính khi hòa vào lưới điện vào năm 2013, nguồn điện năng này sẽ giúp bang California cắt giảm được lượng khí thải tương đương với khí thải của 300.000 chiếc xe hơi trên đường (2 triệu tấn CO2). Mặc dù CEC và công ty Solar Millennium không đề cập đến tổng kinh phí, nhưng theo ước tính của Bloomberg là vào khoảng 3 tỉ USD, trong khi theo Reuters là 6 tỉ USD. Dự án Blythe là dự án điện mặt trời thứ ba được CEC tạo điều kiện trong vòng vài tuần qua. Trong tháng 8/2010, CTC thông qua dự án NextEra's Beacon công suất 250MW đánh dấu dự án điện mặt trời lớn đầu tiên được thông qua tại Mỹ trong 20 năm qua. Trước đó, dự án Abengoa's Mojave công suất 250MW cũng được cấp phép.



Campuchia dự định xây tòa nhà cao nhất châu Á

Thủ tướng Campuchia Hun Sen ngày 1/9 thông báo, nước này đang có kế hoạch xây dựng tòa nhà cao nhất châu Á. Việc xây dựng tòa tháp này là một cách để biểu thị sự phát triển và tăng trưởng kinh tế của đất nước chùa tháp. Tại lễ phát bằng cho sinh viên tại thủ đô Phnom Penh, Thủ tướng Hun Sen tiết lộ khi hoàn thành, tòa nhà sẽ có chiều cao 555m và sẽ phá vỡ mọi kỷ lục từng được thiết lập tại châu Á. Tòa tháp chọc trời này sẽ được xây dựng tại Đảo Kim cương, một thành phố mới thành lập tại Phnom Penh. Ông Touch Samnang - Giám đốc dự án phát triển Đảo Kim Cương cho biết, tổng chi phí xây dựng ước tính lên tới hơn 200 triệu USD.

World Expo lớn nhất trong lịch sử bế mạc



World Expo Thượng Hải 2010 - kỳ hội chợ thế giới lớn nhất và tốn kém nhất trong lịch sử - đã kết thúc ngày 31/10, sau 6 tháng diễn ra tại Thượng Hải, Trung Quốc. Bắt đầu đón khách từ ngày 1/5, sự kiện này cho tới ngày kết thúc đã thu hút hơn 70 triệu lượt khách tham quan, vượt qua mọi kỷ lục xác lập tại các kỳ triển lãm trước đây của Trung Quốc. Để chuẩn bị cho World Expo Thượng Hải, Trung Quốc đã chi tới 23,6 tỷ Nhân dân tệ (4,3 tỷ USD), gấp đôi số tiền chuẩn bị cho Olympic Bắc Kinh hồi 2008. Tuy nhiên, theo một số báo lớn của Trung Quốc, số tiền thực tế, bao gồm nâng cấp, chỉnh trang, xây dựng mới lên đến gần 58 tỷ USD. Cụ thể, theo thông báo của chính quyền Thượng Hải, họ đã tốn 45 tỷ USD để nâng cấp cơ sở hạ tầng thành phố, trong đó có xây dựng tuyến tàu điện ngầm dài nhất thế giới và hai sân bay mới. 700 triệu USD cũng được dùng để nâng cấp khu vực bến Thượng Hải, xây công viên, cầu, đường mới. Phần đất dành cho hội chợ gấp đôi diện tích nước Monaco và to gấp 20 lần hội chợ World Expo lần trước tổ chức tại Tây Ban Nha hồi 2008. Toàn bộ khu vực dành cho sự kiện này rộng 5,3 km2, ở hai bờ sông Hoàng Phố. World Expo 2010 có sự tham dự của 192 quốc gia và hơn 50 tổ chức trên thế giới.

TIN BẤT ĐỘNG SẢN

Căn hộ Rừng Cọ thuộc dự án Ecopark có giá 19 triệu đồng/m²

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Việt Hưng (Vihajico) vừa chính thức ra mắt sản phẩm Khu căn hộ Rừng Cọ - một dự án thành phần thuộc giai đoạn 1 của khu đô thị sinh thái Ecopark.

Khu căn hộ hiện đại Rừng Cọ được phát triển trên tổng diện tích hơn 4ha, trong đó diện tích đất xây dựng khoảng 0,9ha, tọa lạc tại huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Thiết kế khu căn hộ Rừng Cọ bao gồm 5 tòa tháp cao từ 19-25 tầng với khoảng 1.500 căn hộ. Rừng Cọ có 3 loại diện tích 70,9m², 83,3m² và 91,8m² được thiết kế từ 2 đến 3 phòng ngủ. Đặc biệt mỗi căn hộ đều có 2 ban công gồm một ban công chức năng và một ban công thư giãn. Giá chào bán căn hộ đợt này được đưa ra từ 19 triệu đồng/m² cho các căn hộ có diện tích từ 71m² đến 92m² và các căn penthouse, skyvilla có diện tích từ 151 đến 167m². Người mua sẽ nộp tiền thành 06 lần trong vòng 30 tháng hoặc



tham gia chương trình hỗ trợ tài chính của ngân hàng Vietcombank với khoản vay lên tới 70% giá trị căn hộ, được trả góp trong vòng 15 năm. Được biết thời gian bàn giao căn hộ là 30 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Tọa lạc tại cửa ngõ phía đông nam của

Thủ đô, nằm trong khu đô thị sinh thái Ecopark có diện tích gần 500ha, sản phẩm căn hộ hiện đại Rừng Cọ hứa hẹn sẽ là sản phẩm "trong tầm tay" đối với những cư dân mong muốn một cuộc sống hiện đại trong một không gian sinh thái.

Berjaya Land Berhad công bố dự án Trung tâm Tài chính Việt Nam (VFC)

Sau hơn hai năm nhận giấy chứng nhận đầu tư, dự án Trung tâm Tài chính Việt Nam (VFC), đã công bố tiến độ triển khai dự án vào chiều 27/10. Theo chủ đầu tư, công ty Berjaya Land Berhad (thuộc tập đoàn Berjaya - Malaysia), hiện dự án này đang trình lại đồ án quy hoạch chi tiết 1/500. Dự kiến đến tháng 7/2011, dự án sẽ được khởi công.

Ông Nguyễn Hoài Nam, tổng giám đốc công ty Berjaya Land Berhad, mặc dù dự án này được cấp giấy chứng nhận đầu tư từ tháng 2/2008 và dự tính được khởi công trong quý 1 năm nay. Tuy nhiên do phải điều chỉnh đồ



án quy hoạch 1/500 đến 14 lần nên tiến độ bị chậm so với kế hoạch. VFC có vốn đầu tư 930 triệu USD, được xây dựng trên diện tích 6,8 ha tại góc đường Lê Hồng Phong - Ba Tháng

Hai (quận 10, TP.HCM), bao gồm khu phức hợp năm tòa tháp cao từ 39 - 48 tầng, trong đó ba tòa tháp văn phòng, hai tòa tháp khách sạn năm sao và khu trung tâm thương mại. Tổng vốn đầu tư của tập đoàn Berjaya vào Việt Nam hiện hơn 7 tỷ USD, trong đó có hai dự án mới đưa vào khai thác là khu đô thị mới Hà Nội Garden City và Bien Hoa City Square. Những dự án còn lại đang trong giai đoạn triển khai, trong đó khu đô thị đại học quốc tế Việt Nam hiện đã giải phóng mặt bằng được 300 ha, còn lại 200 ha dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm nay.

Hà Nội: Khu đô thị mới Nam đường vành đai 3 có quy mô gần 90 ha

Dự án này vừa được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội và UBND quận Hoàng Mai, UBND huyện Thanh Trì (Hà Nội) công bố và bàn giao hồ sơ quy hoạch chi tiết 1/500 dự án cho Bitexco.

Dự án với quy mô 89,749 ha thuộc phường Đại Kim, quận Hoàng Mai và xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì (Hà Nội), phía Đông Bắc giáp đường vành đai 3, phía Tây Nam giáp Khu công viên cây xanh và khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An.

Sau khi quy hoạch chi tiết 1/500 được

phê duyệt, Bitexco và hai công ty tư vấn kiến trúc hàng đầu của Mỹ sẽ tiến hành các giai đoạn tiếp theo của dự án. Khu đô thị này cùng với một số dự án khu đô thị khác như Kim Văn - Kim Lũ do Vinaconex số 2 làm chủ đầu tư và khu đô thị Eco City do Vincom làm chủ đầu tư... sẽ tạo nên một chuỗi các khu đô thị mới đồng bộ và hiện đại tại khu vực này trong tương lai.

Tại địa bàn Hà Nội, Bitexco cũng đã đầu tư một dự án hoàn chỉnh và đã đi vào hoạt động dự án khu nhà ở cao tầng The Manor tại Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội



Tháp đôi cửa sổ hợp The Manor ở phía Tây

Hà Nội: Tái khởi động dự án đường Vành đai 2,5

Đường vành đai 2,5 là tuyến đường nằm giữa đường vành đai 3 và vành đai 2, bắt đầu từ Khu đô thị mới Ciputra, kết thúc tại điểm giao cắt với vành đai 3 (đoạn gần cầu Thanh Trì) với tổng chiều dài là 21,2km. Theo quy hoạch chung Thủ đô đến năm 2020, đường vành đai 2,5 là trục giao thông xuyên qua hàng loạt các quận nội thành với khả năng tạo động lực phát triển thương mại, dịch vụ. Sau khi thông tuyến toàn bộ trục đường này vào năm 2012, giao thông

khu vực sẽ được phát triển với đường sắt tuyến Bắc - sẽ nối với tuyến đường sắt trên cao Yên Viên - Ngọc Hồi và tuyến đường sắt vành đai ga Giáp Bát, ga Yên Sở. Đường bộ, có quốc lộ 1A, chuyển thành tuyến đường chính đô thị nối vào đường trung tâm thành phố, mặt cắt rộng 46 m. Theo Sở Quy hoạch - Kiến trúc Thành phố Hà Nội, để hoàn thiện cơ sở hạ tầng khu vực phía Nam Thành phố, cùng với tuyến đường vành đai 2,5, UBND Thành phố cũng

quy hoạch xây dựng hàng loạt tuyến đường liên khu vực, có các tuyến đường: Dâm Hồng - Giáp Bát - Lĩnh Nam; tuyến Minh Khai - Vĩnh Tuy - Yên Duyên đã (được thành phố phê duyệt chỉ giới đường đỏ) mở rộng 40 m, tuyến đường Tam Trinh - vành đai 3, mặt cắt rộng 40 m; đoạn phía tây thôn Yên Duyên mở rộng 55 m, đường từ cảng Khuyến Lương vào thành phố, mặt cắt rộng từ 30 đến 40 m, nối với đường Tam Trinh tại nút giao với đường vành đai 3. Các tuyến đường khác được mở rộng gồm đường phố Trương Định, rộng 40 m; phía đông khu nội chính quận 40 m; tuyến nối các phường Yên Sở - Vĩnh Hưng - Thanh Trì sẽ điều chỉnh đường rộng 40 m. Các tuyến đường còn lại sẽ lấy mốc mở rộng từ 25 đến 30 m (lòng đường 15 m; hè mỗi bên rộng từ 5 đến 7,5 m).

Lợi thế của các dự án trong khu vực này là ngoài các dự án nhà ở, khu đô thị mới đã đi vào hoạt động như khu đô thị Đền Lũ, Khu đô thị Định Công, khu đô thị Lĩnh Đàm... thì hệ thống cơ sở hạ tầng cũng ngày một hoàn thiện hơn. Đó là các dự án cầu Vĩnh Tuy, cầu vượt Thanh Trì và hệ thống đường dẫn kết nối khu vực phía Đông với phía Tây và trung tâm Thành phố.

Các dự án hạ tầng xã hội như chợ dân sinh, trường học, trung tâm văn hóa, cơ sở y tế... cũng đã sẵn sàng phục vụ đời sống của người dân. Đó là dự án chợ dân sinh Mai Động và chợ đầu mối phía Nam đã đi vào hoạt động từ năm 2008, siêu thị Metro Hoàng Mai cũng đã khai trương từ đầu năm 2009. Hệ thống các trường từ tiểu học đến cấp 3 đã được xây dựng.

Cùng với hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có, với việc dự án đường Vành đai 2,5 thông tuyến, khu vực phía Nam Thành phố sẽ là sự lựa chọn mới cho các nhà đầu tư bất động sản trên địa bàn Thủ đô.

Hà Nội: Khởi động dự án cải tạo chung cư cũ Nguyễn Công Trứ

Sau khi UBND TP Hà Nội phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 dự án cải tạo, xây dựng lại Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội - chủ đầu tư dự án đã lập quy hoạch tổng mặt bằng cục bộ công trình nhà ở cao tầng N3, tòa nhà đầu tiên của dự án theo phân kỳ thực hiện trên hiện trạng nhà A1, A2 cũ và phần diện tích xung quanh. Quy hoạch tổng mặt bằng cũng như phương án kiến trúc công trình N3 đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội chấp thuận. Trên cơ sở đó, công ty phối hợp với quận Hai Bà Trưng, phường Phố Huế công bố công khai bản vẽ cơ cấu căn hộ. Tháng 1/2010, UBND TP đã có văn bản chấp thuận cơ cấu căn hộ tái định cư (TĐC) công trình nhà N3 (toàn bộ tòa nhà này chỉ đủ dành cho TĐC các hộ dân nhà A1-A2). Tháng 3/2010, UBND TP có quyết định thu hồi 4.833m² đất tại nhà A1-A2 KTT Nguyễn Công Trứ giao cho Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội thực hiện dự án. Đến nay, hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình cơ bản hoàn thành theo đúng quy định; dự kiến việc phá dỡ thực hiện trong quý IV-2010. Hiện nay, chủ đầu tư tiếp tục khảo sát lập tổng mặt bằng, phương án kiến trúc tại đây nhà B1, B2, C, D1, E, H5.

Về công tác giải phóng mặt bằng (GPMB), theo đại diện Công ty CP Đầu tư xây dựng phát triển nhà số 7 Hà Nội, tổng số hộ dân phải di chuyển để xây dựng công trình nhà N3 là 203 hộ. Hiện, quận Hai Bà Trưng đã phê duyệt 198/203 phương án bồi thường, hỗ trợ, tạm cư và TĐC. Trong đó đã có 141 hộ đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho dự án. Số còn lại, mặc dù tổ công tác GPMB vận động, giải thích những kiến nghị nhưng vẫn chưa nhận được sự đồng thuận. Một số hộ kiến nghị mong tính yêu sách, có hộ yêu cầu được bốc thăm căn hộ TĐC trước khi di chuyển, được bố trí TĐC căn hộ diện tích lớn hơn... Một số hộ kiến nghị với chủ đầu tư như đất cơ sở liên kế nhà A1, A2 phải được đền bù 100% giá đất, được tiêu chuẩn TĐC như trường hợp có giấy tờ hợp pháp, được chọn hướng căn hộ TĐC, bố trí chợ tạm trong thời gian thi công, yêu cầu mua thêm căn hộ ngoài chính sách... Một số khác, xuất hiện tranh chấp quyền sở hữu... Hiện nay, đối với các hộ, cá nhân chưa bàn giao mặt bằng, UBND TP đã chỉ đạo hội đồng GPMB quận Hai Bà Trưng tiếp tục vận động, tuyên truyền, kết hợp biện pháp hành chính theo quy định của pháp luật để giải quyết triệt để, bảo đảm triển khai dự án đúng tiến độ vì lợi ích chung của cộng đồng.



VietinBank khởi công cao ốc 100 triệu USD tại Hà Nội

Ngày 20/10, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) tổ chức lễ khởi công công trình Tòa nhà Trụ sở chính-Trung tâm thương mại tài chính Ngân hàng Công thương Việt Nam (VietinBank Tower) tại Khu đô thị Ciputra, Hà Nội với tổng vốn đầu tư 400 triệu USD. Đây cũng là tổ hợp tài chính-ngân hàng-khách sạn đầu tiên được xây dựng tại Việt Nam và Đông Nam Á. Bởi tác tư vấn thiết kế của VietinBank Tower là Foster & Partners (Anh) và đối tác giám sát thiết kế là công ty Turner (Mỹ). Với tổng diện tích sử dụng 300.000m², tổ hợp này gồm 2 tòa tháp, được liên kết với nhau bằng khối đế 7 tầng dành cho các mục đích sử dụng chung như phòng hội nghị, hội thảo, trung tâm thương mại cao cấp, quán cafe và nhà hàng ăn uống. Tháp thứ nhất cao 68 tầng, được thiết kế để tiết kiệm tối đa năng lượng tiêu thụ, sẽ là trụ sở làm việc chính mới của VietinBank. Tháp thứ hai với 48 tầng, sẽ là nơi đặt khách sạn 5 sao, khu chăm sóc sức khỏe, dịch vụ spa và căn hộ cao cấp cho thuê, với điểm nhấn là "quán bar kim cương" hứa hẹn sẽ là điểm đến cho những bữa tối mang phong cách hiện đại hoàn toàn mới trên nóc của tòa nhà.

Duyệt nhiệm vụ QHCT 1/2000 một phần khu I thuộc Khu đô thị Tây Bắc TP.HCM

UBND TP.HCM đã ban hành Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch đồ án QHCT 1/2000 một phần khu I thuộc Khu đô thị Tây Bắc TP.HCM. Quy mô diện tích đất quy hoạch là 454,05 ha, giảm 248,45 ha so với diện tích đất quy hoạch khu I được duyệt tại Quyết định số 4919/QĐ-UBND ngày 29/10/2009 do không tính phần diện tích đất sân golf 200ha và nhà máy nước kênh Đông 48,45 ha. Theo quy hoạch, đây sẽ là khu đô thị sinh thái cao cấp với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật hiện đại được cấu thành bởi các yếu tố nền tảng như hệ thống sông nước, các không gian mở, sử dụng đất tối đa hóa khả năng tương hỗ giữa địa phương, vùng lân cận và khu vực dự án, giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng, và môi trường chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

Trong khu vực này, phía Đông Bắc giáp bờ kênh Đông, duy trì ý tưởng xây dựng một quảng trường Thủ tướng, kết hợp là trung tâm sinh hoạt cho cộng đồng tại đây. Hệ thống không gian mở công cộng được kết nối với công viên trung tâm và các khu vực lân cận. Các kênh hiện tại sẽ được giữ lại có sự điều chỉnh hợp lý và liên hệ lẫn nhau để tạo mạng lưới xanh,



Dự án Khu đô thị Tây Bắc TP.HCM (nguồn: Ashui.com)

tạo nên hệ thống mặt nước kết hợp có khả năng tạo cơ hội phát triển các khu đất giá trị cao hơn. Về quy hoạch hệ thống giao thông, hệ thống giao thông đường bộ được quy hoạch bao gồm đường đối ngoại và đường đối nội. Đường đối ngoại gồm các tuyến đường chính và đường liên khu vực có lộ giới từ 40m đến 60m được dự kiến căn cứ theo quy hoạch chung khu đô thị Tây Bắc. Trong các khu chức năng dự kiến xây dựng mới các tuyến đường nội bộ khác bổ sung đảm bảo chỉ tiêu mật độ giao thông trong khu vực nghiên cứu. Dự kiến xây dựng tuyến đường sắt trên cao đi dọc kênh Đông và đi vào khu quy hoạch với các trạm dừng cách khoảng 1-1,5 km phục vụ nhu cầu di chuyển, du lịch, ... của khu đô thị Tây Bắc TP.HCM nói chung và khu vực quy hoạch nói riêng.

Văn Phong thu hút nhiều dự án du lịch sinh thái biển



Ngày 10/10, Ban Quản lý Khu kinh tế Văn Phong đã trao Giấy chứng nhận đầu tư cho Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cát Trắng, Nha Trang để xây dựng một khu du lịch sinh thái trên một hòn đảo trong vịnh Văn Phong, thuộc xã Vạn Thạnh,

huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, với tổng vốn khoảng 160 tỷ đồng. Dự án này có diện tích trên 9ha, cách đất liền khoảng năm hải lý. Dự án bao gồm xây dựng một khách sạn 176 phòng, 88 nhà bungalow, 41 căn biệt thự và 252 căn hộ, cùng nhiều công trình tiện ích khác. Cùng ngày, doanh nghiệp này đã ký hợp đồng quản lý khu du lịch Cát Trắng với Công ty Quản lý khách sạn và Resort Orion International SAS thuộc Tập đoàn Pierre & Vacances của Pháp. Khu du lịch này diện tích 12ha, nằm bên bờ vịnh Văn Phong, thuộc xã Ninh Hải, huyện Ninh Hòa. Đi vào hoạt động từ năm 2007, đến nay khu du lịch Cát Trắng đã có tổng mức đầu tư trên 10 triệu USD, mỗi

năm đón hàng nghìn du khách đến nghỉ dưỡng. Khu du lịch này được Google bình chọn một trong những Khu du lịch có dịch vụ tốt nhất và Thời báo kinh tế Việt Nam bình chọn là Khu nghỉ dưỡng xanh sạch trong năm 2009. Trước đó, đầu tháng Tám vừa qua Công ty cổ phần đầu tư du lịch T&M Văn Phong đã khởi công xây dựng Khu du lịch sinh thái biển Hòn Ngang-Bãi Cát Thắm, nằm trong Khu kinh tế Văn Phong, thuộc địa bàn xã Vạn Thạnh, với tổng vốn đầu tư dự kiến trên 3.740 tỷ đồng. Đây được xem là một trong số dự án về lĩnh vực du lịch có quy mô đầu tư lớn nhất từ trước đến nay tại tỉnh Khánh Hòa.



Khu tập thể Nguyễn Công Trứ sẽ được cải tạo, xây dựng lại theo mô hình bên.



SỰ KIỆN

PHÓNG SỰ ẢNH

1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI

KTS NGUYỄN PHÚ ĐỨC/ LOVELY HANOI GROUP



KHU DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG - HÀ NỘI

Di sản Văn hóa Thế giới



Ông Nguyễn Thế Thảo - Chủ tịch UBND Thành Phố Hà Nội nhận Bằng Di sản Văn hoá thế giới từ Bà Irina Bokova - Tổng Thư ký UNESCO

XUẤT HIỆN DUYÊN DÁNG VÀ BẦY ẾM TƯỢNG TRONG CHIẾC Áo Dài TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM TẠI LỄ KHAI MẠC ĐẠI LỄ 1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI DIỄN RA VÀO SÁNG 1/10/2010, BÀ IRINA BOKOVA ĐÃ THAY MẶT UNESCO TRANG TRỌNG TRAO CHO CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI, ÔNG NGUYỄN THẾ THẢO, BẰNG CHỨNG NHẬN KHU DI TÍCH HOÀNG THÀNH THĂNG LONG - HÀ NỘI LÀ DI SẢN VĂN HÓA THẾ GIỚI.



"KHÔNG CÓ BIỂU TƯỢNG NÀO VỀ HÒA BÌNH VÀ HIỂU BIẾT LẦN NHAU LẠI VĨ ĐẠI HƠN MỘT DI SẢN. THẾ GIỚI CẦN CÁC BIỂU TƯỢNG VỀ ĐỐI THOẠI VÀ KHOAN DUNG, ĐẶC BIỆT TRONG BỐI CẢNH NĂM NAY LÀ NĂM NAY LÀ NĂM QUỐC TẾ CỦA LIÊN HỢP QUỐC VỀ TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC NỀN VĂN HÓA DO UNESCO KHỞI XƯƠNG".



Bà Irina Bokova mở đầu bài phát biểu tại Lễ Khai mạc bằng những lời lẽ rất giản dị và chân thành: "Hôm nay tôi vô cùng vinh hạnh được mặc chiếc áo dài rất đẹp để, truyền thống của Việt Nam cùng các bạn kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Hôm nay, trái tim của chúng ta cùng hòa một nhịp đập và tôi tin rằng, thần Kim Quy và các cụ Rùa cũng đang lắng nghe chúng ta từ hồ Hoàn Kiếm, một biểu tượng quý giá về tinh thần yêu hòa bình của mọi người dân Việt Nam". Đồng thời Bà cũng bày tỏ sự ngưỡng mộ sâu sắc về việc Hà Nội đã gìn giữ được di sản văn hoá qua nghìn năm lịch sử. Trong phát biểu của mình Tổng Giám đốc UNESCO lưu ý việc Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được công nhận là một di sản thế giới vừa là một vinh dự, đồng thời cũng mang đến những cam kết và trách nhiệm mới cho Hà Nội và Việt Nam. Bà

nói: "Kể từ ngày hôm nay các bạn có trách nhiệm với nhân loại, quảng bá bảo vệ và truyền lại di sản này cho các thế hệ tương lai, cho giới trẻ, để rồi đến lượt họ, họ lại kể cho con cháu về vua Lý Thái Tổ với hức tượng đài đang hiện diện với chúng ta ở đây". Bà Bokova đánh giá Hoàng thành Thăng Long là minh chứng sinh động cho 10 thế kỷ giao lưu và giao thoa văn hóa từ khắp nơi ở lục địa châu Á, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhận xét "bản thân Việt Nam được sinh ra từ sự giao thoa giữa các dân tộc phương Đông và phương Tây". Bà kết luận: "Không có biểu tượng nào về hòa bình và hiểu biết lẫn nhau lại vĩ đại hơn một di sản. Thế giới cần các biểu tượng về đối thoại và khoan dung, đặc biệt trong bối cảnh năm nay là năm nay là năm quốc tế của liên hợp quốc về tình hữu nghị giữa các nền văn hóa do UNESCO khởi xướng".



HIỆN NIÊN KỶ Á KHỨ VÀ TƯƠNG LAI"

ONAL CONFERENCE ON M - CITY PAST AND FUTURE"

Nội, 12/10/2010



HỘI THẢO QUỐC TẾ “Hà Nội thiên niên kỷ, Thành phố quá khứ và tương lai

ĐƯỢC TỔ CHỨC VÀO HAI NGÀY 12-13/10/2010 TẠI TRUNG TÂM HỘI NGHỊ QUỐC TẾ - 11 LÊ HỒNG PHONG - HÀ NỘI, ĐÚNG DỊP KỶ NIỆM 1000 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỘI. HỘI THẢO DO HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM, UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI, TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TOÀN CẦU HÓA - ĐẠI HỌC HAWAII (HOA KỲ) VÀ CHƯƠNG TRÌNH UN-HABITAT TẠI VN PHỐI HỢP TỔ CHỨC.

Đây là hội thảo khoa học lớn, mang nhiều ý nghĩa liên quan đến công tác quy hoạch, thu hút sự hơn 200 chuyên gia của 8 quốc gia đến từ Mỹ, Pháp, Anh, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia cùng nước chủ nhà Việt Nam tham gia. Chương trình hội thảo gồm những bài thuyết trình chủ yếu về thành phố Hà Nội, đồng thời có sự so sánh với các đô thị khác trên thế giới. 9 chủ đề chính được trao đổi trong hội thảo, gồm:

- Các đô thị VN trong quá trình chuyển đổi
- Bảo tồn lịch sử
- Thành phố sống tốt
- Không gian công cộng

- Thiết kế đô thị có sự tham gia của cộng đồng
- Sự chuyển đổi vùng ngoại ô
- Biến đổi khí hậu và phát triển đô thị bền vững
- Định cư và sự thay đổi kiến trúc đô thị
- Thành phố trong tương lai.

KTS Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam cho biết, với bề dày lịch sử 1000 năm, Thăng Long - Hà Nội luôn phát triển theo cấu trúc đô thị đặc thù của phương Đông - đô thị là kinh đô. Những biến đổi thăng trầm qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước không chỉ thể hiện ở lĩnh vực kinh tế - chính trị - xã hội mà còn để lại dấu ấn qua cấu trúc đô thị. Thời kỳ Pháp thuộc tuy không dài nhưng đã là thời kỳ Hà Nội được mở rộng về quy mô lẫn diện tích và dân số. Sự quy hoạch bài bản cũng mang đến sự thay đổi diện mạo đô thị. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng 8 đến nay, đây là giai đoạn Hà Nội chuyển biến mạnh cả về quy mô và chất lượng đô thị. Đến thời điểm này, thủ đô Hà Nội được tổ chức lập qui hoạch với quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 là nhìn về tương lai cho Hà Nội - Thủ đô của đất nước có hơn 100 triệu dân - “Thành phố vì hòa bình”. TS Phạm Sỹ Liêm, Viện trưởng Viện Nghiên cứu đô thị và Phát triển hạ tầng (IUSID) đánh giá, trong 20 năm Đổi mới, kinh tế Hà Nội phát triển nhanh, mức sống người dân được nâng cao. Cùng lúc nhiều “căn bệnh đô thị” xuất hiện và ngày càng trầm trọng. Trước các thách thức đó, đô thị sống tốt phải trở thành mục tiêu phát triển hướng tới sự bền vững của thành phố trong giai đoạn sắp tới. Tại Hội thảo, Giám đốc Viện Nghiên cứu Đô thị - Bảo tồn và phát triển của khu phố Pháp ở quận Hoàn Kiếm Laurent Pandolfi cho rằng: Khách du lịch quốc tế là một nguồn thu nhập tiềm năng của di sản đô thị Hà Nội -

di sản duy nhất ở châu Á. Vì vậy, cần xây dựng quy định bảo quản chung, rộng hơn cho toàn bộ trung tâm lịch sử của Hà Nội bao gồm Hoàng thành Thăng Long, khu Ba Đình, khu 36 phố phường, khu phố Pháp và khu vực Bưởi Thị Xuân.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU HIỆN ĐẠI, BỀN VỮNG VÀ GIÀU BẢN SẮC
Mục tiêu của hội thảo này là nhìn lại chặng đường dài của quá trình phát triển đô thị với những di sản hiện hữu, với những không gian cảnh quan đặc trưng, cấu trúc không gian đô thị truyền thống để nhìn nhận và chọn lọc để bảo tồn những giá trị này trong quá trình phát triển và toàn cầu hóa. Từ đó rút ra những vấn đề, giải pháp nhằm xây dựng một Hà Nội trong tương lai

trở thành một thành phố hiện đại, phát triển bền vững nhưng vẫn giàu bản sắc văn hóa, truyền thống.
Về giải pháp cho những thách thức mà Hà Nội đang đối diện, Ths.KTS La Thị Kim Ngân, Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng Hà Nội (HUPI) đưa ra các nhóm giải pháp trong đó có việc khoanh vùng các không gian lịch sử, văn hóa, truyền thống, đặc trưng kiến trúc, không gian cảnh quan tự nhiên theo hướng duy trì bản sắc, lưu giữ các giá trị và tạo lập môi trường phát triển du lịch với các ứng xử đặc biệt. Phó Viện trưởng Viện Kiến trúc, Quy hoạch Đô thị và Nông thôn (Bộ Xây dựng), bà Lê Thị Bích Thuận nhận định, công tác bảo tồn phố cổ Hà Nội cần sự tham gia của cộng đồng để hướng tới một đô thị sống tốt hơn.

CÁC THẢO LUẬN CHUYÊN ĐỀ TẠI HỘI THẢO. Ảnh Hoàng Minh



DIỄN ĐÀN

TERRY MC GEE

Giáo sư Emeritus về địa lý
Nguyên Giám đốc, Viện Nghiên cứu Châu Á
Đại học British Columbia Vancouver, Canada.

“SỰ VĨ ĐẠI” CỦA MỘT THÀNH PHỐ

TRONG THẾ KỶ 21, “SỰ VĨ ĐẠI” CỦA HÀ NỘI SẼ ĐƯỢC ĐO BẰNG
SỰ THÍCH ỨNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI CÁC THÁCH THỨC MỚI VỀ SỰ
PHÁT TRIỂN MANG TÍNH NHÂN VĂN HƠN VẬT CHẤT.

Vòng xoay Đại lộ Thăng Long - Ảnh Lê Huy

Paul Wheatley (1963) một trong những nhà lịch sử lớn về nguồn gốc của đô thị hóa Châu Á đã đưa ra và đề cập đến ý tưởng “sự vĩ đại của thành phố”, nhấn mạnh tầm quan trọng của niềm tin tôn giáo. Theo đó, “sự vĩ đại của một thành phố” được đo lường bởi sự thành công của sự biểu lộ về mặt vật chất của vũ trụ tôn giáo này. Tuy nhiên, trong thời hiện đại, “sự vĩ đại của thành phố” phần lớn được đo lường bởi quy mô dân số, sự đóng góp đối với GDP, sức khỏe của người

dân và chất lượng của môi trường xây dựng cũng như vai trò của thành phố trong sự phát triển kinh tế quốc gia mà thành phố là một phần trong đó. Theo tôi, trong thế kỷ 21, “sự vĩ đại của một thành phố” sẽ cần được đo lường không chỉ bởi tiến trình vật chất mà còn xem các thành phố thủ đô này có thể dẫn đầu quốc gia trong việc giải quyết những thách thức mới của thế kỷ 21 tốt như thế nào.

NHỮNG VAI TRÒ LỚN CỦA HÀ NỘI
Ba không gian đô thị tranh cãi đang nổi lên ở Hà Nội là một khu trung

tâm với mật độ dân số cao là nơi “có chứa đựng lịch sử dân tộc”; một khu ngoại vi ở đó các cơ quan chính phủ và viện giáo dục đang được chuyển đến và trở thành không gian của tầng lớp thu nhập cao và trung bình, và khu vực trước đây vốn là ven đô thì hiện đang bị xâm chiếm bởi áp lực phát triển nhà ở và công nghiệp tạo nên áp lực căng thẳng giữa người dân tại đó và hoạt động mới. (Walbel 2004, Tran et.al. 2005)

Bất kỳ thảo luận nào về quá trình đô thị hóa như quá trình diễn ra ở Hà Nội và khu vực xung quanh cần phải

được công nhận rằng trong bối cảnh Việt Nam hiện nay cần ưu tiên cho dự án xây dựng tầm nhìn quốc gia gồm sự chấp nhận, sự thương lượng, sự kháng cự và sự thỏa hiệp của tất cả các cấp chính quyền, các cơ quan gần như chính quyền và các cơ quan phi chính phủ như các công ty, các công ty tư nhân và xã hội dân sự. Việt Nam hiện đã bắt tay vào con đường đô thị hóa được thiết kế để tạo ra “các thành phố hiện đại” được xem như là một phần của “chủ nghĩa thủ đô toàn cầu”. Về mặt này, Hà Nội với tư cách thủ đô của nước Việt Nam, có rất

nhiều vai trò. Thứ nhất, Hà Nội là trung tâm của các mối quan hệ quốc tế và do vậy là nơi mà các lực lượng bên ngoài (toàn cầu hóa) được sàng lọc vào quốc gia đang phát triển này. Quá trình này luôn luôn tồn tại sự mâu thuẫn trong tư tưởng. Một mặt, chính quyền quốc gia cam kết quá trình phát triển được sự hỗ trợ bởi đầu tư, kiến thức và công nghệ nước ngoài (toàn cầu hóa). Tuy nhiên, họ phải cân bằng với “sự mất mát” của lịch sử và “quyền kiểm soát quốc gia” như là một phần của sự chuyển đổi.

Thứ hai, là thủ đô quốc gia, Hà Nội phải là hiện thân và bảo tồn truyền thống lịch sử của Việt Nam trong các tòa nhà, bảo tàng, thư viện, văn hóa, v.v... Thứ ba, Hà Nội đóng vai trò quan trọng đối với miền Bắc Việt Nam, đặc biệt là vùng Đồng bằng sông Hồng, một trong những khu vực nông thôn đông dân cư nhất Châu Á với rất nhiều các nguồn lực, đặc biệt là lương thực và lao động. Cuối cùng, Hà Nội có vai trò địa phương ở cấp thành phố, trong đó nó phải tạo ra vừa là



một "thành phố hiện đại" vừa là "thành phố lịch sử", vừa là một "thành phố sống được" vừa là một "thành phố mang tính xã hội". Mỗi quan hệ tồn tại giữa chính quyền thành phố và chính quyền trung ương có quan đóng nhiều vai trò, thường có đặc điểm là tình trạng căng thẳng.

VÀ RẤT NHIỀU THÁCH THỨC...

Thách thức đầu tiên của Hà Nội là nhận biết và lập quy hoạch cho quá trình đô thị hóa tất yếu.

Một yếu tố quan trọng trong quá trình phát triển đô thị là các vùng đô thị lớn của Việt Nam trong đó có Vùng Siêu đô thị mở rộng EMR Hà Nội - Hải Phòng ở miền Bắc và EMR TP Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu ở phía bắc đồng bằng sông Cửu Long (Mơ Coo 1995, 2000). Theo định nghĩa hẹp hơn trong lĩnh vực điều tra dân số, khoảng 50% dân số đô thị tập trung tại hai vùng từ năm 1999, tình hình này vẫn tiếp diễn cho đến năm 2009.

Quá trình phát triển đô thị liên quan đến sự phát triển tập trung các cụm đô thị lớn nhất, tạo ra sự phân cực tăng trưởng trong quá trình đô thị hóa. Câu hỏi đặt ra ở đây là sự phát triển về không gian này phù hợp với các chính sách nhằm đạt được sự cân bằng giữa các vùng với nhau như thế nào.

Trong khi chính phủ quyết tâm phát triển các đô thị hiện đại, tôi cho rằng "mô đô thị hóa" trong thế kỷ 21, kết quả của hình thức phát triển này không còn phù hợp với bối cảnh với những thách thức toàn cầu.

Thách thức thứ hai là việc xây dựng thành phố Hà Nội có khả năng thích ứng tốt, có sức bật cao và đáng sống, phát triển thành một vùng đô thị bền vững ở khu vực Đông Bắc Việt Nam.

Điều quan trọng nhất là phải hiểu rõ mối quan hệ giữa quá trình đô thị hóa và môi trường. Có 3 mối quan hệ chính như sau:

- (1) Phần lớn sản phẩm CHC được sản xuất tại các vùng đô thị.
- (2) Tác động của đô thị hóa đối với hệ thống kinh tế bao gồm các vùng đô thị này.
- (3) Nhu cầu của vùng đô thị tạo áp lực đối với các nguồn lực của địa phương, quốc gia và toàn cầu, tác động xấu đến các nguồn tài nguyên sinh học và vật lý như nước, năng lượng và lương thực.

Hiện nay người ta đã công nhận rộng rãi rằng mối nguy cơ lớn nhất đối với sự phát triển bền vững xuất phát từ nhu cầu phát triển đô thị trong liên quan đến 3 mối quan hệ nêu trên, và cần có những chính sách đủ mạnh để giảm thiểu tác động này của quá trình phát triển đô thị. Những sự phát triển đó làm gia tăng các thách thức đối với vai trò của Hà Nội, vì hiện nay vùng này đang có sự phân hóa về không gian giữa các cụm đô thị lõi và các vùng phụ cận. Quá trình đô thị hóa nhanh này đang đặt ra rất nhiều vấn đề về môi trường do ô nhiễm nguồn nước từ chất thải của các ngành công nghiệp ở các khu đô thị, từ phân bón hóa học gây ô nhiễm hệ thống nguồn nước ở nông thôn. Thách thức 3 là xây dựng những hệ thống chính quyền, quản trị đô thị và quản trị sinh thái môi ở Hà Nội và Vùng Hà Nội. Việc xuất hiện của chính quyền và việc quản lý rất quan trọng trong việc ban hành các chính sách hiệu quả tạo ra một tầm nhìn chung có thể làm tăng trưởng kinh tế, bền vững sinh thái cũng như các chính sách được tạo ra để đối phó với "sự biến đổi carbon thấp" ở Hà Nội và khu vực. Đây là sự khác biệt cơ bản trong trật tự thể chế mới của đô thị trong thế kỷ 21 vì việc thực hiện các tầm nhìn mới của các thành phố bền vững và để thích ứng phải được chấp nhận bởi tất cả các ngành của một xã hội đô thị. Các chính sách từ trên xuống của chính phủ- chương trình được đưa ra của thế kỷ 20 phải được thay thế bởi các thể chế mang tính hợp tác. Tóm lại, Việt Nam chính thức bắt đầu vào việc tạo ra một đất nước phát triển mà nét đặc trưng chính sẽ là thực tế mà phần lớn dân số sẽ được phân loại theo đô thị có thể vào đầu năm 2035. Việc chuyển đổi đô thị sẽ phải được hoàn thành trong chương trình khung về các thách thức môi trường trong thế kỷ 21. Đó là, a) biến đổi môi trường toàn cầu b) phục hồi lại

các hệ thống năng lượng thế giới c) tái cơ cấu kinh tế đối phó với tình không ổn định của kinh tế toàn cầu và d) các vấn đề về điều chỉnh xã hội đối với sự kết nối toàn cầu đang tăng lên. Trong bối cảnh của Hà Nội và khu vực, hướng đi hiện tại của sự phát triển đang dẫn đến sự tập trung dân số ngày một tăng ở Hà Nội và Hải Phòng tạo ra những thách thức về kinh tế ở khu vực đông bắc Việt Nam, nó đang tạo ra các thách thức về môi trường mà cần sự quản lý và hợp tác hiệu quả hơn trong việc quản lý nền kinh tế ở một khu vực rộng lớn hơn.

Ở cấp độ địa phương của Hà Nội, tôi cho rằng quan trọng để tạo ra một thành phố thích ứng với các thách thức lớn hơn tạo ra một thành phố thân thiện điển hình với sự công bằng xã hội, sự bền vững và sự phát triển về nguyên liệu. Theo cách này Hà Nội có thể giúp Việt Nam đáp ứng với các thách thức về môi trường, kinh tế và xã hội mà tôi đã phân thảo. Trong thế kỷ 21, "sự lớn mạnh" của Hà Nội sẽ được đo bằng sự thích ứng của nó đối với các thách thức mới mà tôi đã phân thảo trong một mẫu về sự phát triển mà một thành phố mang tính nhân văn hơn vật chất. □

ABSTRACT

"WHAT THE GREATNESS OF A CITY IS SAID TO BE." HANOI - THE CHALLENGES OF THE 21ST CENTURY

This presentation celebrates the history, resilience and strength of Hanoi over the last 1000 years as it enters the 21st century. In this century the role of Hanoi will become increasingly complex as the national government, of which Hanoi is the capital, and the city government and the people of Hanoi have to deal with new challenges of the 21st century. These are (1) planning for environmental change, (2) reshaping the energy systems of the city, (3) economic restructuring in the face of global economic volatility and competition, and (4) creating a livable and socially inclusive city. This will be no easy task for it means that the current emphasis upon economic development and infrastructure development will have to be balanced with policies that give priorities to creating a resilient and sustainable city and region of which it is part. This urban future will need new responses and policies.

DR. TERRY MCGEE

Emeritus Professor of Geography

Emeritus Director of the Institute of Asian Research

University of British Columbia - Vancouver, Canada

Khu đô thị Trung Hòa Nhân Chính - Ảnh Nguyễn Hà



CHUYÊN ĐỀ



Cuộc sống bên đường tàu - Ảnh Lê Cường

HÀ NỘI - MỘT THÀNH PHỐ CHÂU Á CỦA VĂN HÓA BẢN ĐỊA

TS.KTS PHẠM THÚY LOAN

Viện Quy hoạch và Kiến trúc đô thị (UIA) - Đại học Xây dựng

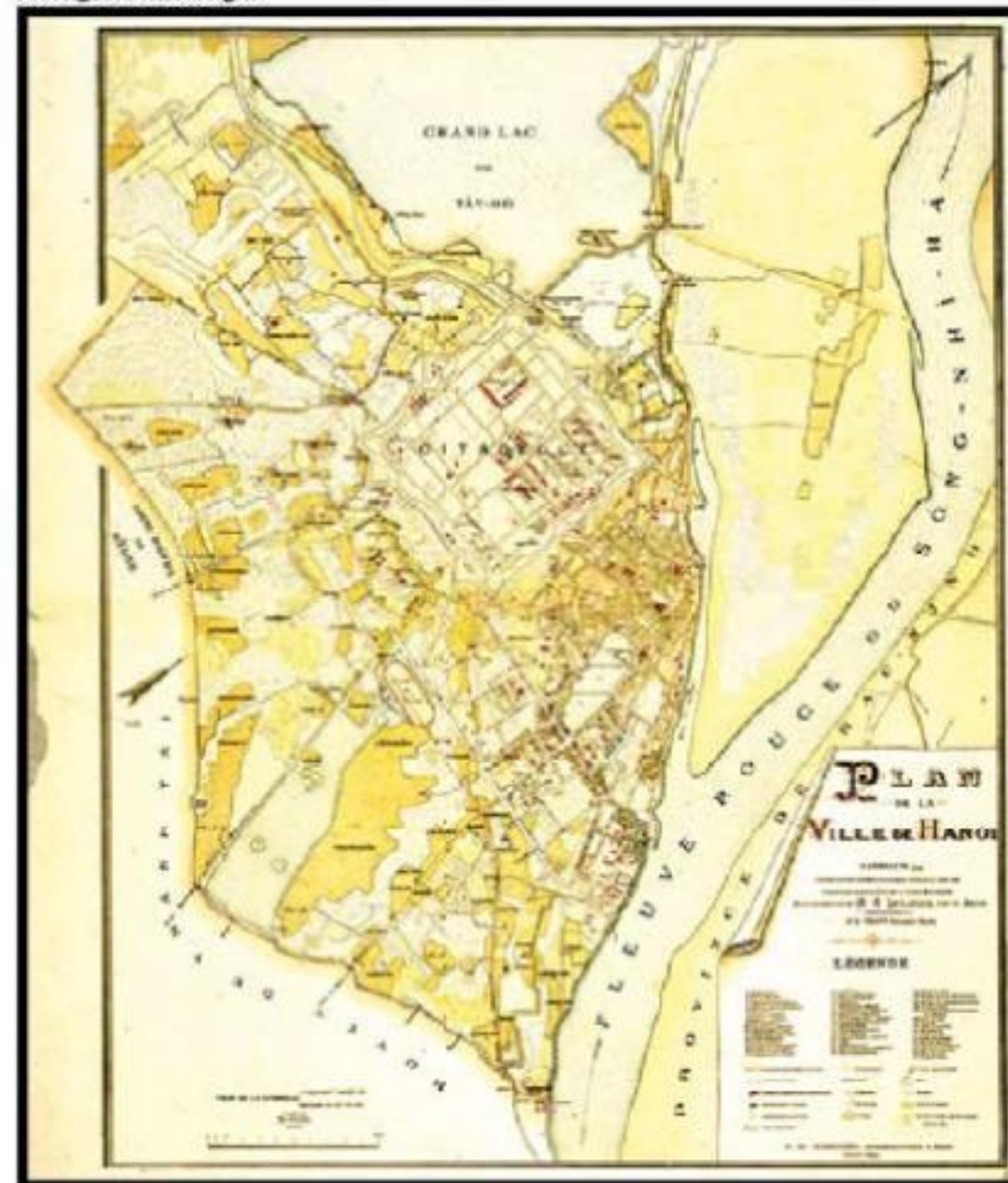
BÀI VIẾT NÀY MÔ TẢ HÀ NỘI CỦA NHỮNG BIẾN ĐỔI KHÔNG GIAN THEO DÒNG CHẢY LỊCH SỬ TRONG MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG VỚI VĂN HÓA ĐÔ THỊ CỦA HÀ NỘI, GẮN LIỀN VỚI NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CHÍNH TRỊ, KINH TẾ VÀ XÃ HỘI. NẾU ĐI TÌM MỘT CÁI GÌ ĐÓ LÀ 'BẢN SẮC' ĐÔ THỊ CỦA HÀ NỘI, CHÚNG TA SẼ RẤT KHÓ TÌM THẤY ĐIỀU GÌ ĐƯỢC PHẢN ÁNH QUA TRẠNG THÁI 'TĨNH' CỦA CÁC DI SẢN KIẾN TRÚC VÀ ĐÔ THỊ.

Hà Nội là thành phố có bề dày hơn 1000 năm tuổi và đang nỗ lực vươn lên thành đô thị tầm cỡ quốc tế và trong khu vực. Mặc cho ai kia trăn trở, lạc quan hay bi quan về tương lai của thành phố, Hà Nội vẫn chuyển đổi theo cách riêng "rất bền vững". Trong sự vận động theo xu hướng chung có tính quy luật của nền kinh tế thị trường thời toàn cầu hóa, cùng với sự phổ cập trên phạm vi quốc tế của kiến trúc cao tầng và xe hơi, Hà Nội vẫn là một thành phố dễ dàng được nhận ra với những khác biệt rõ rệt so với những thành phố châu Á khác. Một nhà nghiên cứu đô thị người Mỹ đã sống và làm việc nhiều năm ở Hà Nội, khi được hỏi "anh sẽ nói gì với bạn bè quốc tế để quảng bá cho Hà Nội?" đã trả lời rằng: "Hãy đến Hà Nội để cảm nhận cuộc sống" ("come to Hanoi to experience life"). Thật vậy! Hà Nội không có quỹ di sản đồ thị và kiến trúc ấn tượng, cũng không có kiệt tác nghệ thuật, nhưng sự khác biệt về nó chính là sự bền bỉ của đời sống đô thị, phản ánh trong cả vỏ không gian lẫn trong sinh hoạt. Một sự lộn xộn đầy bản sắc. Phân tích chủ đề phát triển đô thị trong mối quan hệ với văn hóa là cách tiếp cận tuyệt vời. Văn hóa là khái niệm mang nội hàm rộng với rất nhiều cách hiểu khác nhau, liên quan đến mọi mặt đời sống vật chất và tinh thần của con người trong một xã hội nhất định. Văn hóa của một xã hội phản ánh trong cả hai khía cạnh: khía cạnh phi vật chất như ngôn ngữ, tư tưởng, hệ giá trị và các khía cạnh vật chất như nhà cửa, quần áo, các phương tiện, v.v... Cho nên văn hóa đô thị và đô thị là hai phạm trù không thể tách rời, như hai mặt của một đồng xu. Trong "văn hóa" của một xã hội, chúng ta nhìn thấy những hệ thống các giá trị, các chuẩn mực chung được số đông xã hội thừa nhận và chi phối suy nghĩ và hành động của các thành viên trong xã hội, và do đó tạo ra hệ thống các sản phẩm vật chất tương ứng, đương nhiên trong đó có đô thị và kiến trúc.

Bài viết này muốn mô tả về Hà Nội của những biến đổi không gian theo dòng chảy lịch sử trong mối quan hệ biện chứng với văn hóa đô thị của Hà Nội, gắn liền với những thay đổi về chính trị, kinh tế và xã hội. Bài viết đi đến một số nhận xét rằng nếu đi tìm một cái gì đó là "bản sắc" đô thị của Hà Nội, chúng ta sẽ rất khó tìm thấy điều gì được phản ánh qua trạng thái 'tĩnh' của các di sản kiến trúc và đô thị. Điều khác biệt được tìm thấy ở đây phản ánh qua trạng thái 'động' theo kiểu diễn tiến (incremental) và lây lan (spawling) của không gian và cuộc sống đô thị theo lối rất cá nhân và tự phát. Logic của đặc điểm đó có thể tìm thấy trong kết cấu xã hội và đặc điểm văn hóa đô thị ở Hà

Nội mang đầy tính chất "nông thôn" và tính quá độ 'nông thôn - thành thị', thường ngược với tính hiện đại - với các biểu hiện về trật tự, hợp lý, chuẩn hóa, công năng hóa... Đặc điểm văn hóa này lại là hệ quả của những 'quá độ' kéo dài và liên tục về kinh tế, chính trị và xã hội do điều kiện đặc thù Việt Nam và những biến đổi chung toàn cầu, mà nơi phản ánh rõ nét nhất là Hà Nội. Đến Hà Nội, bạn có thể thấy sự hiện diện của tính đô thị và nông thôn, tính hiện đại và lạc hậu, của tính quốc tế và bản địa trong kiến trúc, trong giao thông, trong sinh hoạt đô thị ở bất cứ quy mô nào, không gian nào... được hòa trộn không theo một trật tự nào mà theo một lối 'tự cấu trúc' rất mãnh liệt.

Ảnh nguồn: Hanoi.org.vn





Cầu Thê Húc quá khứ và hiện tại. Ảnh ghép KTS Vũ Mạnh Hùng, KTS Nguyễn Tiến Thành

1. HÀ NỘI VÀ VĂN HÓA DÂN ĐỊA HÀ NỘI LÀ MỘT THÀNH PHỐ LỊCH SỬ

Ngày 10 tháng 10 năm 2010, Hà Nội kỷ niệm 1000 năm tuổi, tính từ thời mốc 1010 khi vua Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư, một vùng núi non hiểm trở về vùng đất cao ráo, bằng phẳng và trù phú giữa vùng châu thổ sông Hồng, đặt tên kinh đô là Thăng Long. Nhưng ngay cả trước thời mốc lịch sử đó, Hà Nội đã là một khu vực đông đúc và thịnh vượng, trên bến dưới thuyền nhờ vào vị trí tại ngã ba sông Hồng giao với sông Tô Lịch. Những di chỉ khảo cổ tại Cổ Loa cho thấy con người đã xuất hiện ở khu vực Hà Nội từ cách đây hai vạn năm, giai đoạn của nền văn hóa Sơn Vi. Lịch sử Hà Nội có thể được chia thành các thời kỳ: *Tiền Thăng Long* (trước 1010) chịu nhiều sự chi phối của Phong Kiến phương Bắc, *Thời kỳ Thăng Long* (từ 1010 đến 1800) là thời kỳ phung kiến, *Thời kỳ Hà Nội* (từ khoảng giữa TK 19 đến gần cuối TK 20) là thời kỳ của thuộc địa và chiến tranh. Từ khi độc lập và hòa bình được thiết lập ở Việt Nam năm 1975, Hà Nội đã trải qua những giai đoạn phát triển đặc thù với: *Thời kỳ xã hội chủ nghĩa* (1975 – 1986) hay còn được gọi là ‘thời bao cấp’, *Thời kỳ đổi mới* (1986 – 1996) – thời kỳ của

nền kinh tế thị trường và *Thời kỳ hội nhập* (từ những năm cuối TK 20 đến nay). Ngày 1 tháng 8 năm 2008, địa giới hành chính Hà Nội đã được điều chỉnh và mở rộng với diện tích tăng từ gần 1.000 km² lên 3.324,92 km² và dân số tăng từ 3,4 triệu lên hơn 6,2 triệu người, trở thành một trong 17 thủ đô lớn nhất thế giới. Hà Nội đang mang tham vọng trở thành một thành phố quốc tế có sức cạnh tranh cao ở Châu Á.

Hà Nội – thành phố của những ‘quá độ’ Lịch sử Việt Nam, lịch sử Hà Nội tạo ra cho thành phố Thủ đô này một trạng thái ‘quá độ’ triển miên. Việt Nam có xuất phát điểm từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sau hơn một thế kỷ chịu đô hộ và chiến tranh trở nên kiệt quệ về kinh tế và dư thừa, quá độ lên một nền kinh tế kiểu xã hội chủ nghĩa một cách duy ý chí; rồi chẳng được bao lâu thì lại chuyển hướng để ‘quá độ’ sang một nền kinh tế theo hướng thị trường, rồi đến thị trường quốc tế khi Việt Nam chính thức gia nhập WTO. Với xuất phát điểm đầy khó khăn như vậy, nền kinh tế Việt Nam được định hướng theo cách chuyển đổi dần dần (incremental change) và theo phương pháp ‘thử - sai’ chứ không phải là một sự chuyển đổi

triệt để và có tính chất ‘cạch mạng’, tạo nên một trạng thái quá độ triển miên. Quy mô nhỏ và phi chính quy là những đặc điểm chính của nền kinh tế Việt Nam nói chung và ở Hà Nội nói riêng.

Hà Nội – thành phố của văn hóa nông thôn Đô thị hóa (ĐTH) là quá trình dịch cư nông thôn – thành thị gắn với sự biến đổi xã hội sâu sắc phản ánh trong cấu trúc nghề nghiệp và văn hóa. Quá trình ĐTH của Hà Nội gắn với biến động dân cư rất chóng vánh nhưng lại ‘quá độ’ chậm chạp về văn hóa đô thị. Lần đầu theo những biến đổi về lượng và chất của dân số thành phố, chúng ta thấy hai cuộc đại chuyển dịch dân cư trong vòng nửa thế kỷ. *Cuộc chuyển dịch lần thứ nhất* ở Hà Nội xảy ra sau năm 1954 khi hòa bình lập lại ở miền Bắc Việt Nam. Hàng vạn người lính nông dân, người dân quê dồn về Hà Nội – đô thị “hành chính sự nghiệp” đầu não của Việt Nam và trở thành những cán bộ viên chức nhà nước. Những năm 80, cán bộ viên chức chiếm khoảng hơn ¼ dân số Hà Nội. Trong khi đó, hàng vạn người Hà Nội gốc, nhóm xã hội có văn hóa đô thị lâu đời sâu sắc nhất, cũng là những người Việt đầu tiên tiếp cận với Văn hóa

phương Tây trong thời thuộc địa, phải di cư hoặc di xây dựng các vùng kinh tế mới. Khu phố cổ cũng chỉ còn dưới 20% là dân cư gốc (theo số liệu điều tra năm 2005). Một mặt, dân cư Hà Thành đổi máu và tiếp thu đời sống mới. Mặt khác, yếu tố thành thị và văn hoá thành thị đặc trưng bị vùi dập đi. *Lần sóng dịch cư thứ hai* khởi nguồn sau *Đổi mới* - thời thuộc bởi kinh tế thị trường, bởi sự chênh lệch điều kiện sống và sinh kế giữa đô thị và nông thôn. Dân số Hà Nội tăng nhanh chóng từ 2 triệu năm 1996 lên hơn 3 triệu năm 2005, phần nhiều trong số đó là nhóm dân cư phi chính quy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tay nghề, không có trình độ và nếp sống đô thị. Người dân thôn quê, mới đây thôi chiếm 85% dân số, nay bỗng dưng có thể trở thành công dân đô thị. Thêm vào đó, hàng chục thôn làng hoà nhập vào cơ thể nội thị, xoá mờ những giới hạn mỏng manh giữa thành thị và thôn quê. *Cuộc dịch chuyển thứ 3* có thể xem là một cuộc dịch chuyển vĩ đại tại chỗ. Hà Nội mở rộng gấp 3 lần vào năm 2008, ôm trọn Tỉnh Hà Tây và một số huyện của tỉnh miền núi Hòa Bình, nên ôm thêm gần 3 triệu nông dân vào trong địa giới của mình. Gần 3 triệu nông dân bỗng dưng thành người thành phố. Mở rộng lãnh thổ, mở rộng địa hạt đô thị hoá, ở mức độ nào đó, ít ỏi nghịch với thành thị hoá dân cư, kéo dài thời kỳ quá độ của công cuộc hiện đại hoá thủ đô.

Sau những cuộc đại dịch chuyển trên, ĐTH Hà Nội là sự thay đổi xã hội về lượng nhưng chưa có sự chuyển đổi tương xứng về chất – tức là văn hóa đô thị. Dân cư tăng lên, mà chiếm tỉ trọng lớn là dân cư ở vùng nông thôn và có nguồn gốc nông thôn, chưa quan với việc tuân thủ pháp luật, quy định, nề nếp, và các thiết chế hiện đại. Thành thị hoá dân cư đặt ra những vấn đề nan giải gấp bội, so với việc mở rộng địa giới và đô thị hoá đất đai. Hà Nội – những giao thoa với quốc tế Cùng với các nỗ lực “mở cửa” về ngoại giao và kinh tế, Việt Nam bắt đầu hội nhập vào cộng đồng quốc tế

với một loạt các mốc quan trọng: gia nhập ASEAN năm 1995, AFTA năm 1996, ASEM năm 1996, và APEC năm 1998, và chính thức trở thành thành viên thứ 150 của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) năm 2007. Dù Hà Nội chưa có tên trong ‘mạng lưới các thành phố toàn cầu’ nhưng đã có những dòng dịch chuyển rõ nét về vốn, con người và tri thức giữa Hà Nội và thế giới. Những dòng chảy về vốn, con người và tri thức nói trên là những động thái của quá trình toàn cầu hóa mà chúng ta không dễ dàng nhìn thấy bằng mắt nhưng lại có tác động khá mạnh mẽ đến không gian của các thành phố và tạo ra sự giao thoa văn hóa. Ngày nay người Hà Nội đã quen với những mô hình chuỗi cửa hàng như KFC, Cà phê High-land, các quán ăn Nhật Bản, Hàn Quốc, Ý, Pháp, các dịch vụ chăm sóc sắc đẹp kiểu mới như Spa, Massage, các sản phẩm hàng hiệu như Shiseido, Luis Vuiton, Versace... cho đến BMW, Honda, Canon. Thói quen sử dụng internet, công nghệ hiện đại, mua sắm trong siêu thị hay trung tâm thương mại, ăn tiệm, đi xe hơi, đi nghỉ cuối tuần cũng trở nên phổ biến trong nhóm khá giả ở Hà Nội.

2. BỨC TRANH KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ HÀ NỘI – NHỮNG PHÁT TRIỂN SONG HÀNH CÙNG NHỮNG ‘Ứ TỐN’

Với những vận động và biến đổi của chính mình trong guồng quay thời đại,

cấu trúc không gian Hà Nội biến đổi không ngừng, tạo ra các không gian mới nằm xen kẽ, xen cấy một cách bất quy tắc với những không gian cũ, tạo ra một bức tranh ghép đa dạng của hiện đại song hành cùng những ứ tồn. Khái niệm ‘ứ tồn’ đã được GS.KTS Hoàng Đạo Kính sử dụng để chỉ những thực tiễn chưa được đẩy những rào cản và kháng lực cho một công cuộc hiện đại hóa đô thị của Hà Nội. Hà Nội có cấu trúc ban đầu gồm hai thành phần chính là Khu Phố Cổ (trước 1010) – là khu vực dân cư và buôn bán tập nập sầm uất và khu Hoàng Thành (từ 1010) – nay chức năng chủ yếu là trung tâm chính trị Ba Đình. Thời kỳ Pháp thuộc, thành phố đã mở rộng thêm về phía nam một khu vực đô thị thuộc địa thường được gọi là Khu Phố Pháp. Ba khu vực này được xem là những khu vực lịch sử, có cấu trúc mang nhiều giá trị.

Khu phố cổ (KPC), diện tích 91 hecta, có cấu trúc không gian tạo bởi mạng lưới các phố nhỏ, có mật độ dày đặc và kiến trúc nhà ống kết hợp cửa hàng rất phổ biến. Đến nay, đây vẫn là khu vực buôn bán sầm uất nhất theo lối phường hội, nơi rất hấp dẫn khách du lịch, và cũng là nơi có mật độ dân cư cao nhất thành phố. Năm 2004, KPC được xếp là di tích lịch sử quốc gia, không chỉ nhờ những giá trị về kiến trúc và đô thị, mà cả về văn hóa rộng cư đô thị truyền thống của người Việt,



còn sức sống cho đến ngày nay. Dấu vẫn đầy sức sống, khu vực di sản này cũng có thể được xem là một ‘ứ tồn’ bởi lẽ cái thể xác vật chất cũ của nó vừa tàn tạ, vừa khó bề tiếp nhận và lồng ghép vào mình những cái mới cần cho nhu cầu cuộc sống hiện đại của người dân. Hơn thế nữa, sự xáo trộn có một không hai về quyền sở hữu và tranh chấp trên từng mét vuông, sự xáo trộn và đối mấu dân dè của các thành phần dân cư xảy ra sau năm 1954, cũng tạo nên sự ‘ứ tồn’ mang bản chất hữu cơ, còn khó tháo gỡ hơn cả việc thiết lập hệ thống kỹ thuật hạ tầng dưới lòng đất phố cổ.

Khu phố Pháp, bên cạnh những giá trị kiến trúc và đô thị hiển thị, ngày càng xuất hiện những ‘ứ tồn’ do cách ứng xử không phù hợp của xã hội. Điều này bắt nguồn từ những chính sách và quá trình diễn ra trong nửa thế kỷ qua: công sở hóa và chung cư hóa biệt thự; nạn xâm lấn không gian các khuôn viên; nạn coi nổi và biến dạng kiến trúc; sự xuống cấp kỹ thuật và thẩm mỹ; nạn xây dựng xen cấy dẫn tới sự phá vỡ hệ tỷ lệ xích không gian và sự đồng nhất tính tế về ngôn ngữ kiến trúc đô thị một thời. Mâu thuẫn giữa giá trị văn hóa của công trình kiến trúc cũ và giá trị tiền bạc của thế đất ngày càng gay gắt. Việc bảo tồn những ô phố, đoạn phố, thậm chí một số không nhiều những ngôi nhà trở nên gần như bất khả thi. Kiến trúc thuộc địa nửa đầu thế kỷ XX ở Hà Nội đặt ra những bài toán nan giải giữa bảo tồn di sản đô thị và xử lý những ứ tồn đô thị.

Các Khu Tập Thể (KTT)
Thời kỳ Xã hội chủ nghĩa được đánh dấu sự xuất hiện của các ‘khu tập thể’ – một thành phần cấu trúc đô thị rất đặc trưng. Các khu nhà ở tập thể, có thể ở dạng chung cư hoặc dạng nhà cấp 4, được xây dựng đại trà và cấp tập trong những năm 70 và 80 thế kỷ trước, nhằm cung cấp nơi trú ngụ cho người nhập cư ở ạt, về bản chất là một sản phẩm mang tính xã hội đích thực, biểu hiện những nỗ lực vượt bậc về đầu tư tiên của và kỹ thật

HÀ NỘI SẼ LUÔN LÀ MỘT THÀNH PHỐ PHỐI BÀY MỘT CÁCH ‘THẬT’ NHẤT TRONG KIẾN TRÚC, TRONG KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ, TRONG CUỘC SỐNG HÀNG NGÀY MỘT VĂN HÓA BẢN ĐỊA MANG ĐẶM TÍNH NÔNG THÔN, TẠO CHO NÓ NÉT RIÊNG SỐNG ĐỘNG. NHƯNG ĐÂY CŨNG CHÍNH LÀ TRỞ NGẠI, MỘT THÁCH THỨC RẤT LỚN CHO CÔNG CUỘC TIẾN CÔNG NGHIỆP HÓA VÀ HIỆN ĐẠI HÓA.



xây dựng trong những điều kiện hạn hẹp khó tưởng. Tuy nhiên, xây dựng theo phương châm “nhanh - nhiều - tốt - rẻ” đã dẫn tới sự hình thành những quỹ nhà, lạc hậu ngay từ lúc chưa xây xong, những quỹ nhà mau chóng kết thúc thời hạn sử dụng và sớm trở thành những khu “ô chuột” trong sự so sánh với mặt bằng kiến trúc cư trú hiện nay. Quá trình ‘lạc’ tự nhiên trong phân phối nhà ở theo cơ chế thị trường xuất hiện, người có điều kiện chuyển đi, nhóm thu nhập thấp chuyển đến. Giải pháp đáp ứng nhu cầu ở tức thì của thời quá độ đặc trưng ấy, nay bộc lộ đầy đủ hội chứng của những ‘ứ tồn’ đô thị cả về không gian và xã hội.

Các ‘làng đô thị’
Nhà lớn, nhà bấm đường, các khu dân cư dày đặc do quá trình ‘tăng mật độ’ tự nhiên trên cơ thể của các làng xóm

cũ ở ven đô hay ngoại ô (nay do quá trình mở rộng thành phố mà trở thành các ‘làng đô thị’) là sản phẩm điển hình của thời kỳ quá độ sang cơ chế thị trường cuối thập niên 90 của thế kỷ trước. Trong hàng chục các làng cổ và làng cũ, các mảnh đất trống trọt được bán theo giá lời hơn cả chục năm canh tác cho dân phố xây cất nhà. Các căn nhà cũ của dân sở tại được nâng cấp và thị thành hóa về kiến trúc từ nguồn thu nhập ấy. Làng ở Hà Nội ‘đô thị hóa’ tự phát “chủ yếu bằng cách ngoi lên trời và lên chặt đất, chủ không bằng sự mở rộng đường ngõ và thiết lập hệ thống kỹ thuật hạ tầng, tạo nên những méo cung đô thị, những dị thể trong cơ thể thành phố tân tiến hóa” (Hoàng Đạo Kinh) - và cũng trở thành một loại ứ tồn.

Nhà chia lô, giải pháp ‘phá rào’ trong việc cung ứng nhà ở của thời kỳ Đổi mới đã nhanh chóng giúp xã hội có được lời giải cho bài toán ‘nhà ở’ bằng cách ‘tự lo’, song đồng thời tạo ra quỹ kiến trúc đô thị ứ tồn ghê gớm, khi thành phố muốn kiến lập trật tự quản lý về kiến trúc đô thị, khi đến bù và giải tỏa để quy hoạch những trục lộ và những không gian cho các công trình kiến trúc lớn.

Các yếu tố không gian mới
Làn sóng đầu tư từ nước ngoài, từ những Việt Kiều và cả khu vực tư nhân Việt Nam vào các lĩnh vực kinh tế như công nghiệp, dịch vụ, bất động sản đã làm xuất hiện hàng loạt các khu vực chức năng mới trên bản đồ không gian Hà Nội. Đó là các khu công nghiệp tập trung của các nhà sản xuất nước ngoài như Sony, Canon, Honda, Daewoo; các high-tech park, các khu dân cư được bảo vệ nghiêm ngặt (‘gated community’), các trung tâm thương mại ngoại ô (‘out-of-town shopping mall’), các phức hợp đa chức năng (CBD complex), sân golf (golf course), các khu phố tư cải tạo (gentrified area)... phục vụ những nhóm người khá giả mới nổi và người nước ngoài sống ở Hà Nội. Điều này đã thúc đẩy sự bành trướng nhanh chóng về mặt không gian của thành



Khu phố cổ Hà Nội. Ảnh TL

phố Hà Nội, đồng thời cũng làm cho Hà Nội ngày càng bị ‘đồng hóa’ với những thành phố khác trên thế giới.

Sự vươn lên theo chiều cao
Cùng với sự bành trướng về không gian là sự phát triển vượt bậc theo chiều đứng của thành phố Hà Nội. Cho đến đầu những năm 1990, Hà Nội vẫn được xem là một thành phố Á Đông xinh xắn với các kiến trúc thấp tầng có tỉ lệ gần gũi con người. Những năm gần đây, phát triển theo chiều đứng có lẽ là biểu hiện rõ rệt và dễ nhận thấy nhất trong sự biến đổi không gian của Hà Nội. Nhà cao tầng đã và đang mọc lên khắp mọi nơi với tốc độ chóng mặt. Một cuộc khảo sát nhanh chưa trọn vẹn thực hiện bởi nhóm các sinh viên khoa Kiến trúc Đại học Xây dựng gần đây cho thấy thành phố có hơn 500 công trình cao trên 11 tầng. Hiện nay, công trình Koangnam Landmark Tower với 3 tòa tháp cao 47 tầng và 70 tầng đang được xây dựng và dự kiến sẽ hoàn thành năm 2011 thực sự là một ‘cột mốc’ kỷ lục về chiều đứng của không gian của thành phố. Một lần nữa, sự vươn lên theo chiều cao cũng mang tính tự phát như sự bành trướng theo chiều rộng và lại trở thành một kiểu nữa của ‘ứ tồn’. Các công trình cao tầng xuất hiện ở bất cứ

nơi đâu một quỹ đất vài ngàn mét vuông có thể gom được, trong khu trung tâm – thay thế những biệt thự cổ, trong nội đô – thay thế các khu chức năng đã lỗi thời, hay tại các giao cắt giao thông. Sự thiếu tổ chức về vị trí các công trình cao tầng vừa làm lộn xộn hình thái không gian, gây áp lực lên hạ tầng tại các khu vực nội thành, và làm việc chuẩn bị cơ sở hạ tầng thiếu hiệu quả ở những khu vực đất mới.

KẾT LUẬN
Đứng trước ngưỡng cửa hiện đại hóa và toàn cầu hóa, bao nhiêu vấn đề về quy hoạch và phát triển cho Thủ đô 1000 tuổi này còn đang ngổn ngang bề bộn, trong đó có những câu hỏi về những giá trị mà thành phố hướng tới như hiện đại, tiện nghi, sống tốt, cạnh tranh...cùng với những câu hỏi về việc nhận dạng bản sắc riêng trong quá trình hội nhập. Chúng ta nhìn thấy ở Hà Nội sự giao thoa, tương tác của những yếu tố hiện đại được đưa vào từ bên ngoài và những yếu tố bản địa có nguồn gốc và bản chất nông thôn thâm căn cố đế. Là trung tâm chính trị, kinh tế và tri thức của Việt Nam, liên tục từ thời thuộc Pháp, Hà Nội là nơi các yếu tố mang tính hiện đại nảy sinh và phát triển mạnh

mẽ nhất. Tuy nhiên, các yếu tố mang tính hiện đại luôn phải đối diện với sự phản kháng mạnh mẽ có nguồn gốc truyền thống hay bản năng dân tộc. Khi trở thành trung tâm của phát triển với các sức ép thay đổi liên tục về mặt vật chất và ý thức, Hà Nội cũng đồng thời trở thành trung tâm của các phản kháng tự nhiên chống lại những sự thay đổi này (Hanoi public city). Chính vì vậy, chúng ta nhận thấy sự thiếu hoàn thiện, thiếu tính hệ thống và kế thừa, thiếu tính phổ biến của các yếu tố mang tính hiện đại; đồng thời thấy sự pha trộn các ảnh hưởng ngoại lai với các tồn tại ngổn ngang của các yếu tố bản địa. Hà Nội sẽ luôn là một thành phố phối bày một cách ‘thật’ nhất trong kiến trúc, trong không gian đô thị, trong cuộc sống hàng ngày một văn hóa bản địa mang đậm tính nông thôn, tạo cho nó nét riêng sống động. Nhưng đây cũng chính là trở ngại, một thách thức rất lớn cho công cuộc tiến công nghiệp hóa và hiện đại hóa. □

Tài liệu tham khảo:
Tác giả trân trọng cảm ơn GS Hoàng Đạo Kinh đã có những trao đổi và gợi ý sâu sắc cho tác giả trong quá trình viết bài này.
- Bài viết ‘Những ứ tồn đô thị’. GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kinh, trong *Ashu.com*

HANOI

AN ASIAN CITY OF INDIGENOUS CULTURE

PHAM THUY LOAN, DR.

Urban and Architectural Institute - UAI
National University of Civil Engineering

Hanoi is a city with 1000 years of history and with a strong effort to become an international city. Despite of all obstacles, all optimism and pessimism about the city's future, Hanoi is still conversing with its own instinct. In the common trend of economic dynamism in the globalization era, together with international popularization of high-rise architecture and automobile, Hanoi still remains as a unique city among other Asian countries. An American urban researcher who has lived in Hanoi for many years in Hanoi, when asked "what would you tell your international friends to promote Hanoi: has answered "Come to Hanoi to experience life". In fact, Hanoi has neither a bank of magnificent urban, architecture heritage, nor art masterpieces, but Hanoi stands out with busy and disorder urban life, reflected in space and daily life. It is a very unique disorder. Analysis about urban development

or redevelopment from the angle of culture is a very useful approach. Culture is a large comprehension definition with a lot of different understanding relate to physical and spiritual life of human being in a society. Culture of a society is reflected through 2 angles: immaterial angle such as languages, ideas, valuation and material angle such as house, clothes, transportation... Therefore, urban culture and urban are two imparted categories like 2 sides of a coin. In culture of a society, we can see a system of value, common standard recognized by majority and control thought and action of citizens, therefore, create a system of respective physical products which is urban and architecture. This essay would describe about Hanoi of spatial transformation through out historical flow in dialectic relation with Hanoi urban culture, in association with political, economical and social changes. This essay

will reach a comment that finding something which called character of Hanoi, we will hardly find anything reflected in static state of architecture and urban heritage. The stand out point found here is reflected through incremental moving state and the sprawling of urban space and life in particular and spontaneous way. The logic of this character can be found in social structure and a very rural Hanoi urban character and transitional "rural - urban", usually conflict with features of modernity - which expressed through order, logic, standardization or efficiency. This cultural character is a result of lengthy and continuous transition of economic, politic and social caused by typical conditions of Vietnam and common transition internationally, in which Hanoi is the most typical example. Coming to Hanoi, you can see the presence of urban and rural character, modern and backward character, of international and local architecture, transportation, urban life



in any scale, any space... Integrating not in any order, but in a very strong self-organizing mechanism.

1. HANOI AND LOCAL CULTURE HANOI IS A HISTORICAL CITY

On the 10th, October, 2010, Hanoi celebrates 1000 year anniversary, starting from year 1010 when King Ly Cong Uan moved the Capital from Hoa Lu, a mountainous area to a delta of Red river with plain terrain, dry and rich, and named the new capital Thang Long (Rising Dragon). Even before this movement, Hanoi has already been a busy and wealthy district as it is located in the T-junction between the To Lich and the Red river. Archaeological site in Co Loa proves that human has appeared in Hanoi area since 10,000 years ago, in Son Vi culture. The history of Hanoi can be divided to eras as: Pre-Thang Long (Before 1010) under influence and control of Northern feudal; Thang Long (From 1010 to 1800) - feudal era; the Hanoi (from mid 19th century

to end of 20th century) is colonial and war period. When independence and peace were created in Vietnam, in 1975, Hanoi has gone through important development stages such as: Socialist (1975 - 1986) which also called "subsidized period"; the Renovation period (Doi moi) (1986 - 1996) - period of openness and marketization; and the International Integration period (from mid 20 century till now). On the 1st of August, 2008, administrative border of Hanoi was revised and widen from nearly 1,000km² to 3,324.92 km² and increased population from 3.4 million people to over 6.3 million people, hence become one of the 17 largest Capitals in the world. Hanoi's ambition is to become a strong and competitive international Capital in Asia.

Hanoi - The city of 'transitions'
Vietnam and Hanoi's particular history has created a Capital with continuous transitions. Transition from one condition to another state, maturity has not been achieved, then the city

falls into another condition that make transition goes to another direction. Vietnam has a start from an agriculture economic, being exhausted by over a century under colonization and wars, begun transition to a socialist political economy; soon after this transition changes direction to a market economy; and then international market economy when Vietnam officially joined WTO. With a very difficult start, Vietnam economy is directed for incremental approach with "trial and error" method, but not a complete transition with evolution. Small scale and informality is the characters of Vietnam economy in general and of Hanoi in particular.

Hanoi, the city of rural culture
Urbanization is a process of rural - urban immigration together with social progress, reflected in changes in occupational structure and culture. Urbanization in Hanoi has been strongly associated with displacement of large scale of population, but with low progress in urban culture. Tracing the transition in quantity and quality of city's population, we found big changes twice within a half century. The first one was taken place after 1954. About ten thousands of rural soldiers and farmers immigrated to Hanoi and become public officers - and turned Hanoi into an administrative and non productive city. In the 80s, public officers took one forth of Hanoi's population. In which, ten thousands of original Hanoians, those owned deepest urban culture and first approached Western culture, had to move out or immigrate to new economic area. As little as 20% of population of the Ancient Quarter of Hanoi is 20% inhabitants (according to the survey year 2005). On one hand, Hanoi's inhabitants change and acquire new life. On the other hand, Hanoi's urbanity and culture has faded.

The second immigration wave started after Doi moi – inspired by market economy, and driven by big gap in living condition and livelihood between urban and rural area. Hanoi's population raised from 1.5 million in 1993 to 3 million in 2003, much of this population are immigrants without stable job, skill, qualification and urban culture. Moreover, dozens of suburb villages have integrated into urban area, erasing thin line between urban and rural. The third change – the big change without a move – can be seen when administrative boundary of Hanoi is enlarged in 2008 making it 3 times larger and 2 time more populated. Three millions of farmers suddenly become Hanoi's citizens. Urban extension is inverse ratio with urbanity to certain extend, lengthen the transitional period and slowen

knowledge exchanges between Hanoi and the world. These currents – part of globalization, though not clearly visible, create strong impact to Hanoi urban form and culture. Today, Hanoi people are used to chain restaurants such as KFC, Highland coffee, Japanese, Korean, Italy, France..., new beauty care such as Spa, Massage, brand products such as Shiseido, Luis Vuiton, Versace... to BMW, Honda, Canon... The habits of using internet, modern technology, shopping in super market or commercial centre, eating out, driving a car, holiday in weekend has become very popular in wealthy family in Hanoi.

2. PANORAMA OF HANOI URBAN FORM - 'DEVELOPMENTAL' JUXTAPOSE 'BACKWARD'

In the new global context and by its

self dynamism, Hanoi spatial structure is constantly changing, creating new spaces interspersed, mixed with old spaces in a very irregular way. This creates a diverse picture of modernity juxtaposing backwardness. The concept "backward" – firstly mentioned by Prof. Hoang Dao Kinh, implies forces within existing physical structure that pose barriers or resistance to modernization.

Ancient quarter (AQ) – the oldest quarter of the city, an area of 91 hectares, has spatial structure generated by network of small streets with popular existence of shop houses. Until now, the quarter remains the most crowded commercial area, doing business by guilds. It is also a tourist attraction and a most populated residential area of Hanoi. In 2004, the AQ was designated a National historical relic. Despite of its current vitality, the relic is regarded as 'backward' because of its dilapidated physical condition inadequate to crowded population and their modern lifestyle. Moreover, a only disturbance of property rights and disputes over each square meter, the disturbance and gradually changed the composition of the population occurred after 1954, also makes the 'exists' organic nature, but difficult to remove than the establishment of technical infrastructure systems underground ancient quarter.

The French Quarter of Hanoi, being developed during the French colonization, nowadays appears 'backward' by inappropriate behavior of the society to the district with rich heritage. This stems from the policies and processes taking place in the last half century: turning French-style villa into office, condominium and restaurant; encroaching open space and garden around villas; extending and distorting valuable architecture..., all resulted in degradation of structural and aesthetic quality of buildings, in disruption of spatial uniformity of urban form. Conflict

between cultural values of old buildings and financial values of land is increasingly fierce. Preservation of a block, or a street, even some rarely remained beautiful villas seems almost impossible. Colonial architecture first half of the twentieth century in Hanoi gave dilemmatic problem between urban heritage conservation and "backward" urban solution.

The condominium and work-unit housing (KTT)
Socialist period marked the emergence of work-unit housing – one structural element of urban form. KTT, in the form of apartment neighborhood or semi-permanent housing attached to work-place, were widely produced in 70s and 80s of the last century to provide immediate shelters to large immigrant influx. This is essentially a social product, expressed an outstanding efforts of the government in the difficult conditions of the time. However, building under the motto 'fast – large – good – cheap' has resulted in a bulky housing stocks outdated soon after the construction, and nowadays regarded 'slum' as compared to later housing. Housing 'filtering process' in the market mechanisms occurs, the better-off move out while the worse-off move in. Solution to meet immediate housing needs at that time, now reveal fully the syndrome of 'backward urban and social spaces.

The 'urban village'
Row-houses, plot-house, densified urban villages are typical product of transitional period to market mechanisms late 90s of the last century. In dozens of old villages in and at the periphery of inner Hanoi, land was subdivided and sold out to new comers, and both original inhabitants and the new ones build their new houses in smaller, subdivided plots. Villages in Hanoi being developed through spontaneous, incremental manner, by 'stuffing and getting higher', not by improving

infrastructure and living condition. This has resulted in many urban mazes, many malformations within the city – another type of 'backwards'. The new spatial elements Robust waves of investment by foreign investor, overseas Vietnamese, the domestic private sector in Vietnam and Hanoi in particular, in industrial sector, trade and services, and more strongly in real estate sector, have created a series of new spatial and functional elements on the spatial map of Hanoi. These are industrial park, high-tech park with international names like Sony, Canon, Honda, Daewoo, gated community, out-of-town shopping mall, wholesale mall, CBD complex, golf course, or gentrification districts, to name a few. This has spurred the rapid spatial expansion of the city; and has made it increasingly similar to other Asian cities.

The rise in height
Along horizontal expansion is the vertical rush in Hanoi. Until early 1990s, Hanoi was remained a beautiful, calm Asian city with low-rise architecture and human-scale urban form. In recent years, developing vertically may indicate significant and most noticeable change in spatial form of Hanoi. Tall buildings have been springing up everywhere. A quick survey conducted by group of students in National University of Civil Engineering recently shows that there are more than 500 buildings over 11 floors in Hanoi. Currently, Keangnam Landmark Tower project with two 47-storey towers and a 70-storey tower are under construction will be a 'milestone' record of vertical rise of the city. Again, allocation of high-rises is as spontaneous as it is with the expansion, creating another kind of 'backwardness'. High-rise buildings appear anywhere if a site of few thousand square meters of land can be acquired: in the center – to replace the old villa, in the inner city – to

replace old factories, or at any traffic intersection. The lack of organized allocation of high-rises make city' space messy, putting pressure on existing infrastructure, and making the preparation infrastructure inefficiencies in the new land areas.

CONCLUSION
At the door step to modernization and globalization, many issues about city planning and development of the 1000-year Capital are being concerned about. Questions about which values the city should be heading for such as modern, comfortable, livable, competitive, equitable... are being discussed, together with the question of its identity. *We find Hanoi with sophisticated interference and interaction of modern elements imported from outside and indigenous elements of rural origin. As a heart of political, economic and knowledge of Vietnam, Hanoi is the place where elements of modernity arise and develop most powerful. However, these elements of modernity are always faced strong resistance originated from tradition and a kind of ethnic instincts. Being the center of development, Hanoi is under pressures of constant changes in material and spirit, yet also becoming the center of natural resistance against this change (<http://hanoi.org.vn/publicity/>). Therefore, we can observe incompetence, incompleteness, unsystematic, un-inherent as well as inadequacy of modern elements. At the same time, we find the mixture of exotic and authentic. Hanoi has always been its 'genuine' through it built environment, its urban form, its daily lives, reflecting its indigenous culture with bold countryside in character. These give the city vitality and vivid personality. At the same time, these pose problematic and great challenges to industrialization and modernization.*

Reference:
- Nhà ở và dân đô thị.
GS.TS.KTS Hoàng Đạo Kinh on Ashul.com

Tranglien street in the past (source: hanoi.org.vn)



modernization. After these large scale immigration, Hanoi's social fabric is changed in quantity, but not in respective quality – which is urban culture. Majority of urban people now are or have rural origin. They are not used to obeying law, rules or instruction and modern equipment. Making social progress in urban culture is much more difficult than widening the administrative border and developed land.

Hanoi – international interference With successful efforts to open in diplomacy and economy, Vietnam started to integrate to the World via important landmark: joining ASEAN year 1995, APTA year 1996, ASEM year 1996, APEC year 1998 and especially become the 150th official member of WTO year 2007. Though it is not ranked as a city in the network of World city, there are robust currents of capital, human and

7 XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ HÀ NỘI VÀ TÁC ĐỘNG TỚI HẠNH PHÚC CỘNG ĐỒNG

STEPHANIE GEERTMAN/ TRẦN KIỀU THANH HÀ (HealthBridge Canada)

Ở HÀ NỘI NGAY CẢ NHỮNG NGƯỜI MỚI GIÀU LÊN ĐI XE Ô TÔ CŨNG THÍCH NGẤM NHÌN SỰ PHONG PHÚ CỦA NHỮNG QUÁN ĂN, NHÀ HÀNG VÀ CÁC QUÁN CÀ PHÊ VĨA HÈ. VĂN HÓA NÀY ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ CAO KHÔNG CHỈ BỞI KHÁCH DU LỊCH MÀ CÒN BỞI NHỮNG NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG. NGƯỜI DÂN CẦN SỰ ĐA DẠNG, SÔI ĐỘNG VÀ ĐỘC ĐÁO. GIỮ MỘT HÌNH THỨC ĐA DẠNG VÀ KHUYẾN KHÍCH SẢN XUẤT HỘ GIA ĐÌNH SẼ HỖ TRỢ SỰ SÁNG TẠO VÀ ĐÓNG GÓP, SỰ GẮN KẾT, VÀ MỘT CẤU TRÚC XÃ HỘI MẠNH MẼ, BỀN VỮNG VÀ LÀNH MẠNH.



Hà Nội đã trở nên quá đông đúc, và vào giờ cao điểm, giao thông có thể bị đứng yên hoàn toàn.

Nhiều người dân và các chuyên gia đô thị đang mơ về một Hà Nội sôi động với thiên nhiên, hồ nước, chợ dân sinh, công viên, các địa điểm vui chơi với sự giao tiếp của con người, một thành phố phản ánh cấu trúc xã hội phong phú và môi trường lành mạnh, năng cao chất lượng cuộc sống. Nhưng những nghiên cứu về xu hướng phát triển đô thị Hà Nội sau đây của nhà nghiên cứu Stephanie Geertman chỉ ra một sự khác.

1 Xu hướng thứ nhất là sự lựa chọn hướng phát triển đô thị dành cho ô tô. Mục đích đằng sau các phương tiện giao thông cơ giới là để đi lại nhanh hơn, làm được nhiều việc hơn, năng động hơn và kiếm được nhiều tiền hơn. Ô tô tất nhiên cũng là một biểu tượng quan trọng của địa vị. Mặc dù Hà Nội là thành phố của những con phố nhỏ, khi người dân giàu có hơn họ thường mong muốn có một chiếc ô tô to hơn so với ô tô của hàng xóm mình. Tuy nhiên, các đường phố ở

Hà Nội đã trở nên quá đông đúc, và vào giờ cao điểm, giao thông có thể bị đứng yên hoàn toàn.

Kết quả là, người dân lãng phí thời gian và nhiên liệu, và thành phố phải chịu mức độ ô nhiễm không khí cao vượt mức cho phép; kéo theo đó, người dân gặp phải các vấn đề nghiêm trọng về đường hô hấp. Bằng chứng khoa học cho thấy rằng những người đi trên đường dưới mọi hình thức tiếp xúc với mức độ ô nhiễm không khí cao hơn do thực tế họ là một phần của các phương tiện giao thông cơ giới (Han & Naeher 2006).

Đặc biệt là trường hợp của những người đi xe máy và những người khác trên đường phố tiếp xúc trực tiếp với các phương tiện cơ giới. Sự ô nhiễm không khí này gây ra các vấn đề về sức khỏe như hen suyễn, đột quỵ và sự suy giảm đáng kể chất lượng cuộc sống trong thành phố.

2 Xu hướng thứ hai liên quan đến xu hướng thứ nhất: sự biến mất của những không gian nơi người dân có thể đi bộ hoặc đạp xe. Điều này dẫn đến sự sụt giảm đáng kể các hoạt động thể chất trong cuộc sống hàng ngày. Hoạt động thể chất duy nhất chúng tôi quan sát được, tương tự như

phố Hà Nội là người dân vẫn tập thể dục trong công viên và quanh các hồ. Sự thay đổi từ việc đi lại chủ động (đi bộ và đạp xe) sang đi lại bị động (sử dụng phương tiện cơ giới), và sự giảm sút các giao tiếp xã hội trong thành phố, có tác động lớn tới sức khỏe của người dân.

Hoạt động thể chất hàng ngày là vô cùng quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng. Điều quan trọng là con người cần biết rằng ngay cả một mức độ vận động thể chất vừa phải cũng có thể giảm nguy cơ của rất nhiều căn bệnh mãn tính. Cụ thể, hoạt động thể chất có thể giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch, ung thư dạ dày (nguy cơ mắc bệnh có thể giảm tới đa tới 50%), ung thư vú ở phụ nữ, tiểu đường nhóm 2 (nguy cơ hình thành bệnh có thể giảm tới 50%), bệnh loãng xương (xương yếu và dễ bị gãy), bệnh viêm khớp (hoạt động thể chất làm gia tăng chức năng, giảm triệu

chứng, và giảm nhu cầu uống thuốc) và béo phì. Một câu nói phổ biến ở Hà Nội là "người dân ở đây không thích đi bộ/đạp xe". Chính xác hơn thì câu nói đó phải là "Thành phố này không được thiết kế để tạo điều kiện cho việc đi bộ/đạp xe".

Điều quan trọng là trong khi tất cả mọi người phải chịu sự ô nhiễm, những người đặc biệt bị ảnh hưởng bao gồm trẻ sơ sinh, trẻ em, người già, người nghèo và những người đã có những vấn đề về sức khỏe như bệnh tim, hen suyễn và tiểu đường; có nghĩa là, một phần lớn dân cư cần phải chú ý rằng trong khi hoạt động thể chất là quan trọng cho sức khỏe và hạnh phúc, dễ dàng hơn rất nhiều để duy trì một chế độ dinh dưỡng tích cực, phòng tập thể dục và thậm chí là công viên không thay thế được cho một thành phố tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi bộ và đạp xe nơi người dân có thể đi bộ hoặc

đạp xe để đi lại. Do đi bộ và đạp xe, cũng với các phương tiện công cộng, là các hình thức đi lại tiết kiệm diện tích nhất, việc giảm các hình thức đi lại này góp thêm phần vào ùn tắc giao thông, dẫn đến một vòng quay luẩn quẩn nơi giao thông tiếp tục trở nên tồi tệ hơn do các hình thức đi lại tiết kiệm diện tích trở nên quá bất tiện và nguy hiểm để được lựa chọn.

3 Xu hướng thứ ba là sự biến mất của các không gian nơi người dân có thể giao tiếp, nơi họ có thể gặp gỡ người khác và kết bạn mới. Các không gian công cộng bao gồm các công viên, sân chơi và hồ, các chợ dân sinh, và thậm chí cả vỉa hè, các con phố đi bộ và không gian ở trước các ngôi nhà. Như đã được nhắc đến ở trên, tất cả những không gian này là vô cùng quan trọng cho các sự giao tiếp xã hội và hoạt động thể chất, và chất

Sự 'văn minh hóa' thông qua việc cấm các hoạt động phi chính thức và giảm sự đa dạng địa phương trong cấu trúc đô thị. Ảnh dưới là những người bán hàng rong bên bờ Hồ trước thời điểm có lệnh cấm.



lượng của chúng góp phần làm tăng tình cảm của người dân và sự gắn bó của họ đối với thành phố. Một thành phố Hà Nội quyền rũ trước kia đang đánh mất đi rất nhiều thứ làm cho nó trở nên đặc biệt và giá trị khi những không gian công cộng bị phá hủy và những không gian mới không được xây dựng trong những khu vực mới.

4 Xu hướng thứ tư là thiết kế của một thành phố mới cho những người giàu, từ các trung tâm thương mại tới các khu dân cư. Điều này dẫn đến sự phân biệt lớn và góp phần làm tăng sự căng thẳng trong người dân. Nó cũng bao gồm việc cắt giảm các thực phẩm tươi sống với giá cả phải chăng và các sản phẩm truyền thống khác, đồng nghĩa với một chế độ ăn uống kém lành mạnh hơn cho người giàu và ít cơ hội kiếm tiền hơn cho người nghèo.

5 Xu hướng thứ năm là sự thay thế các địa điểm có tính lịch sử và

truyền thống, những địa điểm đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày của người dân. Các địa điểm truyền thống có vai trò như những biểu tượng, tạo ra sự liên tục ở các địa điểm, và đóng vai trò quan trọng trong nhận thức của người dân về thành phố, trong sự cảm nhận rằng chúng là "một phần của thành phố", để có thể nhận ra thành phố và gắn bó với nó. Ngày nay những địa điểm này được thay thế bởi những không gian và những tòa nhà vô danh. Kết quả là con người cảm thấy ít gắn bó với thành phố và thậm chí là ít gắn bó với nhau. Nguy cơ của sự cô lập gia tăng và kéo theo đó là nguy cơ trầm cảm, cũng như nguy cơ phá hoại và các hành động phạm tội khác.

6 Xu hướng thứ sáu là sự phát triển của các khu vực chuyên môn hóa, đồng nhất. Các địa điểm dân cư như Ciputra không có các dịch vụ và nơi làm việc. Điều này làm tăng lưu lượng giao thông trong thành phố, đặc biệt là các phương tiện cơ giới cá nhân, góp phần

lớn vào ô nhiễm và nhiều căn bệnh khác nhau. Thêm vào đó, giao thông góp phần lớn làm gia tăng sự căng thẳng, và do đó tác động tiêu cực tới chức năng của tim, cũng như dẫn đến trầm cảm. Nhiều phương tiện giao thông hơn cũng có nghĩa là ít các hoạt động vui chơi ngoài trời, ít giao tiếp xã hội và ít sự đi lại độc lập của trẻ em và người già, do đó góp phần làm giảm chất lượng cuộc sống cho dù thu nhập tăng lên.

7 Xu hướng thứ bảy là sự 'văn minh hóa' thông qua việc cấm các hoạt động phi chính thức và giảm sự đa dạng địa phương trong cấu trúc đô thị. Các hoạt động phi chính thức trên đường phố Hà Nội, như những người bán hàng ăn, các quán ăn nhỏ và những người bán hàng rong và các hoạt động khác là một phần quan trọng trong đời sống hàng ngày. Những hoạt động này tạo ra một nét văn hóa quan sát và được quan sát, sự giao tiếp giữa những người dân trong thành phố, và chúng tạo ra những việc



Những tòa nhà cao chọc trời đang mọc lên làm thay đổi diện mạo đô thị nhưng các không gian công cộng thực sự chưa được quan tâm nhiều.
Ảnh: RTH Nguyễn Phú Bội/Lively Hanoi Group

làm, những thực phẩm và các sản phẩm khác với giá cả phải chăng cho những người không khá giả. Ở Hà Nội, đây là một nét văn hóa truyền thống quan trọng thậm chí ngay cả những người mới giàu lên đi xe ô tô cũng thích ngắm nhìn sự phong phú của những quán ăn, nhà hàng và các quán cà phê vỉa hè. Bạn có thể thấy có những người đi những chiếc ô tô to dừng lại ở các quán ăn nổi tiếng trên vỉa hè để ăn. Văn hóa

này được đánh giá cao không chỉ bởi khách du lịch mà còn bởi những người dân địa phương và là một phần quan trọng của bản sắc thành phố. Bởi vậy chúng tôi tin rằng tôn trọng nền kinh tế phi chính thức và lối sống trong thiết kế khu đô thị mới sẽ góp phần tạo nên một thành phố sống tốt ở Hà Nội. Một khía cạnh quan trọng khác là sự đa dạng trong cấu trúc đô thị. Rất nhiều khu đô thị mới được thiết kế

một cách đồng nhất. Người dân cần sự đa dạng, sôi động và độc đáo. Giữ một lối sống đa dạng và khuyến khích sản xuất hộ gia đình sẽ hỗ trợ sự sáng tạo và đóng góp, sự gắn kết, và một cấu trúc xã hội mạnh mẽ, bền vững và lành mạnh. Do đó, rất nhiều xu hướng trong phát triển đô thị ở Hà Nội theo quan điểm của chúng tôi không hỗ trợ cho sức khỏe và hạnh phúc của người dân trong thành phố. □



HANOI: A WAY OF LIFE, AND PUBLIC HEALTH & HAPPINESS UNDER THREAT – LIVEABILITY FROM A HEALTH PERSPECTIVE

Hanoi today is a city dominated by motorbikes and increasingly by cars. Walking has become almost impossible, the air is noisy and smelly, and public

spaces are disappearing. Meanwhile citizens and planners are dreaming of a green city in which people can walk, breath fresh air, enjoy a little peace and quiet, and children can play safely outdoors: a Liveable City.

This paper defines a Liveable City from a public health perspective. It describes the current urban development trend of Hanoi and its impact on public

ABSTRACT

health, lifestyles and happiness. As an invitation to discussion it also proposes some alternatives for a more healthy and liveable Hanoi.

Ms. Tran Thi Kieu Thanh Ha
Media and Advocacy Officer
Ms. Stephanie Geertman
HealthBridge Hanoi



NHỮNG THAY ĐỔI VỀ KINH TẾ CHÍNH TRỊ VÀ CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ HÀ NỘI

TS NGUYỄN QUANG (UN - Habitat vietnam)

Cải cách kinh tế năm 1986 không chỉ là một bước ngoặt trong nền kinh tế chính trị ở Việt Nam mà còn tạo ra những thay đổi sâu sắc về cấu trúc đô thị ở các thành phố, cụ thể là ở Hà Nội. Những chuyển đổi về mặt chính trị/xã hội-không gian của Hà Nội trước và sau Đổi Mới đã được phân tích dựa trên số liệu từ những thống kê trước khi thành phố được mở rộng năm 2008.

Cấu trúc đô thị Hà Nội trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung
Sau kháng chiến chống Pháp, Hà Nội được quy hoạch với vai trò không chỉ là một trung tâm văn hóa chính trị mà còn là một thành phố công nghiệp lớn. Nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã dẫn đến cấu trúc không gian đô thị của Hà Nội phát triển theo mô hình chủ nghĩa xã hội, được đặc trưng bởi sự phát triển liên kết của các khu công nghiệp và khu ở. Từ những năm 1960, với mục tiêu kinh tế là công nghiệp hóa nhanh, phát triển công nghiệp tập trung ở vùng ven đô của thành phố cũ dọc theo trục đường huyết mạch và giao cắt giữa trục đường này và đường vành đai. Các khu ở theo kiểu Xô Viết được bố trí xung quanh khu vực nội thành và các khu công nghiệp. Hầu hết các khu ở với quy mô trung bình được xây dựng trên "vành đai ở" giữa khu vực nội thành cũ và đường vành đai kết nối các khu công nghiệp. Một số các khu ở quy mô lớn hơn, như Trương Định, Thanh Xuân, Nghĩa Đô, được xây dựng sát với các khu công nghiệp. Vị trí của vành đai ở cho phép người dân đi tới nơi làm việc tại khu vực nội thành và các khu công nghiệp trong khoảng thời gian ngắn. Trong khu vực ngoại vi, các khu công nghiệp và khu ở được xây dựng hạn chế trong ranh giới đã được quy hoạch cho phát triển công nghiệp trong khi các khu vực xung quanh tiếp tục chức năng phát triển nông nghiệp. Đối lập với sự mở rộng nhanh chóng

của các khu công nghiệp bên ngoài trung tâm thành phố là sự phát triển chương mại một cách hạn chế trong khu vực trung tâm. Chính sách của Nhà nước không chú trọng đến các dịch vụ thương mại, do đó, rất ít những công trình thương mại được xây dựng tại khu vực trung tâm Hà Nội trong thời kỳ kế hoạch hóa tập trung. Hầu hết các công trình xây dựng mới có chức năng hành chính và thiết kế theo phong cách Xô Viết. Có thể kể đến các công trình như Cung văn hóa hữu nghị Việt Xô, Cung văn hóa Thiếu Nhi, Tòa nhà Văn phòng Chính Phủ, Bưu điện, Nhà xuất bản Sự Thật, Ngân hàng Nhà nước, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ga Xe lửa. Vào cuối những năm 1970, do sự thiếu hụt về nhà ở và nhu cầu ngày càng tăng của người dân sau chiến tranh, việc xây dựng không chính thức (ví dụ như cư nới các tòa nhà) bắt đầu lan rộng. Trong nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, nhà nước nắm toàn quyền trong các quyết định đầu tư và phân bổ nguồn lực. Vai trò độc quyền của nhà nước trong hệ thống đất đai và nhà ở hỗ trợ việc hình thành các dạng thức liên kết công nghiệp và khu ở. Đất đai do nhà nước quản lý (với sự xóa bỏ sở hữu tư nhân) và không có giá, do đó được phân cho việc xây dựng các khu công nghiệp và các khu ở. Các chính sách hỗ trợ nhà ở với việc xây dựng và cung ứng nhà ở do nhà nước thực hiện đã hạn chế việc xây dựng nhà ở của tư nhân. Những chính sách này cho phép một lượng vốn lớn đổ vào các cơ quan ban ngành để xây dựng các khu ở, trường được đất ở gần nơi làm việc. Thị trường đất đai không tồn tại đã hạn chế sự tái phát triển đất ở khu vực trung tâm. Sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất là rất khó do thiếu người mua, những người có thể chỉ trả cho người đang sử dụng đất để họ chuyển đi và tái phát triển đất vì mục tiêu lợi nhuận.

Các chính sách hỗ trợ nhà ở tập trung vào xây dựng các khu ở mới do nhà nước đầu tư trong khi không quan tâm đầy đủ đến việc bảo dưỡng và nâng cấp các khu ở cũ. Đối với mỗi người dân, thiếu kinh phí và đặc biệt là, thiếu một cơ chế thị trường để tạo ra lợi nhuận, phần lớn không thể xây dựng lại nhà ở. Kết quả là, khu vực trung tâm cũ, được đặc trưng bởi các tòa nhà thấp tầng với mật độ xây dựng tương đối thấp, đã trở thành nơi có mật độ dân số cao và môi trường xây dựng xuống cấp.

Các chính sách cải cách kinh tế và các mô hình phát triển đô thị, 1986 – 2007 Trong nền kinh tế sau Đổi Mới, khu vực kinh tế nhà nước vẫn đóng vai trò quan trọng nhưng tỷ trọng giảm dần. Các nhân tố phát triển mới như doanh nghiệp tư nhân, các nhà đầu tư nước ngoài và các hộ gia đình đã xuất hiện ngày càng nhiều và cũng với sự can thiệp của nhà nước, các nhân tố thị trường này đã ảnh hưởng đáng kể đến sự hình thành cấu trúc không gian mới. Cấu trúc không gian đô thị đã có những sự chuyển đổi đáng kể, bao gồm sự xuất hiện của các khu công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ở vùng ngoại ô, sự mở rộng của các khu ở ra các làng mạc

ven đô và sự tái phát triển thương mại ở trung tâm thành phố.

Các khu công nghiệp mới ở những vùng nông thôn biệt lập

Hai động lực đối lập – các chính sách của nhà nước và nhu cầu thị trường – đã đóng vai trò hỗn hợp trong việc định hướng quá trình phân bố công nghiệp: một mặt, có sự lựa chọn theo định hướng thị trường đối với các khu công nghiệp, mặt khác, có sự ảnh hưởng của giá đất do nhà nước quy định. Mặc dù vẫn bị kiểm soát nặng nề bởi sự can thiệp của nhà nước, đất đai (hay nói một cách chính xác là quyền sử dụng đất) trở thành hàng hóa và sự chuyển nhượng mua bán diễn ra theo tín hiệu thị trường. Kết quả là, mối liên kết giữa công nghiệp và khu ở trước Đổi mới đã bị phá vỡ khi các khu công nghiệp mới xây dựng phát đi dạt ra các vùng nông thôn biệt lập nơi chi phí đất đai rẻ hơn.

Đa dạng hóa mô hình nhà ở và các mô hình phi chính thức

Ngay sau khi ban hành chính sách đổi mới, có sự bùng nổ các hoạt động xây dựng trong cả khu vực nhà nước và tư nhân, dẫn đến sự đa dạng về cả thiết kế và mô hình không gian trong lĩnh

vực nhà ở. Trong các khu vực kinh tế nhà nước và tập thể, bốn mô hình đã được áp dụng để xây dựng các khu ở tại Hà Nội, bao gồm (a) nhà nước và nhân dân cùng làm, (b) các cơ quan nhà nước xây dựng nhà ở, (c) người dân tự xây dựng nhà ở trên các lô đất được phân chia, và (d) các dự án nhà ở tổng hợp. Mặc dù các mô hình này góp phần khắc phục thiếu hụt về nhà ở, nhưng cũng tạo ra các vấn đề đô thị, như thiết kế không thống nhất, thiếu hạ tầng, sử dụng đất không hiệu quả và đầu cơ bất động sản. Việc tiếp cận mô hình nhà ở thương mại hóa cũng rất hạn chế đối với hầu hết mọi người, đặc biệt là các nhóm thu nhập thấp và trung bình.

Từ khi cải cách kinh tế, các hộ gia đình đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng nhà ở. Cho tới năm 2000, theo ước tính công trình nghiên cứu có khoảng 70-80% nhà ở mới là do các hộ gia đình tự xây dựng. Hầu hết việc xây dựng nhà ở tư nhân được thực hiện không tuân theo quy hoạch hay thiết kế kỹ thuật nào, nhiều nhà không có chứng nhận quyền sử dụng đất, và đương nhiên, không có giấy phép xây dựng, tuy nhiên, lại được công nhận bởi cộng đồng, và một cách không chính thức bởi chính quyền do không có đủ nhân lực và khung kiểm soát phát triển để thực thi các quy định xây dựng. Mua và bán đất đai và nhà ở thông qua thị trường phi chính thức là một hiện tượng phổ biến.

Mối liên kết giữa khu công nghiệp và khu ở bị phá vỡ

Dưới ảnh hưởng của các lực đẩy từ thị trường, mối liên kết chặt chẽ trước đây giữa các khu công nghiệp và việc phát triển các khu ở lớn đã bị phá vỡ. Cơ hội cho việc phát triển kinh doanh và dịch vụ ở trung tâm thành phố đã dẫn tới sự tăng nhanh của giá đất, đến mức các hộ gia đình thu nhập thấp đã bán nhà ở trung tâm thành phố và rời ra vùng ngoại ô, nơi đất nông thôn tương đối rẻ. Sự chuyển đổi đất nông thôn sang đất thành thị đang diễn ra rộng khắp ở vùng ven đô.

Tái phát triển thương mại ở khu vực trung tâm

Với cải cách kinh tế, các hoạt động dịch vụ và thương mại đã tăng nhanh chóng ở thủ đô. Theo đó, nhu cầu xây dựng các công trình cao tầng như khách sạn và các khu thương mại – nhà ở phức hợp cũng tăng lên. Tại khu phố cổ, các cấu trúc mới đã thay thế cấu trúc lịch sử vốn rất lộn xộn của khu vực. Khoảng 40% trong số 202 khách sạn tư nhân đã được xây dựng ở Hà Nội trong khoảng từ năm 1986 đến năm 2002 được xây ở khu phố cổ. Kể từ khi đổi mới, khu phố Pháp đã trở thành địa điểm có giá trị nhất trong thành phố. Sự biến đổi về môi trường xây dựng thể hiện thông qua việc xây dựng các khách sạn lớn, tòa nhà văn phòng và chung cư (phần lớn từ vốn đầu tư nước ngoài) và việc phát triển các khách sạn mini thấp tầng, các tòa nhà văn phòng và thương mại quy mô nhỏ (chủ yếu từ vốn đầu tư tư nhân). Giữa năm 1988 và 2000, 88 công trình xây dựng có chiều cao hơn 8 tầng đã xuất hiện ở Hà Nội, và 36% các công trình này có vị trí ở khu phố Pháp. Các công ty tư nhân và các hộ gia đình xây dựng lại những khu ở cũ để kinh doanh theo hình thức khách sạn mini, cửa hàng, văn phòng, và các chức năng khác. So với các dự án đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp địa phương có quy mô dự án nhỏ hơn và vốn đầu tư cũng ít hơn. Nhiều công trình xây dựng tại địa phương không có giấy phép do thiếu hệ thống kiểm soát phát triển và các thủ tục đăng ký đất đai và xây dựng không phù hợp. Những thay đổi trong khu vực nội thành có cả các khía cạnh tích cực và tiêu cực. Một mặt, có sự tăng trưởng về kinh tế trong khu vực này và tạo ra các cơ hội việc làm mới. Tuy nhiên, mặt khác, nhiều thay đổi không được kiểm soát bằng quy hoạch và cả những quy định không phù hợp đã dẫn đến sự quá tải về giao thông, giảm thiểu những không gian mở / cây xanh, và tổn hại đến các giá trị kiến trúc và môi trường, đặc biệt đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá trị di sản của Hà Nội.



Ảnh ghép KTS Vũ Mạnh Hùng, KTS Nguyễn Tiến Thành

CẤU TRÚC KHÔNG GIAN ĐÔ THỊ ĐÃ CÓ NHỮNG SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ KHI NỀN KINH TẾ KẾ HOẠCH HÓA TẬP TRUNG BƯỚC THAY THẾ BỞI NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Vai trò can thiệp của nhà nước cần được hoàn thiện

Những thay đổi trong cấu trúc không gian của Hà Nội đã diễn ra trong bối cảnh những thay đổi hướng tới nền kinh tế chính trị định hướng thị trường. Tuy nhiên, sự can thiệp của nhà nước (thông qua hoạch định chính sách và xây dựng thể chế) vẫn chưa được chuyển hóa hoàn toàn sang vai trò mới là điều tiết thị trường. Giá đất và việc phân đất vẫn tiếp tục do chính phủ quy định mà chưa tuân theo nhu cầu thị trường. Xây dựng và phân phối nhà ở vẫn chịu ảnh hưởng bởi sự can thiệp của nhà nước thông qua trợ cấp và ưu tiên cho doanh nghiệp nhà nước. Phương pháp quy hoạch tổng thể hiện tại thiếu tính chiến lược và sự tham gia, và với cách tiếp cận từ trên xuống, do đó, không khuyến khích sự tham gia của khu vực ngoài nhà nước vào quá trình quy hoạch đô thị. Tất cả những sự can thiệp không phù hợp này đã tạo ra rào cản đối với sự phát triển của khu vực tư nhân và dẫn tới nhiều hoạt động phát triển phi chính

thức. Trên thực tế, một “khu vực phi chính thức” trong xây dựng đã hình thành từ sự bất cập của nền kinh tế chính trị mới trong phát triển đô thị. Có thể nói, có hai cơ chế phát triển đô thị chính cùng tồn tại trong thời kỳ chuyển đổi từ năm 1986: (i) sự quay trở lại của các động lực thị trường quyết định sự lựa chọn về một địa điểm để đảm bảo lợi nhuận cho đầu tư của khu vực tư nhân, và (ii) sự tiếp tục của hệ thống những can thiệp của nhà nước mang tính cứng nhắc và kém hiệu quả, không phù hợp với điều kiện thị trường mới. Sự cải cách hệ thống quy hoạch và quản lý đô thị cần phải giải quyết được những vấn đề nảy sinh từ mâu thuẫn giữa hệ thống kinh tế kế hoạch hóa tập trung cũ và hệ thống kinh tế thị trường mới: các quy định không phù hợp và nhiều mục tiêu còn mâu thuẫn; sự không rõ ràng trong các quy trình và thủ tục hành chính, dẫn đến tham nhũng; và thiếu sự trao đổi thông tin mang tính xây dựng giữa khu vực nhà nước và tư nhân trong phát triển đô thị.

Khu nhà ở Sudico - Mỹ Đình - Hà Nội. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đức/ Lovely Hand Group



PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG CỨU CẤP CHO HÀ NỘI

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ XIN GIỚI THIỆU TÓM TẮT NHỮNG QUAN ĐIỂM CỦA HAI TÁC GIẢ CLÉMENT MUSIL (TRUNG TÂM HỢP TÁC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ), VÀ CHRISTIANE MOLT (TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH VÀ QUẢN LÝ GIAO THÔNG TRAMOC) TRONG MỘT NGHIÊN CỨU GẦN ĐÂY CỦA HỌ: "TÍNH BỨC THIẾT VÀ KHÔNG THỂ KHÁC CỦA VIỆC XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG GIAO THÔNG CÔNG CỘNG Ở HÀ NỘI".

GIAO THÔNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP BẤT THÀNH

Hà Nội vẫn là một thành phố phụ thuộc vào xe máy. Sự gia tăng số người sở hữu phương tiện giao thông cá nhân có thể được thấy qua sự bùng nổ xe máy trên đường, cùng với đó là sự gia tăng đáng kể lượng xe hơi. Các con đường ở Hà Nội đã gần tới mức giới hạn tối đa. Việc giao thông trở nên đông đúc như vậy chỉ có thể là do xe máy gây nên.

Nhưng hiểm họa lớn nhất lại là sự gia tăng lượng xe hơi cá nhân, vì khi tham gia giao thông chúng chiếm một diện tích lòng đường khá lớn. Dù số lượng người tham gia giao thông bằng xe hơi chỉ chiếm 4% nhưng diện tích lòng đường mà loại phương tiện này chiếm dụng lên tới 20%.

Năm 2004, trung bình cứ 1000 người dân Hà Nội có khoảng 400 xe máy và 12 xe hơi, tuy nhiên con số này giờ đã vượt rất xa. Năm 2009, Hà Nội có gần 3,7 triệu xe máy và 302.000 xe hơi (TRAMOC, 2010).

Nhằm giải quyết tình trạng tắc nghẽn giao thông, các cấp chính quyền địa phương đã ngừng cấp đồng lộ xe



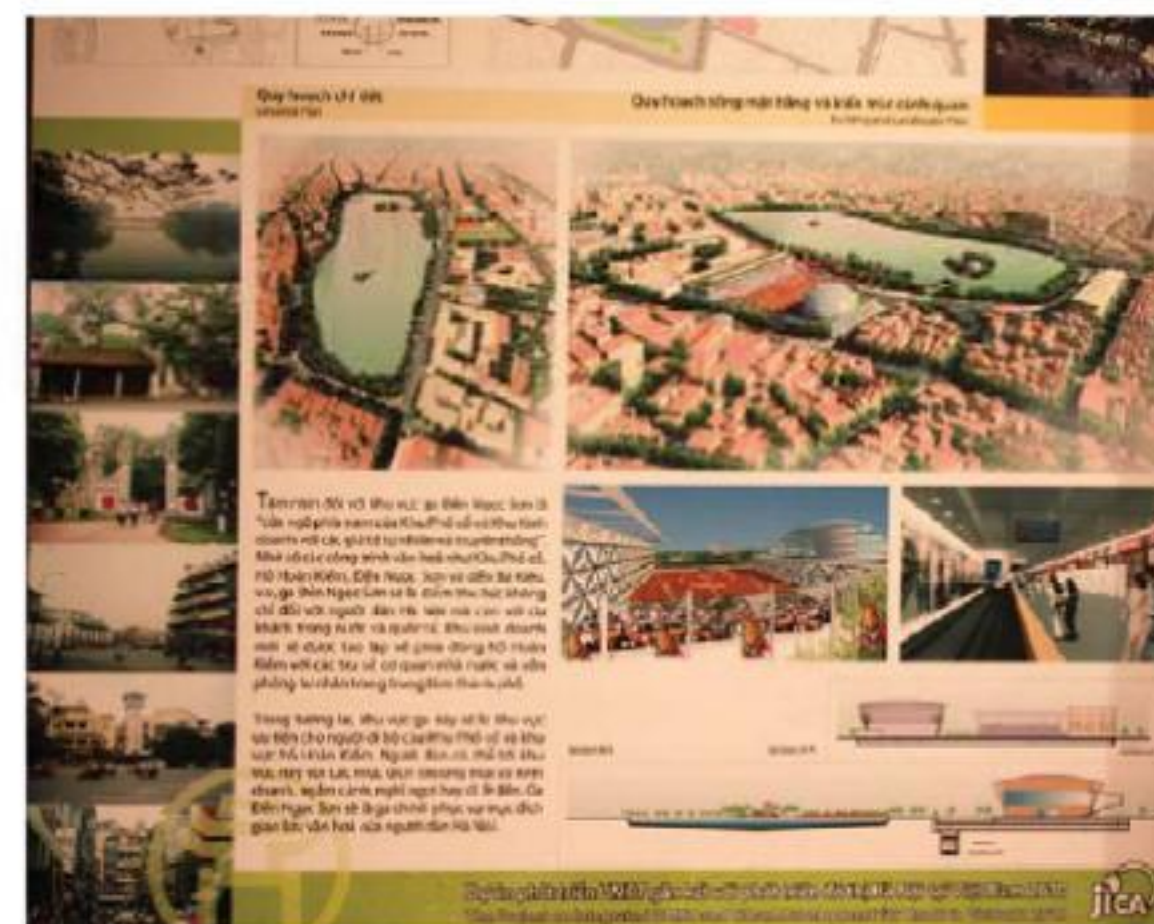
Bài toán cấp thấp ở Hà Nội vẫn chưa có lời giải thỏa đáng

máy trên địa bàn Hà Nội - Kết quả là số lượng phương đăng ký mới loại phương tiện này đã tăng lên đáng kể ở các tỉnh lân cận.

Cùng với đó, các nhà nghiên cứu đã đưa ra những đề xuất nhằm giảm lượng xe máy như đánh thuế hàng năm với từng xe máy, đánh thuế nhiên liệu, thuế đăng ký xe máy và thuế mua xe máy mới (Cusset và Lưu Đức Hải, 2001). Nhưng các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng công chúng không ủng hộ những công cụ tài chính này. Ngày nay, các chính sách giao thông mới do đa chuyển từ việc dựa thuế

giảm lượng xe cộ sang một khái niệm tổng thể về phát triển bền vững giao thông đô thị.

NHỮNG CÁCH HIỂU MƠ HỒ VỀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ BỀN VỮNG
Ở Việt Nam, tài liệu chính thức đầu tiên đề cập tới khái niệm "Phát triển bền vững" là từ năm 2001. Trong Đại hội lần thứ 9 của Đảng, phát triển giao thông đô thị bền vững trước hết là phải thiết lập được một hệ thống giao thông hỗ trợ tốt cho việc phát triển kinh tế của đô thị, cải thiện việc đi lại và nỗ lực giảm thiểu chi phí dành cho



Dữ liệu phân tích được tổng hợp với phân tích biến đổi hệ số hồi quy biến đổi (GCM), người phân tích:

các phương tiện cá nhân, gắn chặt với
gìn giữ môi trường.

Thên đó, quy hoạch giao thông sẽ tập trung vào các tiêu chí phát triển bền vững, phát triển các loại hình giao thông công cộng, kiểm soát và kiểm chế sự gia tăng các phương tiện cá nhân, quản lý giao thông ở những vùng lõi của các đô thị trung tâm, với ưu tiên dành cho các trục trung tâm, đường cao tốc và đường vành đai. Nhưng vấn đề là, những định nghĩa về quy hoạch bền vững còn rất mơ hồ nên vẫn còn có thể có nhiều giải thích và cách hiểu khác.

Hơn nữa, các cấp chính quyền Việt Nam hiện đang rất khuyến khích việc nghiên cứu và chia sẻ quan điểm, kinh nghiệm và phương thức triển khai hiệu quả nhất giữa các chuyên gia trong nước và quốc tế. Vì thế quá bóng lại được đá sang sân của các nhà hoạch định chính sách, các chuyên gia tư vấn trong nước và quốc tế nhằm tìm ra giải pháp tốt nhất, với nguồn vốn đầu tư từ bên ngoài để đạt được mục tiêu tổng thể của một thành phố hiện đại và phát triển ổn định. Ở đây nảy sinh vấn đề lớn, do các nhà đầu tư thường thiên về định hướng thị trường với kỳ vọng sớm thu được lợi nhuận, nên hiệu quả kinh tế được đẩy trở lại trọng tâm của sự phát triển thực sự.

Theo khảo sát bằng cách phỏng vấn của chúng tôi, có một điểm gần như không xuất hiện trong bất kỳ một định nghĩa nào, đó là khái niệm "*những thành phố có thể sống được (để sống)*". Quan điểm giảm khoảng cách đi lại tại các thành phố đang phát triển bằng cách khuyến khích phát triển những trung tâm đa năng, các tuyến phố đi bộ hay việc sử dụng xe đạp - những điều mà chúng tôi đã gặp ở các thành phố thuộc châu Âu, các quốc gia phương Tây và một số thành phố ở châu Á - lại rất ít được thảo



Ngô Tự Sơn. Ảnh: KTS Nguyễn Phú Đẩu/ Lovely Hanoi Group

luận tại Việt Nam đã có nhiều đề xuất, định hướng và sự đồng thuận chung rằng khái niệm này thực sự rất triển vọng.

PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG – CỨU CẤP CHO ĐÔ THỊ VN

Qua các cuộc khảo sát, căn cứ pháp lý, và các báo cáo tham luận, quan điểm chính và mạnh mẽ nhất là: cách tốt nhất để đạt được sự bền vững chính là phát triển vận tải công cộng. Việc hiện thực hóa một hệ thống vận tải công cộng liên kết có thể được coi là sự bảo đảm cho giao thông đô thị bền vững cũng như là một điều kiện tiên quyết. Một số thành phố trên thế giới như Vancouver, Portland (Oregon), và Copenhagen, đã có định hướng và ưu tiên cụ thể nhằm phát triển giao thông công cộng. Cũng theo xu hướng này, các thành phố bị tắc nghẽn nghiêm trọng ở châu Á như Hongkong, Singapore hay Seoul, cũng đã cố gắng nhằm cải thiện điều kiện giao thông. Những thành phố này có một điểm chung là đã từng có giai đoạn nỗ lực

giảm việc cơ giới hóa, và cố gắng duy trì hoạt động tối đa hệ thống xe buýt cho tới khi có được sự thay đổi lớn (Barber, 2004).

Trong các tiêu chí về phát triển giao thông đô thị bền vững, yếu tố liên kết được xem là có tính quyết định. Một PTS liên kết sẽ có thể thu hút được nhiều người dân và sẽ bảo đảm việc đi lại của đa số cư dân thành phố. Một mạng lưới giao thông công cộng liên kết phải tuân thủ các nguyên tắc sau: **Sự liên kết quy hoạch đô thị:** là sự liên kết giữa sử dụng đất và vận tải. Mục tiêu là giảm nhu cầu tham gia giao thông, nhằm giúp người dân chuyển sang việc sử dụng các loại hình vận tải công cộng thay vì các phương tiện giao thông cá nhân

Liên kết thực địa: nghiên cứu việc trung chuyển của hành khách, rút ngắn cự ly trung chuyển, và tối ưu hóa hiệu quả của việc trung chuyển. **Liên kết về thể chế:** bao gồm sự phối kết hợp giữa các bên tham gia khác nhau trong lĩnh vực vận tải.

Liên kết hoạt động: thành lập một mô

hình hoạt động đồng nhất và sự tương hợp giữa các loại hình vận tải, có tính đến mọi loại hình vận tải khác nhau. **Liên kết giá vé/thuế:** cho phép nhiều loại hình vận tải khác nhau chỉ dùng một loại vé duy nhất nhằm tránh việc sử dụng vé mới hay đổi giá.

Liên kết hình ảnh: là một phần của chính sách tiếp thị theo vùng mà một thành phố lớn phải thiết lập để bảo vệ hình ảnh của mình. Mạng lưới đường sắt đô thị nói chung nên cung cấp một dịch vụ toàn cầu cho người sử dụng và có một cách thức nhận dạng thống nhất.

Ở Hà Nội, nguy cơ giao thông bị tê liệt hoàn toàn và nạn tắc nghẽn là rất lớn, không chỉ do sự gia tăng hay biến động của số lượng phương tiện giao thông cá nhân, mà còn do loại hình phương tiện, bao gồm rất nhiều xe hơi.

Mặc dù bên ngoài đường vành đai 2, thành phố vẫn có thể quy hoạch để trở thành đô thị cho xe hơi. Vùng bên trong nội đô đã bão hòa và đòi hỏi một cách tiếp cận mới mà những tuyến đường có mật độ giao thông cao (như



Sơ đồ định hướng quy hoạch giao thông công cộng trong Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2050. Nguồn: Ashu.com

những tuyến đường trên cao) không thể giải quyết. Vấn đề tắc nghẽn giao thông đô thị chỉ là một trong rất nhiều những khó khăn mà thành phố đang phải đối mặt và giải quyết trong khi phải lựa chọn một khái niệm mới cho các mô hình vận tải bền vững.

Nhiều người vẫn than phiền tại sao ở Hà Nội việc ban hành các chính sách giao thông công cộng và triển khai các thiết bị lại tốn nhiều thời gian tới vậy? Nhưng chúng ta nên nhớ rằng việc thiết lập một mạng lưới giao thông công cộng trong một thành phố lớn có thể phải mất nhiều thập niên. Seoul đã bắt đầu thiết lập mạng lưới giao thông của mình từ những năm 1960 và hiện vẫn có những sửa đổi. New Delhi đã bắt đầu triển khai việc xây dựng các tuyến tàu điện ngầm từ cách đây 30 năm. Hà Nội đã có những dấu hiệu và từng thể hiện mong muốn triển khai một hệ thống vận tải công cộng từ những năm 2000, bằng cách thành lập và xây dựng các thể chế chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý giao thông công cộng trong thành phố. □

PHẢN BIỆN

ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC VÀ HÌNH THÁI HỌC ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Nhiều nghiên cứu cho rằng về hình thái học, đô thị Việt Nam như là một sự chuyển tiếp kéo dài từ làng sang đô thị theo khái niệm phổ biến. Về bản chất chúng là phố thị gồm những dãy phố với những ngôi nhà ở kiểu ống, vừa là nơi sống, vừa là nơi sản xuất và tiêu thụ sản phẩm... Các khu phố cổ hoặc cũ ở Hà Nội, Hội An và Huế phản ánh khá đầy đủ những đặc điểm xã hội và hình thái học kiến trúc của cấu trúc đô thị Việt cổ truyền. Cũng do hoàn cảnh lịch sử trong những thập kỉ qua mà tốc độ đô thị hóa ở Việt Nam gần như chưa dẫn tới nguy cơ sự biến dạng của các đô thị về mặt cấu trúc học. Những bất cập nan giải như nhiều đô thị trên thế giới mắc phải dường như chưa "tiếp cận" được nhiều với các đô thị Việt Nam. Nhờ vậy, nhiều đô thị Việt cổ truyền cho đến nay vẫn lộ rõ một đặc điểm, sự cùng tồn tại khá bình đẳng thành phần của các thời, sự chuyển hóa mềm mại của các không gian. Về cấu trúc, đô thị Việt Nam luôn tồn tại song song giữa truyền thống và hiện đại, giữa mới và cũ, giữa lịch sử và sự phát triển; giữa cấu trúc đô thị truyền thống và cấu trúc đô thị theo lý thuyết

quy hoạch mới; giữa văn hóa đô thị cổ truyền và văn hóa đô thị hiện đại (thể hiện rõ ở các đô thị Hà Nội, Huế, Hội An...). Trong khi một số đô thị ở châu Á như Băng Cốc (Thái Lan), Hồng Kông (Trung Quốc), Manila (Philippin)... việc phát triển của đô thị hiện đại dường như đã phá huỷ sự tồn tại song song giữa mới và cũ này một cách nhanh chóng. Mặt khác, cũng do các đặc điểm trên mà bản thân trong nhiều đô thị hiện còn giữ lại được gần như nguyên vẹn các giá trị hệ thống thiết chế văn hóa của nền văn minh nông nghiệp Việt cổ truyền. Nhất là còn tồn tại nhiều cấu trúc làng, xã, nhiều cụm, quần thể công trình kiến trúc cổ tôn giáo, tín ngưỡng như đình, đền, chùa... mà ở đó dường như là sự ngưng đọng của "không gian lịch sử, văn hóa, cộng đồng" theo dòng chảy của thời gian, một trong những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được bảo lưu qua nhiều thế hệ. Điều đó càng khẳng định, phần lớn các đô thị Việt Nam đang lưu giữ, "đang làm chủ những quý thiên nhiên, cảnh quan, quý kiến trúc, quý di sản, quý nếp sống cộng đồng..." có giá trị đặc biệt và nổi trội. Việc tồn tại các "không gian lịch sử, văn hóa, cộng đồng" ngay trong lòng các đô thị hiện đại (hoặc ở các vùng

phụ cận của đô thị) là một tất yếu khách quan bởi nó không chỉ phụ thuộc vào nhu cầu tinh thần mà còn là sự bảo lưu, tồn vinh các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc. Nét đẹp văn hóa này còn biểu đạt giá trị "bản sắc, văn hóa" (di sản văn hóa trong lòng đô thị). Theo đó, nhiều chuyên gia cho rằng, có thể trong quy hoạch đô thị nên hiểu "Không gian lịch sử, văn hóa, cộng đồng" luôn là yếu tố tạo dựng "bản sắc dân tộc", "bản sắc địa phương", một nét rất riêng mang hào khí linh thiêng của địa phương, của dân tộc mình mà ở địa phương hay ở dân tộc khác không có. Nét riêng đó là quá trình chất lọc một cách tự nhiên những tinh hoa về vật chất, tinh thần trong quá trình phát triển của địa phương, của dân tộc tạo nên. Còn tính "hiện đại" không có nghĩa là sự sao chép một cách máy móc các xu thế bên ngoài để gán ghép cho các đô thị. Tính hiện đại được hiểu như là sự thích ứng trong quá trình hội nhập và phát triển của một giai đoạn lịch sử nhất định. Sự hiện diện các "không gian lịch sử, văn hóa, cộng đồng" ngay trong lòng các đô thị hiện đại vừa là đặc điểm của cấu trúc đô thị vừa thể hiện "bản sắc" của đô thị Việt Nam, một vốn quý của đô thị trong sự cạnh tranh "gay

gắt" của thời kì hội nhập kinh tế quốc tế. Trong lĩnh vực văn hóa cũng như kinh tế, đô thị không đơn thuần chỉ là lớp vỏ bề ngoài để bảo vệ con người... nó còn có sự hấp dẫn riêng trong vấn đề du lịch, nghiên cứu. Đô thị ngày càng có tính cạnh tranh cao bởi bản sắc, tính riêng biệt, tính địa phương... của nó. Bắc Kinh, Thượng Hải (Trung Quốc), đô thị cổ Hội An, cổ đô Huế, Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam) đang ngày càng thu hút được nhiều khách du lịch đến thăm quan, tìm hiểu. Đô thị càng có sắc thái riêng,



Phố cổ Hà Nội. Ảnh Lê Cường

XU HƯỚNG VÀ HÌNH THÁI HỌC ĐÔ THỊ VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

TS.KTS. TRƯƠNG VĂN QUẢNG

ĐÔ THỊ VIỆT NAM CÒN ĐANG ĐỨNG TRƯỚC CÁC VẤN ĐỀ LỚN MỚI NẢY SINH MANG TÍNH TOÀN CẦU NHƯ HỘI NHẬP, CẠNH TRANH ĐÔ THỊ, BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, MỨC NƯỚC BIẾN DẠNG CAO, PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG. QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ NHƯ DỊCH CỤ, CHỀNH LỆCH GIÀU NGHÈO, NHÀ Ở, LAO ĐỘNG, VIỆC LÀM, PHÁT TRIỂN VÙNG VÊN ĐỎ, LIÊN KẾT ĐÔ THỊ-NÔNG THÔN, TIẾT KIỆM NGUỒN TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN...

ABSTRACT

URBAN FORMS IN THE CITIES OF VIETNAM IN ITS TRANSITION

Many research results showed that on the aspect of morphology, Vietnam urban area is a long-term transition from villages towards urban areas based on popular concept. Antique or former streets in Hanoi, Hoi An and Hue have fully reflected the social characteristics and architecture morphology of Vietnam's traditionally urban structure. Due to above features;

there are still many villages, commune's structure, many groups and community of ancient works of religious and belief such as communal house, temples, pagodes inner many urban areas themselves... These works are considered "historical, cultural, community spaces" preserved in urban areas interiorly... The common trend of Vietnam cities now is fast development, expansion in scale of both land area and population included quality...Therefore, Vietnam city's structure and morphology have

been changed. However, spaces of history, culture and community can still be preserved inner Vietnam urban areas by its own developing way...So it is clear that the urbanization process in Vietnam has many specific characteristics. As a result, suitable approach in the urban planning, construction, and management is required...

Dr. Trương Văn Quảng
Vice Director of Viet Nam Institute of Architecture, Urban and Rural Planning

càng có nhiều sự hấp dẫn và tính cạnh tranh cũng càng trở nên cao hơn so với các đô thị khác...

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NỀN KINH TẾ

Trong những năm qua hệ thống đô thị Việt Nam đã phát triển nhanh chóng. Năm 1996, tổng số đô thị cả nước là 633 đô thị, tỉ lệ đô thị hóa là 24%; năm 2005 là 700 đô thị, tỉ lệ đô thị hóa là 27%. Nhưng đến năm 2009 đã tăng lên 754 đô thị và tỉ lệ đô thị hóa là 29,6%. Đô thị Việt Nam đang hình thành một diện mạo mới theo hướng hiện đại, đa sắc... Xu hướng chung của các đô thị Việt Nam hiện nay là phát triển nhanh, mở rộng cả về qui mô diện tích đất đai lẫn qui mô dân số với các hình thức: *Đột phá*, khu vực nội đô phát triển mạnh ra các vùng ngoại vi dẫn đến việc phải điều chỉnh ranh giới của đô thị (thị xã, thành phố). Phương thức mở rộng này thường tập trung vào các đô thị loại IV khi phát triển nâng cấp lên đô thị loại III như các thành phố Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Móng Cái, Lạng Sơn, Lào Cai...

Hai là, phát triển mở rộng đô thị trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính trong phạm vi ranh giới của một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc có liên quan đến 2, 3 tỉnh... như thị xã Đồ Sơn, Kiến An sáp nhập vào nội đô Hải Phòng; Ngũ Hành Sơn, Hòa Vang vào nội đô Đà Nẵng; sáp nhập toàn bộ ranh giới tỉnh Hà Tây, huyện Mê Linh (tỉnh Vĩnh Phúc), 4 xã Đông Xuân, Tiến Xuân, Yên Bình và Yên Trung (thuộc huyện Lương Sơn tỉnh Hoà Bình) vào Thủ đô Hà Nội (với diện tích tự nhiên trên 3300 km2)... Phương thức hay xu hướng này đang diễn ra ở bình diện rộng trên phạm vi cả nước, thậm chí đang là cái cách để nghiên cứu phát triển đô thị dưới dạng hợp nhất một số đô thị nhỏ vào một đô thị lớn có sức hút, mang tính trung tâm hơn để trở thành một vùng đô thị với danh nghĩa là một đô thị, có ranh giới, tính chất, chức năng và qui mô rõ ràng. Đề án xây dựng đô thị Vĩnh Phúc, mở rộng ranh giới TP. Đà Lạt hay xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố toàn tỉnh là những ví dụ điển hình. Cấu trúc và hình thái học đô thị Việt Nam theo đó cũng có những thay đổi

về không gian và các bộ phận cấu thành. Tuy nhiên, đô thị Việt Nam vẫn còn khả năng tồn tại các "không gian lịch sử, văn hóa, cộng đồng" ngay trong lòng đô thị. Bởi một thực tế, trong quá trình phát triển đô thị, nhất là phát triển các khu đô thị mới theo cách thức như hiện nay vẫn chỉ nhằm vào vùng đất trống và chưa ra những khu vực cư dân nông nghiệp (với các thiết chế văn hóa truyền thống), theo kiểu phát triển xen cài đô thị - nông thôn... mặc dù, theo thời gian các cư dân nông nghiệp lại chắc chắn rồi sẽ trở thành hoặc nằm gọn trong phường, quận của đô thị. (Đô thị Hà Nội mở rộng là một ví dụ điển hình). Thủ đô Hà Nội sau khi mở rộng Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển các đô thị Việt Nam đang dần thay đổi một cách căn bản về chất. Trước đây, phần lớn chúng chủ yếu đơn thuần chỉ là các đô thị hành chính, giữ vai trò là trung tâm tỉnh, thị xã, thị trấn như Hà Nội, Hải Phòng, Lạng Sơn, Huế, Đà Nẵng... hoặc đô thị chuyên ngành như Sa Pa, Đồ Sơn, Đà Lạt... Ngày nay, ngoài yếu tố hành chính các đô thị Việt Nam phần lớn đã trở thành các đô thị có chức năng tổng hợp về

kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học công nghệ. Trong đó, nhiều đô thị đã trở thành trung tâm kinh tế lớn của quốc gia, của vùng như TP. Hồ Chí Minh, Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng... Đô thị hướng tới cấu trúc đa trung tâm, linh hoạt hơn, có sức sống và có sự cạnh tranh cao. Nền kinh tế đô thị đã góp nhiều cho tăng trưởng chung của quốc gia. Trong thời gian qua, kết quả tăng trưởng kinh tế-xã hội của đất nước cũng có sự đóng góp quan trọng của khu vực đô thị. Theo đánh giá của Ngân hàng thế giới, năm 2005, các đô thị của Việt Nam đã đóng góp khoảng 70% sản lượng kinh tế. Cơ cấu GDP của các nhóm ngành phi nông nghiệp năm 2007 cũng đã chiếm 79,3% tổng giá trị GDP toàn quốc. Khu vực đô thị ngày càng có xu hướng đóng góp cao hơn vào tổng giá trị GDP của đất nước. Những cơ hội kinh tế ở các đô thị đã và đang tạo ra sức hút đô thị, thu hút các luồng di cư và thúc đẩy sự tăng trưởng dân số đô thị. Ngược lại, quá trình đô thị hóa kích thích hơn nữa tăng trưởng kinh tế. Đây là hai mặt tương hỗ và liên quan chặt chẽ của quá trình phát triển.

môi, nâng cao chất lượng đô thị; hiện tượng "phát triển ảo" trong đô thị với mục đích kinh doanh bất động sản đã trở thành phổ biến; (4) Nhu cầu vốn đầu tư cho hạ tầng kỹ thuật đô thị lớn, nhưng việc xã hội hóa, huy động các nguồn lực trong xã hội còn hạn chế; (5) Hiện tượng ùn tắc, tai nạn giao thông vẫn là mối lo ngại tại các đô thị lớn; tỷ lệ đất giao thông trong các đô thị còn thấp, hầu hết đạt dưới 10% đất xây dựng đô thị; tỷ lệ dân đô thị được cấp nước, tỷ lệ thoát nước đô thị còn thấp, tình trạng ngập úng cục bộ trong mùa mưa, ô nhiễm môi trường còn nặng nề, chậm được khắc phục...; (6) Kiến trúc khu vực đô thị và khu vực nông thôn còn nhiều vấn đề bức xúc mà toàn xã hội đang phải quan tâm... (7) Đặc biệt đô thị Việt Nam còn đang đứng trước các vấn đề lớn mới nảy sinh mang tính toàn cầu như hội nhập, cạnh tranh đô thị; biến đổi khí hậu, mực nước biển dâng cao, phát triển bền vững. Nhất là, các vấn đề phức tạp của quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị như dịch cư, chênh lệch giàu nghèo, nhà ở, lao động, việc làm; phát triển vùng ven đô, liên kết đô thị-nông thôn, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên...

MỘT VÀI BÀN LUẬN THAY CHO LỜI KẾT

Tất cả những điều như đã trao đổi ở trên cho thấy, quá trình đô thị hóa của Việt Nam có những đặc điểm rất riêng, rất Việt Nam. Từ thực tế những năm qua cho thấy, lý luận và thực tiễn trong quy hoạch đô thị đang chậm đổi mới hơn so với nhu cầu phát triển. Kiến thức về quy luật kinh tế thị trường tác động lên các vấn đề trong lĩnh vực phát triển đô thị còn đang được hiểu rất hạn chế ở Việt Nam. Nói cách khác, tác động (cả ưu, nhược điểm) của quá trình đô thị hóa với cơ chế chuyển đổi từ nền kinh tế tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã, đang và sẽ còn làm cho chúng ta gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Theo đó, đã đến lúc phải có sự thay đổi căn bản về tư duy, cách làm, về việc hoàn thiện hệ thống văn bản pháp qui, về chất lượng quản lý đô thị (có sự phối hợp mang tính đa ngành)... nhằm phát huy những mặt đạt được, hạn chế những bất cập, thách thức, đổi mới để đô thị Việt Nam phát triển bền vững trong quá trình chuyển đổi... □



Kinh doanh trên bức tường nhà mình. Ảnh: Lê Cường

CÁC THÁCH THỨC ĐANG PHẢI ĐỐI MẶT TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI

Thực tế cho thấy, hạn chế những vấn đề đạt được thì trong quá trình đô thị hóa và phát triển đô thị của Việt Nam gắn với quá trình chuyển đổi nền kinh tế đang còn những bất cập, hạn chế cần phải giải quyết, khắc phục như: (1) Đô thị phát triển nhanh nhưng mất cân đối. Từ quy hoạch đến thực tế... khác xa; (2) Tốc độ phát triển quá nhanh của đô thị đã vượt khả năng điều hành của chính quyền địa phương. Năng lực quản lý phát triển đô thị chưa theo kịp nhu cầu đòi hỏi của thực tế; (3) Sự phát triển không đồng bộ giữa mở rộng không gian đô thị và chất lượng đô thị; việc phân loại, nâng cấp đô thị chỉ đạt mục tiêu là tăng qui mô đất đai, dân số đô thị mà chưa coi trọng tới việc đổi

Đời sống cũng như thói quen sinh hoạt và làm ăn của người dân là một thách thức đang phải đổi mới. Ảnh: Lê Cường





Phát triển đô thị có quan tâm đến các không gian công cộng xung quanh. Ảnh: KTS Trần Ngọc Chính

TÍNH AN TOÀN TRONG KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG

NGUYỄN THANH BÌNH

ThS. KTS. NCS., Đại học Tổng hợp Deakin, Úc

AN TOÀN LÀ CHỈ SỐ QUAN TRỌNG CỦA KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG. TRONG VÒNG VÀI THẬP NIÊN TRỞ LẠI ĐÂY BÃ CÓ NHIỀU CỐ GẮNG NGHIÊN CỨU GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ AN TOÀN CỦA KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG. DO VẤN ĐỀ MANG TÍNH ĐA NGÀNH, CÓ NHIỀU CÁCH HIỂU KHÁC NHAU. BÀI VIẾT NÀY TRÌNH BÀY MỘT CÁCH HIỂU VỀ TÍNH AN TOÀN TRONG KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG DƯỚI GÓC NHÌN KIẾN TRÚC QUY HOẠCH. MỤC ĐÍCH BÀI VIẾT NHẪM XÁC ĐỊNH CÁC QUAN ĐIỂM KIẾN TRÚC QUY HOẠCH CƠ BẢN CÓ TÁC DỤNG NÂNG CAO TÍNH AN TOÀN CỦA KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG.

AN TOÀN XÃ HỘI & KHÔNG GIAN CÔNG CỘNG

Bất ổn, hỗn loạn có lẽ là bản tính tự nhiên của mọi không gian công cộng, trong khi an toàn là nhu cầu cơ bản của mọi người. Để không gian công cộng an toàn, nhận thức về các yếu tố gây mất an toàn cũng quan trọng như các nỗ lực tích cực từ phía chính quyền và xã hội.

Trong cuốn sách *Public space and place* [không gian và nơi chốn công cộng], Brill đã mô tả đường phố châu Âu trong những năm 1700-1850 là nơi của người nghèo, bạo loạn, và thiếu chăm sóc (Brill, 1989:19). Lynes trong cuốn *Urban open space* [không gian mở đô thị] nhắc lại thực trạng không gian công cộng New York, Mỹ những năm đầu thế kỷ 20 với đủ sự chen chúc, lộn xộn người xe, tai nạn, hàng hóa, rác thải (Lynes, 1981). Dưới con mắt của Newman, không ít khu chung cư tại New York, Mỹ trong những năm 1970 là trung tâm tội phạm vì sự vô tính, thiết kế sai lầm, khiến nó trở nên rất mất an toàn trước các biến động xã hội, trước sự bất lực của cảnh sát và chính quyền (Newman, 1972).

Về cơ bản, sự an toàn của không gian công cộng phụ thuộc vào xã hội vì xã hội trực tiếp sử dụng, quản lý, và phát triển không gian công cộng (Light and Smith, 1998). Không gian công cộng có thể trở nên rất mất an toàn khi có xung đột xã hội hay thay đổi thể chế chính trị như một nghiên cứu về không gian công cộng của Roma trong thời kỳ phát xít (Atkinson, 1998). Sự sử dụng xe cơ giới tràn lan, với mật độ cao, cũng là nguyên nhân cơ bản làm không gian công cộng mất an toàn (Appleyard, 1981, Gehl and Gemoza, 1996). Như trường hợp của Mỹ, nhiều nhà khoa học đã chỉ ra rằng tâm lý lo sợ là nguyên nhân cơ bản khiến mọi người cho rằng không gian công cộng ngày càng thiếu an toàn, để cuối cùng nhiều mối lo sợ thành hiện thực



Sân thượng tòa nhà Gaudí - Barcelona, Tây Ban Nha. Ảnh: KTS Trần Ngọc Chính

(Bannister and Pyfe, 2001, Silverman and Della-Giustina, 2001, Dawson, 2006, Yesil, 2006). Mẫu thuẫn mang tính văn hóa, tôn giáo, hay ứng xử xã hội yếu kém của nhiều nhóm người khác nhau trong xã hội, nhất là thanh niên, cũng là nguồn gốc của sự mất an toàn và xung đột. Cảnh sát, luật pháp, bảo vệ, camera theo dõi là các công cụ phổ biến hiện nay đang được sử dụng để nâng cao tính an toàn của không gian công cộng. Tuy nhiên, dựa trên quan sát và phân tích về hoạt động tuần tra trấn áp tội phạm, Herbert cho rằng hoạt động này chỉ có tác dụng duy nhất

là dồn tội phạm từ nơi dễ kiểm soát sang nơi khó kiểm soát hơn; cảnh sát không thể hiện diện mọi nơi mọi lúc nên thế ngàn hết tội phạm (Herbert, 1998). Tương tự như vậy, tác dụng của camera theo dõi nơi công cộng tới an ninh chung cũng bị nhiều học giả nghi ngờ, cho rằng nó chỉ có tác dụng xua đuổi tội phạm sang nơi khác camera không với tới, trong khi đó tự do công cộng lại bị đặt dưới sự giám sát có tổ chức (Pyfe and Bannister, 1998). Chỉ trích trên dựa trên nhận định cho rằng giám sát mang tính xã hội là tự nhiên và nhân văn nhất; tội phạm xảy ra một phần do xã hội lợi dụng sự

quan tâm đến nhau, xã hội sẽ càng thờ ơ, vô trách nhiệm với tội phạm và với nhau hơn nếu có ảo tưởng cho rằng đó là việc riêng của cảnh sát và camera – hai yếu tố thực sự không thể thiên giám tội phạm. Tuy nhiên, một số quan điểm khác cho rằng sự thay đổi mối quan hệ xã hội là điều không tránh khỏi (Brill, 1989), trong khi công nghệ camera theo dõi phát triển không ngừng và thực sự có tác dụng trước mắt; ngoài ra, đa số dân chúng, vì lo sợ ủng hộ mạnh việc sử dụng camera theo dõi; ngay cả vấn đề tự do công cộng cũng được lý giải là không ở đâu và không khi nào có sự tự do tuyệt đối; về mặt thực tế, không có sự khác biệt nhiều giữa giám sát xã hội hay giám sát bằng camera (Siebel and Wehrheim, 2006, Yesil, 2006) Bên cạnh các bản luận mang tính chính trị xã hội, không ít nhà nghiên

CÁC Ý TƯỞNG ĐẦU TIÊN

Một quan niệm khá phổ biến trong sách vở về không gian công cộng, cho rằng tội phạm chỉ xảy ra ở những nơi tối tăm và ít người qua lại vì tội phạm là mặt trái của xã hội loại người. Vì thế, nếu các không gian công cộng đều sáng sủa và trong tầm giám sát của xã hội, tội phạm sẽ có ít cơ hội diễn ra (Williams and Green, 2001:8). Jane Jacobs là người đầu tiên có tiếng nói rõ ràng và ảnh hưởng nhất về quan niệm này, dựa trên sự quan sát cuộc sống hàng ngày ở nhiều nơi khác nhau trong các thành phố Mỹ (Jacobs, 1961). Bà gọi sự giám sát xã hội đó là ‘eye on the street’ [mắt trên đường phố] và kịch liệt lên án các cấu trúc đô thị hạn chế sự tiếp xúc giữa con người với không gian công cộng. Theo quan sát của Jacobs, các không gian công cộng rộng mênh mông, tiếp xúc với các

đã được nhiều nhà nghiên cứu sau này khẳng định vì nó mang tính thường xuyên và gần gũi. Newman đã chứng minh rằng những nơi dễ quan sát từ bên ngoài an toàn hơn (Newman, 1972:194). Còn Carr và một số nhà nghiên cứu khác cho rằng mọi không gian công cộng muốn an toàn cần phải duy trì *visual access* [sự tiếp cận hình ảnh] và *physical access* [sự tiếp cận trực tiếp] từ bên ngoài. Các sự tiếp cận trên từ bên ngoài càng dễ dàng và đơn giản càng làm kẻ xấu ý thức rõ rệt rằng các hành động tội phạm của chúng sẽ nhanh chóng bị phát hiện và ngăn chặn. Tất nhiên ngoài tính tiếp cận dễ dàng, không gian công cộng phải đặt trong nơi tập trung các hoạt động của xã hội thì xã hội mới có thể duy trì sự giám sát một cách có hiệu quả (Carr et al., 1992). Nói cách khác, không gian công cộng càng có nhiều tiếp xúc với xã hội càng an toàn. Vấn đề là làm thế nào để các mối quan hệ giữa xã hội với không gian công cộng được duy trì mạnh mẽ và thường xuyên.

Nhiều nghiên cứu đánh giá “tính sử dụng thường xuyên” là yếu tố hàng đầu giúp không gian công cộng an toàn, có ích lợi, và có ý nghĩa xã hội nhân văn (Cooper, 1970, Whyte, 1980, Cooper Marcus and Wischermann, 1987, Whyte, 1988, Lofland, 1998, Francis, 2003). Không gian công cộng đã từng rất có ích và được sử dụng thường xuyên ở các thành phố châu Âu. Nhưng sự phát triển của phương tiện cơ giới, sự thay đổi phương thức sống, và sự ra đời các loại dịch vụ công cộng thay thế trong nhà đã khiến vai trò không gian công cộng giảm sút nhiều.

HẠN CHẾ ẢNH HƯỞNG CỦA PHƯƠNG TIỆN CƠ GIỚI

Giao thông cơ giới là thành tựu của thế kỷ 20 nhưng nó cũng làm thay đổi phương thức sống. Đô thị từ vai trò dành cho người đi bộ trở thành phục vụ xe cộ. Đường ô tô, hải đả xe, đường cao tốc, các khu mua bán tập trung, các khu ở xa trung tâm ngày càng nhiều, diện tích dành cho xe cộ ngày càng lấn át diện tích cho người



Không gian công cộng trên đường phố ở Barcelona. Tây Ban Nha. Ảnh: KIS Trần Ngọc Chinh

đi bộ. Xã hội ngày càng mất dần giao tiếp giữa người và người khi phần lớn thời gian được dành cho lái xe. Gehl phân đô thị làm 3 loại: loại 1 là đô thị của con người – là các đô thị trước thời công nghiệp hóa; loại 2 là đô thị của xe cộ, vì xe cộ, trong thời công nghiệp hóa; loại 3 là đô thị mới – hậu công nghiệp – khi sự ảnh hưởng của xe cộ với đời sống con người được kiểm soát, đô thị trở lại phục vụ con người. Copenhagen, Đan Mạch và Melbourne, Úc là hai thành phố thuộc loại 3 (Gehl and Gemoze, 1996). Ảnh hưởng tiêu cực của giao thông cơ giới đến đời sống công cộng được nhiều nhà nghiên cứu khẳng định. Trong nghiên cứu quan sát người sử dụng không gian công cộng, Appleyard nhận thấy cường độ giao thông cơ giới tỷ lệ nghịch với các hoạt động giao tiếp và sử dụng không gian công cộng hai bên đường (Appleyard, 1981). Nhiều nghiên cứu khác cũng cho thấy sự nguy hiểm của xe cơ giới khiến cha mẹ lo lắng đến nỗi không cho phép con cái đi bộ đến trường, cuối cùng càng làm tăng thêm cường

độ giao thông (Hillman, 1996). Ngay từ những năm 1930, người Anh và Mỹ đã nhận ra tác hại do bụi bặm và tiếng ồn của xe cộ đối với người đi bộ. Trong thiết kế khu ngoại ô Radburn ở New Jersey, Mỹ năm 1929 của Henry Wright và Clarence Stein, mô hình *cul-de-sac* [phố cụt] đã được áp dụng để xe cộ vào nhà từ phía sau, không gây ảnh hưởng đến lối đi bộ trước mặt (Whittick, 1974:300). Hiện vẫn còn tranh luận liệu mô hình *cul-de-sac* có thực sự cải thiện sự an toàn của khu vực. Dù mô hình trên được giảm được lưu lượng giao thông cơ giới và phù hợp với quan điểm của Newman (Newman, 1972), Coleman (Coleman, 1990) về lãnh thổ - không gian tự vệ [*territoriality and defensible space*] (sẽ nói kỹ hơn ở phần sau), quan điểm lo ngại cho rằng *cul-de-sac* là hình thức tách rời một khu vực ra khỏi xã hội, sẽ ít được xã hội quan tâm bảo vệ, và do đó sẽ còn dễ bị xâm hại hơn các khu vực khác (B. Hillier and Hanson, 1984, B. Hillier, 1996, Szu, 2000). Dù vậy, ở nhiều nước cấu trúc mạng lưới đường theo mô hình *cul-de-sac* nhằm

hạn chế số nút giao cắt và lưu lượng giao thông cơ giới trong các khu ở ngoại ô đã có những bước tiến đáng kể. Ở một số nơi tại châu Âu ngay từ những năm 1969, một số đường phố trong khu ở được xác định là *home zone* [khu nhà ở] để hạn chế hoạt động của xe cơ giới. Mô hình này có vẻ nổi trội ở Hà Lan dưới cái tên *woonerf* (Williams and Green, 2001:15).

Lãnh thổ & không gian tự vệ

Cơ sở cơ bản của thuyết lãnh thổ và không gian tự vệ là nghiên cứu của Newman, chứng minh rằng mâu thuẫn xã hội sẽ giảm nếu lãnh thổ của các cá nhân được phân định rõ ràng. Khi các không gian mang thông điệp rõ ràng về chủ quyền, người lạ sẽ ngần ngại xâm phạm, và do đó mâu thuẫn sẽ không xảy ra. Có thể có ba loại thông điệp về chủ quyền: sở hữu cá nhân, sở hữu mang tính cộng đồng, và sở hữu mang tính cộng đồng. Trong ba loại, sở hữu thể hiện thông điệp ‘không xâm phạm’ rõ nhất, trong khi sở hữu mang tính cộng đồng dễ bị xâm phạm nhất. Với không gian công cộng phải có các



cứu đã đi theo hướng tìm hiểu mối liên hệ giữa tính an toàn của không gian công cộng và kiến trúc quy hoạch. Bài viết này điểm lại những cố gắng kiến trúc quy hoạch nổi bật nhằm tạo ra các không gian công cộng an toàn hơn. Câu hỏi chung là: đã có những quan điểm và giải pháp gì trong lĩnh vực kiến trúc và quy hoạch nhằm làm không gian công cộng trở nên an toàn hơn?

mảng tường lớn không cửa sổ hoặc các đường cao tốc, thường không khuyến khích người sử dụng, do đó hay trở nên hoang phế, mất an toàn. Ngược lại nhiều không gian công cộng nhỏ, nhưng gần nơi ở, dễ lại thuận tiện, tiếp xúc với nhiều cửa sổ, lại được sử dụng nhiều hơn, an toàn hơn, mang nhiều ý nghĩa xã hội và văn hóa hơn. Vai trò quan trọng của giám sát xã hội tới sự an toàn không gian công cộng



Những không gian công cộng nơi giao thông giao thông có tốc độ vừa phải. Ảnh: P.

biện phòng ngừa thêm, ví dụ như sự giám sát xã hội, mới giảm được các xâm phạm tiêu cực. Ngoài ra để tránh mâu thuẫn giữa các nhóm khác nhau trong không gian công cộng, phải có thêm các giải pháp phân định rõ ràng lãnh thổ của các nhóm (Newman, 1972). Tại Mỹ đã có thực nghiệm chứng tỏ tầm quan trọng của tính sở hữu tới sự an toàn. Người ta để 2 xe ô tô tương tự nhau ở một khu vực tương đối nhiều tội phạm, một xe có biển số và một xe không có biển số và tiến hành quan sát. Chỉ trong một thời ngắn, đã có nhiều thanh niên nhòm ngó vào chiếc xe không có biển kiểm soát và sau đó là đập phá, lấy cắp từng phần của chiếc xe. Trong trường hợp này, biển kiểm soát là dấu hiệu quan trọng chỉ sự vô chủ và thiếu chăm sóc đến chiếc xe, vì thế nó dễ dàng bị xâm

hại. Một nghiên cứu khác ở Anh về nhà ở năm 1996 cũng cho thấy, tại những khu ở mà có chất lượng không khí thấp, tỷ lệ tội phạm, rác thải, graffiti, đập phá cũng tăng vọt. Tại các khu này chất lượng môi trường nhà ở cá nhân cũng như không gian công cộng đều thấp. Có quan điểm cho rằng sự thiếu chăm sóc không gian cá nhân thể hiện sự thiếu quan tâm đến môi trường sống, càng làm các biểu hiện tiêu cực gia tăng (Williams and Green, 2001:11,12). Trong thực tế, phân định ranh giới các khu bằng các hệ thống ký hiệu màu sắc biểu tượng kiến trúc, cây xanh, và vật liệu lát sàn là các giải pháp được áp dụng phổ biến trong thiết kế không gian công cộng. Phong trào thiết kế theo các lý thuyết trên khá phổ biến ở Bắc Mỹ, châu Âu, Anh, và Úc, và

được biết đến dưới cái tên CPTED hay *Crime Prevention Through Environmental Design* [ngăn chặn tội phạm bằng thiết kế môi trường]. Nội dung cơ bản của loại hình thiết kế này là xác định các yếu tố nhạy cảm với tội phạm trong không gian đô thị để xác định các giải pháp phòng ngừa. Ví dụ như đóng các cửa hướng ra chỗ khuất, tạo thêm đèn chiếu sáng, lắp gương ở chỗ ngoặt, khuyến khích cửa hàng mở về đêm, mở cửa sổ ra không gian công cộng, hay xóa bỏ các nơi khuất tầm nhìn.

Tăng tiện nghi và tính hấp dẫn
Để làm nhiều người sử dụng không gian công cộng hơn, qua đó nâng cao tính an toàn, một giải pháp phổ biến là cải tạo nâng cao tiện nghi và tính hấp dẫn của không gian công cộng. Trong các dự án cải tạo không gian

công cộng tại trung tâm đô thị gần đây của Gehl Architects ApS (một tổ chức tư vấn có uy tín toàn cầu) tại Copenhagen, Melbourne, Sydney, hay Adelaide, mục tiêu chính không phải là hạn chế mà là giảm bớt ảnh hưởng hoạt động của xe cơ giới, chú trọng nâng cao tiện nghi, không gian sử dụng, và sự hấp dẫn của các loại hình giao thông khác như đi bộ, xe đạp, phương tiện công cộng. Hệ thống bãi đỗ xe được chú trọng phát triển để xe cộ không chiếm hết khoảng không của đường phố, không chónh tầm nhìn của vỉa hè (Gehl and Gemoze, 2001, Gehl Architects ApS, 2002, Gehl Architects ApS, 2007). Trong nghiên cứu khác, Jefferson cho rằng giao thông công cộng bánh ray (tàu điện, tàu điện trên cao) thân thiện với người đi bộ và môi trường hơn xe bus vì ít gây ô nhiễm, không phụ thuộc vào mạng đường sá cơ, và có khả năng đưa nhiều người vào sâu trong công viên, góp phần gia tăng lượng sử dụng. Nghiên cứu của Comedia và Demos khẳng định khoảng cách từ nhà hoặc nơi tập trung người đến các không gian công cộng là yếu tố cơ bản quyết định sử dụng. Vì thế các không gian công cộng cần được chú trọng xây dựng cạnh các khu ở hay đầu mối giao thông tập trung, nơi có nhiều người, như trung tâm thương mại, thắng cảnh, bến xe. Giữa các không gian công cộng phải có sự liên kết mạnh về mặt giao thông. Tổ chức các tuyến đi bộ giữa các điểm tập trung đông người là giải pháp thường được tiến hành (Williams and Green, 2001:12). Về mặt lý thuyết, Gehl cho rằng con người sử dụng không gian công cộng theo ba thể loại hành động khác nhau: một là hành động thiết yếu [compulsory activity]; hai là hành động phụ [optional activity]; và ba là hành động mang tính xã hội [social activity]. Trong ba thể loại trên, loại đầu, vì là thiết yếu, sẽ luôn diễn ra bất kể điều kiện bất lợi của môi trường, vì sự lựa chọn hết sức hạn chế. Hai loại sau chỉ diễn ra khi người ta cảm thấy thích môi trường đô thị, muốn ở

lại lâu hơn yêu cầu, và vì thế, được Gehl coi như là thước đo chất lượng không gian đô thị. Lập luận của Gehl là không gian công cộng có chất lượng càng cao nếu trong đó có càng nhiều các hoạt động mang tính phụ và xã hội. Vì thế, nghiên cứu và tìm ra các giải pháp thúc đẩy hoạt động phụ và xã hội là làm tăng chất lượng không gian công cộng, tất nhiên bao hàm cả việc gia tăng tính an toàn (Gehl, 1987). Xuất phát từ Appellayard và Whyte, phương pháp cơ bản hiện nay nhằm tăng tính tiện nghi và hấp dẫn của sử dụng là quan sát, phân tích cách con người sử dụng không gian công cộng, và tham vấn ý kiến cộng đồng. Thông qua quan sát, cả Whyte và Gehl đều nhận ra rằng, yếu tố quan trọng nhất lôi cuốn người ta sử dụng không gian công cộng chính là sự hiện diện của con người: *people beget more people* [người kéo nhiều người hơn], và vì vậy, các không gian nhỏ thường là những không gian sống động nhất với nhiều giao tiếp xã hội nhất (Whyte, 1980. Gehl, 1987). Trái ngược với nhận định của không ít kiến trúc sư, sự kém hấp dẫn của nhiều không gian công cộng thường xuất phát từ các quan điểm nghệ thuật độc đáo, thậm chí của những người có uy tín nhất. Để phục vụ quan điểm của mình, nhiều kiến trúc sư đã bỏ qua nhu cầu sử dụng của người dân,

khiến không gian công cộng trở nên mất tiện nghi và không thân thiện với con người. Một ví dụ mà Carr đưa ra là Boston City Hall Plaza: chỉ nhằm diễn tả sự hoành tráng, các kiến trúc sư đã tạo ra một không gian công cộng ít sử dụng nhất. Nó quá rộng để nhìn thấy nhau, quá nóng khi trời nắng, quá gió để đứng lại, gần như không có chỗ ngồi, không có dịch vụ xung quanh, không có bất cứ lý do gì níu kéo người ta đứng lại (Carr et al., 1992:68,69). Trả lời câu hỏi, người sử dụng quan tâm gì đến không gian công cộng nhất, qua nhiều quan sát, Carr và các nhà nghiên cứu khác đã tìm ra năm nhu cầu cơ bản nhất là: 1) *comfort* [tiện nghi]; 2) *relaxation* [thư giãn]; 3) *passive engagement* [tham dự bị động]; 4) *active engagement* [tham dự chủ động]; và 5) *discovery* [khám phá] (Carr et al., 1992). Francis về sau phát hiện thêm nhu cầu thứ sáu là *fun* [vui nhộn], được coi là không kém phần quan trọng tạo nên sức hút và giá trị sử dụng của không gian công cộng (Francis, 2003). Trong số các nhu cầu trên thì an toàn được giải thích là điều kiện cơ bản của tiện nghi và thư giãn. Dù đã có nhiều biện pháp được đề cập nhằm đáp ứng các nhu cầu kể trên, việc chọn lựa mức độ và các giải pháp cụ thể vẫn luôn là vấn đề trong thiết kế không gian công cộng.

Không gian bên bờ biển ở Barcelona - Tây Ban Nha. Ảnh KTS Trần Ngọc Chính





Ảnh KTS Quận Anh

Theo quan điểm chung hiện hành, công việc lựa chọn tối ưu nhất nên tiến hành với sự tham dự của đông đảo những người liên quan đến không gian công cộng. Cơ sở cơ bản của quan điểm trên là khi mọi vấn đề được đưa ra thảo luận và quyết định từ trước, công tác phát triển không gian công cộng sẽ khả thi hơn, mâu thuẫn sẽ được giảm thiểu. Hai phong trào nổi bật PPS (*project for public space*) [dự án cho không gian công cộng] và *Placemaking* [tạo dựng nơi chốn] phổ biến ở Úc, thậm chí đặt ý nguyện của cộng đồng cao hơn vai trò kiến trúc sư. Trong hai phong trào này, dân chúng, nhà đầu tư, dưới sự hướng dẫn của các chuyên gia trở thành người trực tiếp tạo ra các không gian công cộng cho mình,

theo đúng ước nguyện và nhu cầu sử dụng chung (Winkoff et al., 1993, *Project for Public Spaces*, 2006).

GIẢI PHÁP CHO PHỤ NỮ, NGƯỜI KHUYẾT TẬT, TRẺ EM VÀ THIẾU NIÊN
Đặc điểm của phụ nữ là đối tượng dễ bị xâm hại bằng lời nói hay bạo hành ở những nơi công cộng. Không gian công cộng vì thế cần có những thay đổi bổ xung để phụ nữ có thể kiểm soát được môi trường xung quanh và phát hiện sớm các nguy hiểm. Tại Canada và châu Âu, đã hình thành những phong trào phụ nữ tham gia phát hiện, ghi lại những khu vực mất an toàn trong không gian công cộng để giúp chính quyền bổ xung các biện pháp tăng cường an ninh. Tầm nhìn và tầm nghe là hai chỉ số hay được

áp dụng để xác định tính an toàn của một khu vực với phụ nữ (Kallus and Churchman, 2004). Tại Đài Loan, phụ nữ còn tổ chức các buổi hoạt động rầm rộ để nghị chính quyền có các giải pháp thiết kế nhà vệ sinh công cộng an toàn hơn (Bih, 2006). Với người khuyết tật, các cố gắng đều nhằm làm không gian công cộng dễ sử dụng, phù hợp, và an toàn hơn với đặc điểm của những đối tượng khiếm thị, khiếm thính, hay sử dụng xe lăn. Lối đi bộ thường được lát gạch đặc biệt để chỉ hướng đi cho người khiếm thị, tại vị trí các lối sang đường đều có đánh dấu bằng gạch lát đặc biệt. Nút bấm sang đường có tín hiệu rung và âm thanh hỗ trợ cho người khiếm thính và khiếm thị. Tại các nơi lên xuống vỉa hè đều có lát gạch chống

trượt và dốc lên cho người đi xe lăn, xe đẩy, hoặc xe nôi. Nói chung các giải pháp này khá thông thường và được đề cập đầy đủ trong các quy chuẩn thiết kế.

Một nghiên cứu gần đây ở Scotland cho thấy trẻ em và thiếu niên thích chơi ở những nơi thể hiện cuộc sống xã hội hơn là những nơi được thiết kế xây dựng một cách nhân tạo cho các đối tượng này. Cửa hàng, đường phố, những nơi có các đồ vật lạ mắt như nơi chứa lốp xe hỏng, gốc cây chết, lại là các địa điểm gây sự tò mò chú ý của các đối tượng này (Lisley, 2004:158). Để vừa đáp ứng nhu cầu chơi và khám phá của lứa tuổi này, có giải pháp ở Mỹ đưa ra là tổ chức các sân chơi như mang tính khám phá ngay cạnh đường phố hay các khu mua sắm. Các sân này bao gồm nhiều vật liệu rời như cát, lốp xe, sỏi, nước.

Tuy nhiên, giảm thiểu sự có mặt của xe cơ giới nơi có sân chơi của trẻ em và thiếu niên vẫn là giải pháp cơ bản nhất đảm bảo an toàn cho các đối tượng này.

KẾT LUẬN

An toàn trong không gian công cộng là một nhu cầu cơ bản của xã hội. Không gian công cộng sẽ trở nên an toàn hơn nếu tác dụng tiêu cực của giao thông cơ giới được hạn chế và mối liên hệ với xã hội được tăng cường. Để đạt được điều này, cần áp dụng các biện pháp điều chỉnh giao thông cơ giới, tăng cường giao thông công cộng. Không gian công cộng phải có tính hấp dẫn, tiện nghi, thân thiện hơn với người đi bộ. Nhu cầu của các đối tượng dễ bị tổn thương như phụ nữ, người khuyết tật, trẻ em và thiếu niên phải được đáp ứng bằng các giải pháp phù hợp.

Không gian khu ở - Ảnh KTS Quận Anh



Nghiên cứu về vấn đề an toàn trong không gian công cộng có rất nhiều tại nước ngoài nhưng còn khá hiếm hoi tại Việt Nam.

Với đặc thù đô thị Việt Nam hiện nay, có thể có nhận định rằng chúng ta hiện có sự giám sát xã hội khá mạnh tại đường phố dù chất lượng không gian công cộng còn thấp. Chỉ với các hoạt động mang tính thiết yếu, đường xá các đô thị tại Việt Nam đã chật người. Với phương tiện chủ yếu là xe máy, tốc độ thấp, tính con người vẫn nổi trội trên hầu hết các đường phố. Sự giám sát xã hội có phần yếu hơn tại các khu đô thị mới như Mỹ Đình Hà Nội, khi bao xung quanh là các tuyến đường lớn, ít cửa hàng mặt phố, nhiều xe ô tô chạy nhanh, khiến tính con người bị xe cộ lấn át.

Tại các công viên, nhất là các công viên lớn, giám sát xã hội yếu nhất và chỉ thực sự có trong thời gian người dân tập thể dục. Việc tồn tại nhiều công trình bao quanh công viên với hàng rào đã giảm đáng kể sự tiếp cận bằng mắt và trực tiếp từ bên ngoài. Thêm vào đó, việc thu vé cửa, cũng làm giảm nhu cầu sử dụng công viên của người dân. Hầu như chưa có giải pháp phòng chống tội phạm tích cực tại các công viên của Việt Nam. Hầu như chưa có chương trình nào, ngoại trừ việc xây dựng phố thương mại đi bộ ở một số nơi, để ra các giải pháp đồng bộ để nâng cao tiện nghi và tính hấp dẫn của không gian công cộng Việt Nam. Hệ thống đường, ngõ, ngách kiểu xương cá của nhiều đô thị Việt Nam, hình thành do phát triển tự phát, vô tình tạo ra mô hình *clos-de-sac* mà các nước đã mất nhiều công sức mới tạo được. Hiện chưa rõ sự an toàn của các khu ở theo mô hình *clos-de-sac* ở Việt Nam so với các khu nhà khác thế nào.

Nói tóm lại, dù đã có nhiều nghiên cứu đi trước trên thế giới về vấn đề an toàn trong không gian công cộng, chúng ta vẫn rất cần các nghiên cứu đánh giá cụ thể các trường hợp của Việt Nam. An toàn chỉ là một khía cạnh của không gian công cộng, nhưng là khía cạnh cần thiết nhất. Để đảm bảo không gian công cộng an toàn, cần rất nhiều các giải pháp đồng bộ để giải quyết các vấn đề liên quan. □

Quy hoạch không gian biển để đưa Hội An trở lại thời hoàng kim

Chiến lược quốc tế của Liên hiệp quốc về giảm thiểu thảm họa (năm 2007) ước tính ở Việt Nam có 84% các trường hợp tử vong năm 2000-2005 do thảm họa lũ lụt gây ra. Bản báo cáo trong đó cũng cho biết số lượng các trận lũ lụt diễn ra đã tăng dần từ 60 lên 600 trận lũ mỗi năm tính từ thời điểm năm 2004 đến 2006. Trong tương lai, dự đoán sẽ còn xảy ra các hiện tượng mực nước biển dâng cao, xói mòn bờ biển, sự nhiễm mặn của các nguồn nước ngọt, và có khả năng sẽ có nhiều trận bão lớn cường độ mạnh hơn. Đó chính là hậu quả từ tác động của con người lên môi trường. Nếu mực nước biển chỉ cần tăng lên một mét, nhiều thành phố duyên hải chính của Việt Nam như Hội An sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Hội An và Cù Lao Chàm những là vùng đất thấp, những người dân sống trong vùng nguy cơ đối diện với nhiều hiểm nguy nhất, dễ bị tổn thương nhất do thảm họa gây ra. Thật khó hình dung được khi nhìn vào kết quả kiểm tra sức khỏe của những người dân sống trong thành phố này, nơi mà hệ thống nước và vệ sinh bị ô nhiễm, và tình trạng hàng trăm nghìn người dân bị đặt vào tình thế nguy hiểm.

Việc Hội An trở thành một trong những thương cảng quan trọng nhất ở Châu Á trong nhiều thế kỷ là nhờ có sông Thu Bồn. Tuy nhiên, theo thời gian, lượng phù sa bồi đắp, dần dần tạo nên những khe hở rồi trở nên quá hẹp và nông đến nỗi tàu thuyền không thể qua được. Thực tế không thể phủ nhận được đó là nguyên nhân



Monty Tejam

THEO NHIỀU NHẬN ĐỊNH, HỘI AN VÀ CÙ LAO CHÂM LÀ KHU VỰC CÓ CƠ HỘI TRỞ THÀNH NHỮNG TRUNG TÂM SINH HỌC VÀ VĂN HOÁ TỐT NHẤT CỦA THẾ GIỚI. NHƯNG ĐỂ LÀM ĐƯỢC ĐIỀU ĐÓ, CẦN MỘT MÔ HÌNH QUY HOẠCH MÔI THỰC SỰ KHẢ THI.

QUY HOẠCH ĐÔ THỊ GIỚI THIỆU NHỮNG ĐỀ XUẤT CỦA TÁC GIẢ MONTY TEJAM VỀ "QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUANH KHU VỰC CÙ LAO CHÂM VÀ HỘI AN THEO KHÁI NIỆM HÀNH LANG DI SẢN BIỂN".

chính khiến Hội An không còn là địa danh nổi tiếng kể từ cuối thế kỷ 19. Nếu sông Thu Bồn là nguyên nhân khiến Hội An trở nên mất đi tiếng tăm thì cũng chính Sông Thu Bồn sẽ làm cho Hội An lấy được vẻ vang lấy huy hoàng vốn có của nó. Điểm chủ chốt trong "mô hình quy hoạch" mới này đối với Hội An và Cù Lao Chàm

là bằng chiến lược sâu rộng và đa dạng không gian sông nước và biển hiện có. Chúng tôi gọi mô hình này là "Mô hình Quy hoạch Không gian Biển" (MSPP).

Mô hình Quy hoạch Không gian Biển là khái niệm quy hoạch liên quan đến việc quản lý không gian dựa vào biển và hệ sinh thái. Nó là quá trình phân tích và thiết lập sự phân chia không gian và thời gian trong các hoạt động của con người ở các khu vực biển nhằm đạt được các mục tiêu sinh thái, kinh tế và xã hội. Nó là công cụ quy hoạch để quản lý đa ứng dụng không gian sông nước hoặc biển, đặc biệt trong các khu vực xảy ra nhiều xung đột giữa những người sử dụng và môi trường.

MSPP là chiến lược này nhằm sử dụng MSPP để phát triển Sông Thu Bồn một cách đáng kể trong khuôn khổ Hành lang Di Sản Biển. Đây sẽ là chiến lược đầu tiên lần đầu sử dụng trên thế giới. MSPP, trong khuôn khổ Hành lang Di Sản Biển, sẽ có 5 nguyên tắc văn hoá và bền vững, đó là:

1. Sông, biển sạch và năng động
Để chiến lược MSPP trở thành hiện thực, cần phải dừng ngay việc đổ nước thải vào Sông Thu Bồn. Chúng tôi đề xuất xây dựng một nhà máy sử dụng lò phản ứng chuỗi để giải quyết nhu cầu về vệ sinh ở Hội An. Một nhà máy như vậy đã được thiết kế ở thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Thành phố Hạ Long cũng là Khu Di sản Thế giới. Cũng cần xây dựng một hệ thống các lò phản ứng chuỗi, các nhà máy làm sạch sông và các đập ngăn nước lợ

hoạt dọc tất cả các con sông và kênh mương trong toàn tỉnh Quảng Nam và không chỉ đối với các dòng nước đổ vào Sông Thu Bồn ở Hội An. Những điều này sẽ ngăn cản và đối nhiễm các hệ thống sông ngòi trên toàn tỉnh. Du khách và người dân có thể sẽ được thăm đến tất cả các khu văn hoá của Hội An và Cù Lao Chàm và các khu bờ sông bằng xuồng di sản được thiết kế theo phong cách cổ xưa.

2. Hệ thống công viên ven sông và ven biển rộng lớn

Nên xây dựng một hệ thống các công viên ven sông ở Hội An, du khách có thể đến đó bằng đường sông và các đường mòn. Các công viên ven biển

và trên bãi biển ở Cù Lao Chàm sẽ được phục vụ bằng các thuyền di sản cổ đi từ Hội An. Hệ thống công viên ven biển và ven sông rộng lớn của Hội An và Cù Lao Chàm sẽ nối tới một trước của một vài cảng biển, nơi sẽ đăng cai tổ chức các nhóm thuyền di sản cổ. Hơn nữa, khu vực chợ được tăng cường có thể trở thành địa điểm phổ biến để tổ chức các sự kiện và hội họp xã hội. Sự tham gia của cộng đồng địa phương trong việc thiết kế trang thiết bị đường phố sẽ làm tăng chất lượng văn hoá đặc biệt cho dự án này. Việc hoà trộn sẽ tạo ra một điểm hoạt động tích hợp, điều này sẽ làm phần chấn tâm hồn của những công dân Hội An. "Không gian" sẽ trở thành "địa điểm".

3. Các điểm đến văn hóa mang nét đặc trưng
Hội An và Cù Lao Chàm có các đặc điểm văn hóa liên kết nhau và mang tính đặc trưng. Nó có thể là một trong những điểm đến văn hóa lớn nhất trên thế giới chỉ đơn giản bằng việc khai thác Hành lang Di Sản Biển có ở hai khu vực này. Các bờ sông dọc sông Thu Bồn và các khu ven biển dọc Cù Lao Chàm phải được tối ưu hóa. Các tàu di sản cổ có thể được neo đậu trên các tuyến cảng dọc sông Thu Bồn. Tàu thuyền tượng trưng cho các quốc gia buôn bán tơ lụa cao cấp ở Hội An thời cổ như Nhật Bản, Trung Quốc, Indonesia, Philippines, Thái Lan, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp và Mỹ. Các địa điểm quý giá trên



Cửa đại - Hội An



Sông Thu Bồn.

các tuyến cảng sẽ dành cho các tàu di sản cổ riêng của Việt Nam. Điều này không chỉ giúp tạo ra bờ sông và đẹp rục rỡ để kỷ niệm di sản sinh học và văn hóa của Hội An và Cù Lao Chàm mà còn nâng cao nhận thức của Việt Nam về di sản biển. Những tàu di sản cổ sẽ không chỉ là điểm nhấn văn hóa cho du khách mà còn là không gian thương mại phục vụ ăn uống, cửa hàng, các khu vực tổ chức đám cưới và tổ chức các sự kiện. Sự trưng bày số lượng lớn các tàu biển di sản cổ diễn ra gần các khu bờ sông sẽ tạo ra các nơi vui chơi giải trí văn hóa thuận tiện và rộng rãi để thu hút du khách đến thăm quan du lịch. Đối

lại, các cơ sở hạ tầng này, cùng với những thuận lợi mà chúng đem lại cho những người làm việc tại đây sẽ kích lệ sự tăng trưởng các ngành sống tạo mới bởi vì chính chúng tạo ra nhu cầu mới và sẽ cần được hỗ trợ thêm. Hội An từ lâu đã là sự hòa trộn của các nền văn hóa Phương Đông và Phương Tây. Nên xây dựng nơi đây Trung tâm Văn hóa hoặc Viện Bảo tàng Mỹ thuật v.v kết nối chúng với nhau, tạo ra sự hấp dẫn văn hóa và nghệ thuật cho người dân và du khách. Đối với không gian này chúng tôi gợi ý một nỗ lực sáng tạo khác - lối đi bằng ván của các ngôi sao - một tặng phẩm cho ngành công nghiệp

phim của Việt Nam, ngành mà tuy còn non trẻ nhưng lại rất sáng tạo trong khu vực.

4. Các khu vực lân cận bờ sông bền vững kiên cố

Sự hình thành của các khu vực cận bờ sông kiên cố sẽ kết nối lại phố cổ Hội An và đảo Cù Lao Chàm với sông và biển qua các khu vực lân cận mới và hệ thống công viên bờ sông. Những thuận lợi này sẽ tạo ra cơ hội cho cư dân sinh sống, làm việc và vui chơi dọc sông Thu Bồn.

Các khu vực lân cận bờ sông kiên cố sẽ hàn gắn sông Thu Bồn. Người dân ở các khu vực lân cận này sẽ là

những người đầu tiên kêu gọi yêu cầu khôi phục lại môi trường của sông Thu Bồn.

Chúng tôi đề xuất các khu vực lân cận đa dụng và phải sử dụng đến sự phát triển dân cư mà sẽ không gây trở ngại cho các huyện văn hóa của Hội An và Cù Lao Chàm và cung cấp các hệ thống nhà ở bền vững cho người dân.

5. Khả năng tiếp cận bền vững và không có rào cản

Nguyên tắc này sẽ chú ý đến quá trình hàn gắn môi trường và khôi phục lại các hoạt động đường thủy trên sông Thu Bồn. Mọi người có thể thưởng thức, bơi trên sông Thu Bồn. Cần phải giảm thiểu ô nhiễm, kiểm soát các dòng chảy và khôi phục khu vực đất ngập nước và thúc đẩy các hoạt động đường thủy. Chúng ta phải xây dựng đường dành cho người đi bộ và xe đạp dọc bờ sông. Rất cần đẩy mạnh vận tải công cộng áp dụng các phương pháp làm sạch môi trường: đi xe đạp, ô tô điện, xe điện như là phương tiện giao thông công cộng và vận tải đưa vào đường thủy.

Tất cả các cầu bắc qua Sông Thu Bồn cần được thiết kế lại dựa theo các nguyên tắc bền vững và nên theo kiến trúc đô thị truyền thống của Hội An. Chúng ta nên kết nối lại và tổ điểm mạng lưới đường phố thành các công viên ven sông của Hội An và các khu ven biển của Cù Lao Chàm. Làm được điều này sẽ giúp công chúng hiểu được tầm quan trọng của Hành lang Di Sản Biển, sẽ khuyến khích tinh thần tham gia của cộng đồng và khiến cho người dân địa phương cảm thấy tự hào về di sản văn hóa biển của họ. Mô hình Quy hoạch Không gian Biển mới này nằm trong khuôn khổ Hành lang Di Sản Biển, theo đó, là chìa khóa để mở ra sự lớn mạnh của Hội An và Cù Lao Chàm và điều này sẽ giúp cải thiện ở mức tối đa đánh giá của du khách.□

KHU NGHỈ DƯỠNG SÁNG TẠO TOÀN CẦU - HỘI AN





Ý TƯỞNG GREEN FLOAT THÀNH PHỐ PHI CAC-BON TRÊN BIỂN

DARREN QUICK (GIZMAG) - ĐOÀN ANH TUẤN (biên dịch)

Ý tưởng về việc ra khơi nhằm thỏa mãn nhu cầu năng lượng giờ không còn mới, nhưng tầm nhìn lớn của tập đoàn Nhật Bản Shimizu là vượt ra ngoài sự trang bị năng lượng xanh từ biển để sử dụng trong những thành phố trên một trái đất thống nhất - nó sẽ thu hút mọi thành phố tham gia vào cuộc cải tổ. Tập đoàn, cùng với Học Viện Nomura, đang tiến hành nghiên cứu những vấn đề kỹ thuật phức tạp trong việc xây dựng chính ý tưởng Green Float - một thành phố nổi độc lập, phi cacbon mà sẽ định cư tại vùng xích đạo thuộc Thái Bình Dương.

Ý tưởng bao gồm những mảnh cá thể nổi hoặc các vùng tương tự như những bông hoa súng với bán kính 1km sẽ định hình một ngôi làng chặt chẽ

nhà cho 10.000 đến 50.000 người. Tham gia cùng những vùng này sẽ thiết lập một thành phố hoặc một đơn vị ở cho 100.000 người, khi một nhóm những đơn vị sẽ cấu thành một đất nước (dù chúng tôi cho rằng vẫn còn một vài rào cản hành chính trước khi bạn có ghế ở Liên Hợp Quốc).

Những thành phố lơ lửng Phần lớn dân cư sẽ sống trên ngọn tháp "City in the Sky" cao 1km nằm ở trung tâm của từng cá thể, thêm vào đó là khu vực nhà ở "Waterside" gồm có những ngôi nhà nhỏ 11 tầng được đặt trên góc ngoài kết cấu của chu vi. Để tận dụng lợi thế về nhiệt độ thấp, những ngọn tháp dịch vụ và căn hộ được xây dựng tại đỉnh của tháp với độ cao là 700m, cung ứng nhiệt độ

quanh năm là 26 - 28°C. Khi mà dân số của thành phố tăng lên, những khu vực mới sẽ được bổ sung, trải ra như những bông hoa súng. Tháp trung tâm sẽ được bao quanh với đồng cỏ và rừng, khi mà chu vi phía ngoài tiếp giáp với khu rừng gần biển, các phá và khu nghỉ dưỡng bãi biển. Những cá thể được thiết kế hoàn toàn độc lập về điều kiện thực phẩm với những tháp cao 1km trong đó có một xưởng thực vật, khi vật nuôi và trang trại khác cũng chiếm chỗ trên "đồng bằng" bao quanh tháp. Những người yêu hải sản cũng được cung cấp đầy đủ bằng việc đánh bắt cá trên đại dương.

Phi Cacbon

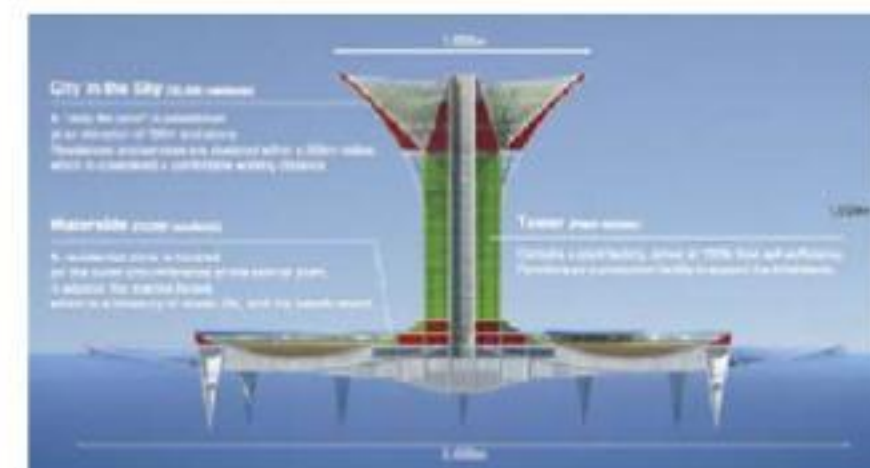
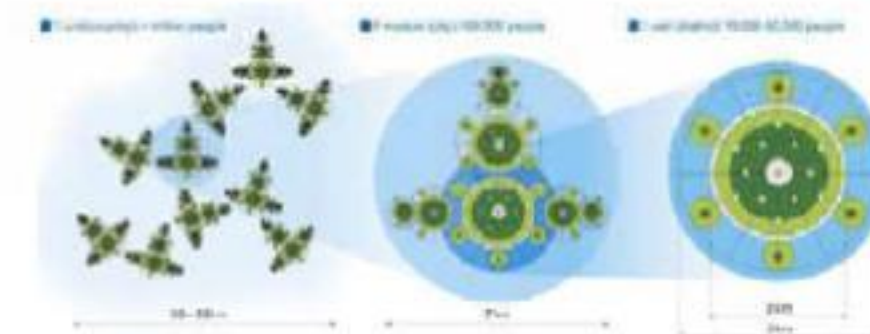
Những thành phố sẽ sử dụng một số công nghệ để làm nên một hệ thống

không phát thải. Những nhà thiết kế nói định dạng chặt chẽ của mỗi thành phố chấp nhận 40% việc giảm thiểu CO2 thông qua sự vận chuyển và phân bố hiệu quả hơn, khi mà công cuộc tiết kiệm năng lượng bằng cách tăng cách ly nhiệt, những công nghệ tương lai và giải pháp tiến bộ cũng cung cấp một sự giảm thiểu đến 30%. Ứng dụng năng lượng mặt trời dựa trên những vệ tinh không gian, việc bảo tồn năng lượng nhiệt đại dương và gió và những công nghệ sóng cũng giúp hạ thấp tới 30%. Đại dương cũng có thể là nơi được sử dụng để lưu giữ cacbon. Green Float cũng sẽ giảm phát thải xuống mức tối đa bằng cách tái sử dụng các nguồn tài nguyên và biến đổi cách tiêu thụ năng lượng. Dự án còn giúp dọn dẹp đại dương qua việc tập hợp những hòn đảo rác thải trôi nổi để sử dụng như một nguồn năng lượng.

Vị trí, vị trí và vị trí Những hòn đảo cũng sẽ được đặt tại xích đạo rất khó xây ra bão nhiệt đới và thời tiết ổn định. Tuy nhiên, trong những giai đoạn có sóng to, những tấm màng cơ giãn cực khỏe sẽ được bổ sung vào phá xung quanh mặt ngoài của chu vi của mỗi cá thể, với những khu vực nóng trên tấm màng cao hơn 10m với mặt biển. Áp lực nước khác biệt giữa những cơn đập và đại dương sẽ giới hạn việc xê dịch những tấm màng và làm đệm cho những luồng sóng mở. Thêm vào đó, các bức tường cao 20-30m sẽ được xây dựng nhằm đối phó với những trường hợp xấu nhất. Ý tưởng Green Float đã được trưng bày tại triển lãm Sáng Tạo Nhật Bản 2010 vừa qua, đó là nơi Diginfo TV được giới thiệu rằng những thành phố Green Float sẽ không được cải tạo để phù hợp cho việc thực sự trôi nổi

trên các đại dương hiện nay. Dựa trên những công nghệ viễn tưởng, Shimizu, là một phần trong hợp tác ba bên với Học Viện Hợp Tác và Cục An Ninh Nomura, sẽ tập trung ngay từ đầu vào việc khuyến khích những dự án R&D trên những công nghệ được đòi hỏi cho từng chương trình. Tuy nhiên, những hy vọng của tập đoàn về việc hiện thực hóa dự án vào năm 2025 có phần hơi thiếu thực tế. Nhưng tham vọng dường như không phải là điều gì quá xa vời. Công ty cũng đang đề xuất bao quanh mặt trăng một vành đai các tấm pin mặt trời để thu thập năng lượng mặt trời và truyền chúng tới Trái Đất bằng cách sử dụng sóng vi ba và những công nghệ truyền phát laser. Bạn đừng khoát không thể lên án nhà tổ chức của chương trình về việc suy nghĩ đơn giản. □

Ảnh giới thiệu dự án tại công ty Shimizu





Cuộc thi Ý TƯỞNG KINH TẾ XANH 2010

'KINH TẾ XANH' (GREEN ECONOMY) HAY CÒN GỌI LÀ "KINH TẾ SẠCH" ĐỀ CẬP ĐẾN NHỮNG HOẠT ĐỘNG KINH TẾ, ĐẶC BIỆT LÀ SẢN XUẤT VÀ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO MÀ MỤC TIÊU LÀ SỰ HÒA HỢP, CÂN BẰNG GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ MÔI TRƯỜNG, SINH THÁI ĐỂ GIẢM THIỂU CÁC TÁC HẠI CHO MÔI TRƯỜNG SỐNG ĐANG NGÀY CÀNG TRỞ NÊN Ô NHIỄM BỞI HÓA CHẤT ĐỘC HẠI VÀ KHÍ THẢI SAU THỜI KỲ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BẤT CÂN ĐỐI NHƯ VŨ BÃO TRÊN TOÀN CẦU.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, Việt Nam cũng như các nước khác trên thế giới cũng chịu ảnh hưởng bởi các tác động xấu của một loạt các cuộc khủng hoảng. Tăng trưởng kinh tế đạt tới cấp độ tàn phá nhiều hơn là tạo ra của cải thực. Quá trình phát triển kinh tế này đã đưa thế giới tới đại suy thoái kinh tế, khủng hoảng sinh thái trầm trọng và biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế xanh hay xanh hóa nền kinh tế là một xu hướng mới trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế thế giới, hướng cuộc sống theo cách dân chủ hơn, hiệu quả hơn, công bằng hơn và có trách nhiệm hơn, trong đó tiền chỉ là phương tiện để đạt đến đích, yếu tố cá nhân và chính trị, xã hội và sinh thái, là không thể tách rời. Xu thế phát triển xanh trên thế giới mở ra cơ hội cho Việt Nam có thể "đón đầu" đi thẳng vào phát triển kinh tế xanh, song cũng tạo ra thách thức tột hậu xa hơn nếu không nắm bắt được cơ hội. Trên cơ sở đó, Trung tâm ý tưởng Táo Xanh và Quỹ phát triển bền vững FOF (Foundation Of The Future) chính thức phát động Cuộc thi "Ý tưởng Kinh tế Xanh 2010" lần đầu tiên trên website: kinhtexanh.vuontaoxanh.vn hướng tới đối tượng là mọi công dân Việt Nam có độ tuổi từ 16 - 30 đang sinh sống, làm việc, học tập tại Việt Nam hoặc nước ngoài. Cuộc thi được tổ chức phần nào giúp thế hệ trẻ của đất nước hướng sự quan tâm và trách nhiệm tới việc phát triển tương lai bền vững. Cuộc thi mong muốn nhận được những ý tưởng khả thi, ý nghĩa có thể triển khai vào thực tiễn, góp phần xanh hóa nền kinh tế đất nước.

'Kinh tế xanh', tiếng Anh là 'Green economy', hay còn gọi là "kinh tế sạch" đề cập đến những hoạt động kinh tế, đặc biệt là sản xuất và năng lượng tái tạo mà mục tiêu là sự hòa hợp, cân bằng giữa phát triển kinh tế và môi trường, sinh thái để giảm thiểu các tác hại cho môi trường sống đang ngày càng trở nên ô nhiễm bởi hóa chất độc hại và khí thải sau thời kỳ phát triển công nghiệp và tăng trưởng kinh tế bất cân đối như vũ bão trên toàn cầu.

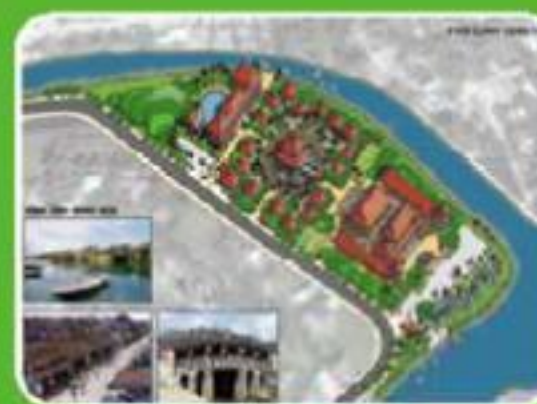
Nội dung đề án tham dự cuộc thi "Ý tưởng Kinh tế Xanh 2010" lần thứ nhất thuộc ít nhất 01 trong 02 chủ đề:
- Các sản phẩm ứng dụng và giải pháp công nghệ xanh: tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, nguyên nhiên liệu xanh, vật liệu xanh, thân thiện với môi trường, ... ứng dụng trong công nghiệp, giao thông vận tải, kiến trúc xây dựng, các ngành dịch vụ...
- Các giải pháp và đề án phát triển bền vững nông thôn, liên quan đến các

ngành nông, lâm, ngư nghiệp; năng lượng ở nông thôn, bao gồm cả năng lượng tái tạo và sinh khối bền vững.... Cuộc thi là sự gặp gỡ và giao lưu của các cá nhân, các nhóm/tổ chức có chung mối quan tâm đến sự phát triển bền vững của xã hội. Song hành là các buổi tọa đàm xoay quanh chủ đề liên quan tới "Xanh hóa nền kinh tế". Đây cũng là tiền đề để Việt Nam gia nhập "sân chơi kinh tế xanh" cùng thế giới một cách hiệu quả hơn. □



CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC THẾ GIỚI XANH GREENWORLD ARCHITECT

Tầng 4 - Số 46 Tầng Bạt Hồ - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: +84 4 3972 5483; Fax: +84 4 3972 5484; Email: info@gwarch.vn; Web: www.gwarch.vn



SÔNG CÒN SỐNG HAY LÀ CỐNG?

KEVIN MARKS, Th.S KTS Cảnh quan
NGÔ ANH ĐÀO, TS Quy hoạch đô thị



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI GẮN LIỀN VỚI LỊCH SỬ CÁC DÒNG SÔNG VÀ HỒ, VÀ NÓ CŨNG ĐƯỢC NHỜ HỆ THỐNG SÔNG HỒ BAO QUANH. SÔNG THỰC TRẠNG SỰ SỐNG CÒN CỦA HỆ THỐNG SÔNG NƯỚC NÀY ĐANG BỊ ĐE DỌA NGHIÊM TRỌNG BỞI SỰ NHẬN THỨC THIẾU ĐÚNG ĐẮN VỀ NƯỚC VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG PHÁT TRIỂN Ở ẠT CỦA CON NGƯỜI.

NHỮNG QUAN SÁT VÀ NHẬN ĐỊNH BAN ĐẦU
Mặc dù kinh nghiệm trên thế giới hàng trăm năm truyền thống chống chọi với sụt lở đất, lụt lội, bồi, lở dòng, bằng những nguyên vật liệu tự nhiên; song các phương pháp kỹ thuật nền móng cũng hiện nay đang được các nhà quy hoạch ưa chuộng và sử dụng phổ biến nhất.
Nền kê bằng bê tông hiện nay đang thay thế dần dần những phương pháp truyền thống bởi chúng thích ứng với chỉ số hình học, các phép tính chính xác về thủy lực và các chỉ số ứng suất cơ học. Nói một cách khác, nguyên vật liệu được sử dụng thích hợp với chính những gì mà các nhà quy hoạch được đào tạo. Hiện nay hầu hết các nhà quy hoạch không quen, và cũng không được đào tạo, những phương pháp

khả quan khác về quy hoạch ven bờ nước. Một lý do nữa cho việc phổ biến bờ bê tông đó là việc chúng ngăn ngừa được tất cả hiện tượng sụt lở đất và những chuyển động trong chính sự trường tồn của nó; chúng hiện diện như một phương pháp hoàn hảo khi được gia cố tốt. Vì vậy, lý do hiển nhiên tại sao bờ kê xi măng lại phổ biến trong địa phương và là phương án thuận tiện cho các nhà quy hoạch. Hiện nay bờ của các hồ tại Hà Nội đang được tăng cường bảo vệ bằng các phương pháp nền móng cứng như phương pháp bê tông hóa. Các hồ này, bất kể kích thước hay vị trí, đều được bao bọc bằng các vành đai, bờ kê bê tông. Một kiểu bờ hồ điển hình ở Hà Nội bao gồm một bờ kê bê tông, một con đường nhỏ ngay sau bờ kê, một vài hàng cây ven bờ, một con

phố với một dãy tòa nhà cao tầng. Kiểu bố trí không gian như thế này rất thuận tiện và đáp ứng nhu cầu cấp thiết của con người, như giao thông, đi dạo dọc theo bờ hồ, ...
Có hai kiểu bờ kê bê tông hiện đang được sử dụng ở Hà Nội. Kiểu đầu tiên là bê tông hoàn toàn, không có bất cứ một sự tiếp xúc nào với đất và nước. Kiểu thứ hai là bán-bê tông, có được trồng trong các kẽ hở giữa các hốc đá. Kiểu thứ hai này cho phép một vài dòng nước có thể thấm thấu qua bờ, cung cấp ít nhiều quá trình lọc nước và sử dụng ít nguyên vật liệu hơn là phương pháp bê tông hóa hoàn toàn. Tuy nhiên, thực trạng hiện nay của các nhánh sông Tô Lịch, Kim Ngưu, sông Nhuệ, sông Sét, ... được bê tông hóa đã biến hệ thống sông ngòi trở thành hệ thống cống thải mở, gây ô nhiễm trầm trọng môi trường nước cũng như không khí và mỹ quan đô thị.
Việc sử dụng bê tông hóa tối đa này có tác động tiêu cực đến chất lượng nước, hệ sinh thái bờ và vẻ đẹp thẩm mỹ của hồ. Những phương pháp khác để tu bổ bờ nước sau đây sẽ đề cập đến một số thiếu sót của những hoạt động hiện tại. Đối lập với những phương pháp bê tông hóa toàn bộ, những phương pháp này đóng góp

một phần rất đáng kể vào việc bảo vệ chất lượng nước, hệ sinh thái bờ và vẻ đẹp thẩm mỹ của hồ, đồng thời vẫn duy trì được sự ngăn chặn sụt lở đất và lụt lội.

CÁCH TIẾP CẬN

Sau đây chúng tôi trình bày những khía cạnh quan trọng của việc cải tạo và tu bổ bờ nước, những phương thức của các dự án cải tạo bờ nước trong điều kiện môi trường khác cũng sẽ được mô tả và đánh giá với hy vọng nó có thể áp dụng trong điều kiện địa phương ở Hà Nội.

Phương diện sinh học

Các kỹ thuật cải tạo bờ hồ dựa phần lớn trên những điều kiện tự nhiên sẵn có. Môi trường tự nhiên (và đã tái tạo) của hồ nước bao hàm phần lớn thủy sinh vật (đáy, trôi nổi, và trên mặt nước), và một hệ thống thực vật xung quanh bờ mặt (cỏ, cây bụi, cây gỗ lớn). Những thuận lợi của một môi trường hồ nước được tự nhiên hóa rất đa dạng: nó cung cấp nơi cư trú của hệ động vật và thực vật ven bờ, giúp ổn định các thành phần chất lơ lửng trong nước, lọc các chất ô nhiễm (đặc biệt là chất thải từ phân bón nông nghiệp), cung cấp một bức tường chắn sụt lở

đất, hỗ trợ điều khiển lụt lội, làm mát nước bằng che chắn phần lớn bề mặt hồ, làm chậm quá trình cạn kiệt nước, làm mát không khí thành phố qua quá trình hô hấp của hệ sinh thái ven bờ, và quan trọng là nó tạo một rào chắn gió tự nhiên.

Một điều quan trọng đáng nhớ nữa là việc tự nhiên hóa hồ sẽ chỉ đóng góp vào chất lượng nước tốt: không có nghĩa là nó sẽ đảm bảo chất lượng nước tốt. Cần phải song song đề cập đến những mặt khác như giảm thiểu các điểm gây ô nhiễm hoặc giảm thiểu ô nhiễm tại nguồn thải.

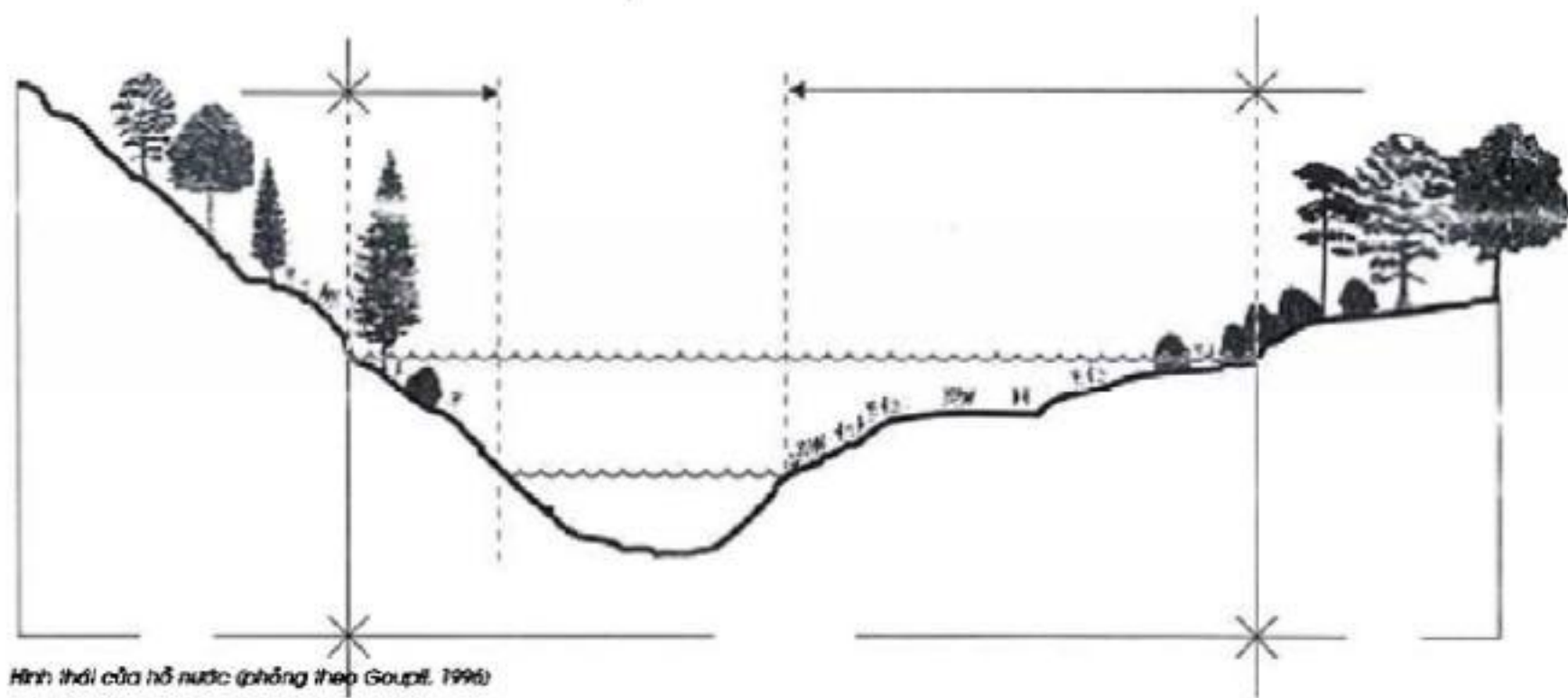
Phương diện kỹ thuật

Nói chung có rất nhiều mặt thuận lợi về kỹ thuật của việc cải tạo bờ nước: một hệ thống "sống" có thể giữ và ổn định những chấn động của đất, một hệ thống sống là tự nó cải tạo, tự nó có khuynh hướng trở nên mạnh mẽ hơn thay vì trở nên suy thoái với thời gian. Ngược lại, một hệ thống tái tạo bằng xi măng, bê tông có thể khỏe hơn hệ thống tự nhiên, song nó không kéo dài lâu và đòi hỏi phải thường xuyên tu bổ, sửa chữa. Kiểu tường ngăn (kê) như vậy chắc chắn sẽ bị rạn nứt khi bề mặt trái đất có những thay đổi và chuyển động như quy luật tự nhiên của nó.



Một đoạn sông Tô Lịch với kiểu kê bờ toàn bộ và một đoạn cống thoát của sông Tô Lịch đan dọc nước bẩn và hôi thối.





Hình thái của hồ nước (phỏng theo Goupil, 1996)

Áp lực vào bờ sông/hồ ở Hà Nội thường thấp. Phần lớn các ao hồ ở Hà Nội thường bị cách biệt với những luồng nước chính, dòng chảy thường yếu. Bóng từ các hoạt động thuyền bè cũng không phải là yếu tố đáng kể. Đặc điểm về địa hình của khu vực khiến cho bờ thường thấp và vạt ao hồ thì nông. Có lẽ những yếu tố làm cho việc cải tạo hồ ở Hà Nội trở nên hấp dẫn hơn cả đó là khí hậu của thành phố. Khí hậu nóng ẩm của Hà Nội làm cho mùa sinh sản và phát triển của thực vật kéo dài hơn, mùa trưởng xuyên, và cây cối đa dạng hơn. Khí hậu địa phương như vậy sẽ cho phép tạo ra vô số giải pháp cho việc thiết kế cảnh quan.

Song một yếu tố kỹ thuật gây khó khăn cho việc cải tạo mặt hồ đó là việc sử dụng không gian. Chính sách cải tạo bờ nước của thành phố Québec quy định rằng một hành lang bờ nước rộng 10m phải được duy trì đối với độ dốc mặt hồ dưới 30% hoặc thấp hơn mực nước biển 5m. Đối với mặt hồ có độ dốc hơn 30% hoặc thấp hơn mực nước biển trên 5m, thì độ rộng hành lang ven hồ phải là ít nhất 15m. Và như vậy thì yêu cầu khoảng cách như thế không thể hữu hiệu đối với điều kiện ở Hà Nội. Tuy nhiên cũng phải nên nhớ rằng, khoảng không gian được sử dụng cho việc cải tạo mặt hồ không phải là một sự mất mát, nó chẳng khác gì việc rất dễ dàng xây

dựng thêm những công viên có đường viền dạo quanh hồ trong những dự án cải tạo hồ nước. Cuối cùng, ta nên nhớ rằng việc áp dụng những kinh nghiệm ở các môi trường khác vào trường hợp của Hà Nội không hề đơn giản. Những kinh nghiệm này chỉ có thể được coi là ví dụ tham khảo. Để có thể áp dụng kỹ thuật phục hồi bờ nước trong bối cảnh địa phương, cần có những nghiên cứu và thử nghiệm kỹ lưỡng trước. Nhằm hạn chế độ dài của bài viết này, chúng tôi tạm nêu ra ba phương pháp cơ bản của việc cải tạo bờ nước bằng thực vật.

Cắm cành tre

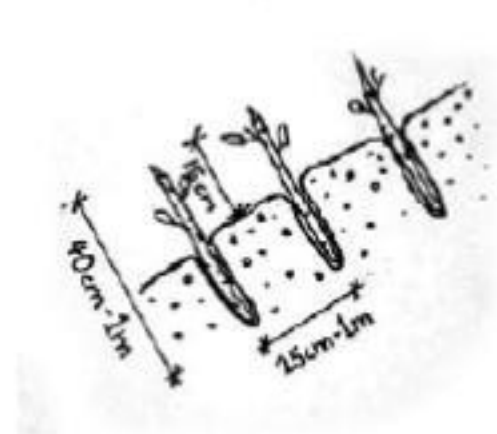
Phương pháp này thường được áp dụng ở phần trên của dốc có sỏi, nơi hiện tượng xói lở yếu. Nó không phù hợp cho đất quá chắc vì như vậy cành tre sẽ không phát rễ được.

Vật liệu:

Ta thường cần 2-5 cọc cây để bao phủ diện tích 1m². Chiều dài đường kính nên vào khoảng 1.5-3cm và chiều dài của cọc nên dao động giữa 40cm và 1m. Trên mỗi cọc cần phải có tối thiểu 3 cái nụ.

Cách làm:

Một thanh kim loại được dùng để khoan lỗ dưới đất. Sau đó một cái cọc cây dài và rộng hơn được cắm vào lỗ đó.



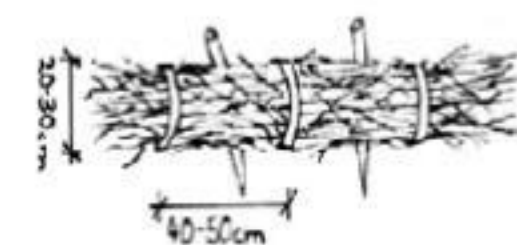
Bó cành

Phương pháp này phù hợp để bảo vệ những dốc dài và cao bị xói lở ở mức độ ít đến trung bình. Một bó cành cây có thể giữ lại hạt cả trước khi mầm thực vật bắt đầu nảy chồi.

Vật liệu:

Cần 15-20 chiếc cành cây để làm một cái bó cành cây. Mỗi chiếc cành cây nên có đường kính là 2-4cm và dài 1.5-2m. Dây cáp (hoặc dây điện, dây hợp âm, v.v.) được dùng để gói các cành cây lại với nhau, vài cái cọc được dùng để đóng chặt nó vào đất.

Cách làm:



Các nhánh cây được bó lại với nhau dùng dây cáp tạo thành một cái cuộn có đường kính là 20-30 cm. Chiều dài của bó nhánh cây có thể thay đổi tùy theo nhu cầu. Đầu trên của một nhánh cây được nối với đầu dưới của nhánh cây tiếp theo.

Khi đã bó xong, bó nhánh cây được bỏ vào một cái mương (bằng 2/3 độ sâu của bó nhánh cây) song song với dốc. Các nhánh nhọn được dùng để cắm bó nhánh cây vào đất. Sau đó, bó nhánh cây được phủ bởi đất để tạo độ ẩm và tạo điều kiện nảy mầm.

Thảm cảnh

Phương pháp này được khuyến cáo dùng trong trường hợp dòng suối bị sạt lở nghiêm trọng. Cách này thường được áp dụng cho phần dưới của dốc.

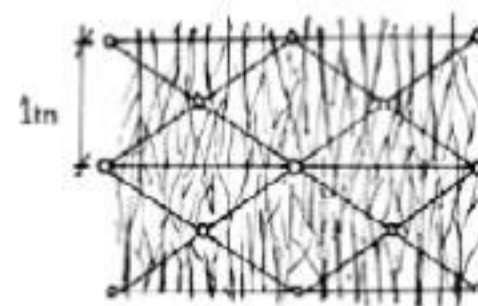
Vật liệu:

Cần 20 nhánh cây để bao phủ diện tích 2m². Đường kính nên dao động từ 1.5-3cm và chiều dài nên là 2-2.5m; 3 cọc và 8m dây mạ kẽm (đường kính 2-3mm) để giữ chặt 1m² thảm nhánh cây. Một cái thảm to hơn một chút làm từ vật liệu tự nhiên (cà phê, dừa sợi, sợi gai, v.v.) có thể dùng để phủ lên các nhánh cây.

Cách làm:

Bề mặt của dốc cần phải đều nhất có thể. Các nhánh cây được đặt vuông góc với dốc. Sau đó, chúng được giữ chặt và bao phủ bởi một lớp đất mỏng. Sau cùng, một thảm làm từ vật liệu tự nhiên được dùng để che các nhánh cây.

Một dự án ổn định bờ sông/hồ điển hình áp dụng những phương pháp trên kết hợp với những phương pháp khác, tùy thuộc vào những đặc điểm vật chất của khu và thiết kế mong ước.



Những phương pháp dùng thảm thực vật nêu trên thường được kết hợp với những vật liệu trơ như đá, sỏi hoặc giỏ đựng sỏi, đất.

Phương diện mỹ quan

Vẻ đẹp hấp dẫn của Hà Nội nằm ở hệ thống hơn 20 hồ tự nhiên. Hệ thống hồ nước đã tạo nên vẻ đẹp thẩm mỹ hiếm có của thành phố. Và đương nhiên, vẻ đẹp thẩm mỹ này đóng góp phần không nhỏ vào chất lượng cuộc sống của người dân thành phố và mối quan tâm của khách du lịch. Cách mà hiện nay các hồ nước đang được cải tạo đang tạo một phản ứng khá mạnh mẽ đối với ý niệm thẩm mỹ của người dân. Nói chung, người dân thích bờ hồ tự nhiên hơn là nó được bê tông hóa. Điều này đã được nhiều nghiên cứu khẳng định (Zube, Pitt and Anderson, 1974; Ryan, 1996; Tapsell, 1993; Fordham and Mouse, 1997; Garrod and Willis, 1999; Marks, 2002). Thậm chí trẻ em, những người mà ít bị ảnh hưởng bởi những "gu văn hóa" của người lớn, cũng đưa ra một quan điểm rõ ràng là chúng thích các bờ nước tự nhiên hơn và những bờ nước như vậy tạo cho chúng cơ hội vui chơi tốt hơn (Tapsell, 1997).

Sự có mặt của nước làm tăng quan niệm của con người về vẻ đẹp thuần khiết. Sự hấp dẫn cuốn hút của hồ nước đồng thời nắm giữ chìa khóa sự suy thoái của nó. Một dự án cải tạo hồ nước phải được tham khảo ý niệm và phản ứng của người dân. Chẳng hạn, ở Hà Nội, ý thức môi trường vẫn chưa được chú trọng và mặt hồ dần lại cao, cần thiết phải chú trọng đến việc thông báo về các dự án cải tạo hồ nước. Đối với các dự án tiền khả thi, việc lựa chọn các địa điểm nơi mà điều kiện tiếp cận hạn chế là điều rất quan trọng (chẳng hạn các đảo, ...) hoặc các khu kiểm soát được chặt chẽ (như công viên Lê-nin, Vườn bách thảo, Vườn thú,...). Điều nữa là việc giáo dục môi trường cũng nên được coi là một phần quan trọng trong các dự án địa phương. Xin được nhường lời cuối cùng về vẻ đẹp thẩm mỹ của các bờ hồ Hà Nội cho PGS. TS Nguyễn Quốc Thông, Tổng Biên tập của Tạp chí Xây dựng. Qua cuộc thảo luận, ông cho rằng bao bọc quanh khối nước (sông/hồ/ao) bằng những đường kẻ xi măng rắn chắc và thẳng tuột chẳng khác nào "vẽ cơ thể phụ nữ bằng một chiếc thước kẻ".





Phương diện kinh tế

Hey (1991) đã điều tra về mối quan hệ giá cả giữa các phương pháp cải tạo bờ nước khác nhau. Nói chung, nếu như càng sử dụng các nguyên vật liệu được sản xuất hay chế biến (xi măng chẳng hạn), thì giá thành của dự án sẽ càng tăng. Vậy nên dự án tôn tạo bờ nước chỉ bằng cỏ và sợi dây sẽ là rẻ nhất, trong khi đó bê tông và vôi vữa hiển nhiên là đắt hơn.

"Hầu hết giá thành chi vào cải tạo bờ nước bằng hệ thực vật thường tiêu tốn trong khâu lao động thiếu kỹ năng và quản lý." Nghiên cứu của Hey được triển khai tại Anh quốc, nơi mà giá thành lao động rất cao. Có thể lập luận rằng ở Việt Nam, nơi mà công lao động rẻ, sự liên hệ giá cả giữa phương pháp gia cố bê tông và tôn tạo bằng thảm thực vật chắc có lẽ sẽ còn khác biệt nhiều. Do vậy ở đây có một thuận lợi rõ rệt đối với việc cải tạo hồ nước bằng phương pháp thảm thực vật (hay tự nhiên hóa ven hồ).

Theo như nhận định của một số tác giả: *"Ước ở tách rời với tự nhiên, một hệ thống sông (hồ) được cải tạo bằng cách tự nhiên hóa) sẽ lan rộng và cấu trúc của nó sẽ bền chặt hơn với thời gian"*. Hơn nữa giá thành cho hệ thống tự nhiên hóa bờ nước sẽ khởi đầu cao hơn song nó dần dần sẽ giảm đi với thời gian. Về phương diện tài chính, việc cải tạo hệ thống bờ nước bằng hệ thực vật đặc biệt là thuận lợi đối với một nước đang phát triển. Về mặt kỹ thuật thì hoàn toàn đơn giản, chỉ cần rất ít nguyên vật liệu sản xuất, và có thể thực hiện ở quy mô lớn với nguồn nhân lực thô sơ. Đặc biệt là với Việt Nam, nguồn tài chính và nguyên vật liệu hạn hẹp, có lẽ tốt hơn sử dụng phương pháp này để đáp ứng nhu cầu của một nền kinh tế phát triển nhanh.

Phương diện pháp luật

Nhận biết rằng sự đóng góp vào môi trường nước bằng việc phát triển một

khung pháp lý bảo vệ cho việc bảo tồn và tôn tạo là rất quan trọng. Hiện tại ở Việt Nam hầu như chưa có một văn bản pháp luật/ hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật nào cho nguồn nước mặt và bảo vệ nguồn nước mặt. Ở Québec, hồ nước là chủ đề cho một chính sách đặc biệt - chính sách nhận biết được vai trò của nước trong việc bảo vệ sức khỏe con người và môi trường. Chính sách này nhằm quy định khoảng không gian bao quanh môi trường nước và đưa ra những phương cách nhằm bảo vệ môi trường tổng thể của những nơi này.

Mục đích chính của chính sách bảo tồn nước ở Québec đó là:

* Duy trì và cải thiện chất lượng hồ và sông bằng cách cung cấp một sự bảo vệ tối thiểu hữu hiệu cho vùng bờ, vùng ven bờ, và vùng ngập nước. Điều quan trọng cần lưu ý rằng đây là một sự bảo vệ tối thiểu mà chính sách nhằm đạt tới

* Ngăn ngừa sự suy thoái và sụt lở bờ, ven bờ và vùng ngập nước bằng cách hài hòa những đặc điểm tự nhiên của chúng.

* Đảm bảo được chất lượng và sự đa dạng của môi trường thủy sinh bằng cách giới hạn những can thiệp nhằm tạo thuận lợi tiếp cận bờ, ven bờ, và vùng ngập nước.

* Đảm bảo việc làm sạch tự nhiên của nước, sự an toàn của cải và người, và bảo vệ hệ thực vật và động vật trong vùng ngập nước.

* Khuyến khích việc tu bổ, tái tạo nơi cư trú của các loài động thực vật thủy sinh bị suy thoái bằng cách sử dụng các kỹ thuật làm tự nhiên hóa nơi đó. Như đã nêu trên, cuốn hướng dẫn về tu bổ bờ nước của bang Québec còn chỉ định rằng một hành lang bờ nước rộng 10m phải được duy trì đối với độ dốc mặt hồ dưới 30% hoặc thấp hơn mực nước biển 5m. Đối với mặt hồ có độ dốc hơn 30% hoặc thấp hơn mặt nước biển trên 5m, thì độ rộng hành lang ven hồ phải là ít nhất 15m. Chính sách này áp dụng cho bất cứ một dự án có tái tạo bờ nước nào; các dự án sử dụng các kỹ thuật truyền thống như bê tông hóa, cũng phải thay đổi và đổi mới.

MỐI LIÊN HỆ GIỮA BỐI CẢNH SÔNG HỒ HÀ NỘI VÀ NHỮNG KHÍA CẠNH LÝ THUYẾT ĐA NGU
Mối khía cạnh lý thuyết đã nêu trên trong việc cải tạo hồ nước (bằng hệ thực vật) dường như hoàn toàn có thể tương thích với điều kiện địa phương của Hà Nội. Nó thực sự rẻ hơn, dễ dàng bảo trì, và nhất là đóng góp nhiều vào việc bảo vệ chất lượng môi trường. Cũng có thể tham khảo một phương pháp kè bờ nước khác đó là cách xếp đá tự nhiên theo một độ dốc thích hợp và chất lượng vững chắc không kém gì kè bê tông cứng. Phương pháp này cung cho phép độ tiếp xúc giữa nước và bờ được nhiều hơn và tính thẩm thấu, lọc nước cao hơn đồng thời vẫn tạo được một hệ sinh thái ven bờ nhất định cho các loại thủy sinh và động

vật. Điều trở ngại cho phương pháp này đòi hỏi chất lượng tay nghề nhân công làm việc với đá rất cao (các thợ đá) và không phải lúc nào cũng thực hiện được. Tuy thế, kinh nghiệm xếp đá bờ kè tự nhiên ở các vùng như Ninh Bình, Thanh Hóa, Tiền Phước (Quảng Nam) nên được học hỏi và tích lũy kinh nghiệm vì chất lượng các bờ kè đá tự nhiên ở các địa phương này rất cao và thẩm mỹ cao. Điều nổi bật chính yếu nhất đối với việc thực thi những dự án bảo tồn bờ nước như vậy có lẽ nằm ở khâu giáo dục môi trường còn yếu kém ở Việt Nam. Điều này có thể điều khiển được qua việc lựa chọn kỹ càng điểm triển khai dự án. Chẳng hạn nếu triển khai dự án tiên khả thi ở những điểm dễ điều khiển như Sở thú hay Vườn bách thảo thì đó là điều nên cân nhắc. Và sẽ là bất cần nếu đầu tư những dự án tương tự vào những nơi mà người dân sử dụng vô tội vạ đất ven hồ vào mục đích riêng của họ, như ở Hồ Tây chẳng hạn.

KẾT LUẬN

Điều quan trọng cần phải nhớ rằng tất cả các mặt thuận lợi của việc cải tạo và tu bổ bờ nước bằng hệ thực vật không phải là xa vời hay là chuyện của các nước phát triển, đất đai rộng rãi màu mỡ. Giống như các phương pháp kè bê tông hóa, chúng chỉ có thể được sử dụng khi mà điều kiện địa phương cho phép. Lựa chọn phương pháp nào để áp dụng vẫn còn phụ thuộc vào phán xét của các chuyên gia. Bài viết này đã bắt đầu bằng việc đưa ra lập luận rằng sự phổ biến phương pháp bê tông hóa bờ kè các hồ nước ở Hà Nội đó là do sự thiếu hụt khi làm quen với các phương pháp khác của các chuyên gia Việt Nam. Rất ít chuyên gia có khả năng phán xét khi sử dụng những phương án khác; và do vậy bê tông hóa các bờ kè sẽ tiếp tục được sử dụng như một sự bất khả kháng. Cũng có thể sự thiếu chú ý của các chuyên gia Việt Nam đến các phương án khác trong kỹ thuật tái tạo các hồ

nước có ý nghĩa rằng các kỹ thuật trên không đáp ứng điều kiện địa phương. Do vậy bước đầu tiên của việc thiết lập các phương án kỹ thuật khác ở địa phương cần phải được nghiên cứu và tiến hành các dự án khả thi. Bước tiếp theo sẽ là cho các nhà quy hoạch địa phương làm quen dần với các kỹ thuật trên. Việc cải tạo lại vùng ven hồ bằng hệ thực vật ở Hà Nội sẽ không là phương án duy nhất đảm bảo sự trường tồn của các hồ trong thành phố. Tuy nhiên, cần nhắc những yếu tố bảo vệ chất lượng sức sống của các hồ như đã nêu trên, việc cải tạo bờ hồ bằng hệ thực vật sẽ là một trong những phương án tối ưu nhất, dễ thực hiện nhất.□

Tài liệu tham khảo

- Déon, Henri; Fortuné, Madeleine; Gazele, François; Poulet, Guy (1988) "A Historical Influence of man on the Riparian dynamics of a fluvial landscape" in Landscape Ecology, Vol. 1 no.3, Pp.163-173.
Garrod, Guy; Willis, Kenneth G. (1989) "Economic Valuation of the Environment: methods and case studies" Edward Elgar, Cheltenham, UK. And Northampton MA., Pp. 236-252.
Lacupil, Jean-Yves (1985) "Protection des rives, du littoral, et des Plaines inondables : guide des bonnes pratiques" Environnement et Faune, Québec, Québec, 198p.
Houss, Margaret; Fordham, Maurice, (1997) "Public perceptions of River Corridors and Alludes towards River Works." in Landscape Research, Vol. 22, no. 1, Pp. 25-44.
In Potts, G.E. and Calow, P. (1996) "The Nature of Rivers" in River Restoration, ed. Potts and Calow, Blackwell Science: Oxford, 1996, P. 1.
Morris, Kevin (2002) "Riverbank Restoration in Point Claire Quebec: A Case Study" Travail dirigé, Université de Montréal, Montréal, Québec, 115p.
Ryan, Robert L. (1998) "Local perceptions and values for a midwestern river corridor," in Landscape and Urban Planning, Elsevier Science Publishers B. V., Amsterdam, Vol. 42, Pp. 225-237.
SBC (1986) "A Brief history of Soil Bioengineering" in Biotechnical Design and Project Management, 3p.
Tapeell, Susan M. (1993) "River Restoration, What are we Restoring to?" in Landscape Research, Vol. 20, no.3, Pp. 88-111.
Tapeell, Susan M. (1997) "Rivers and River Restoration: a child's eye view" in Landscape Research, Vol. 22, No. 1, Pp.45-65.
Virginia Erosion and Sediment Control Program, ESS Bulletin, Number 24, Fall-Winter 1984-85, Pp. 1-2.
Zube, Ervin H.; Pitt, David G.; Anderson, Thomas W. (1974) "Perception and Measurement of Scenic Resources in the Southern Connecticut River Valley" Institute for Man and his Environment: University of Massachusetts, Amherst:181p.

CỘNG ĐỒNG

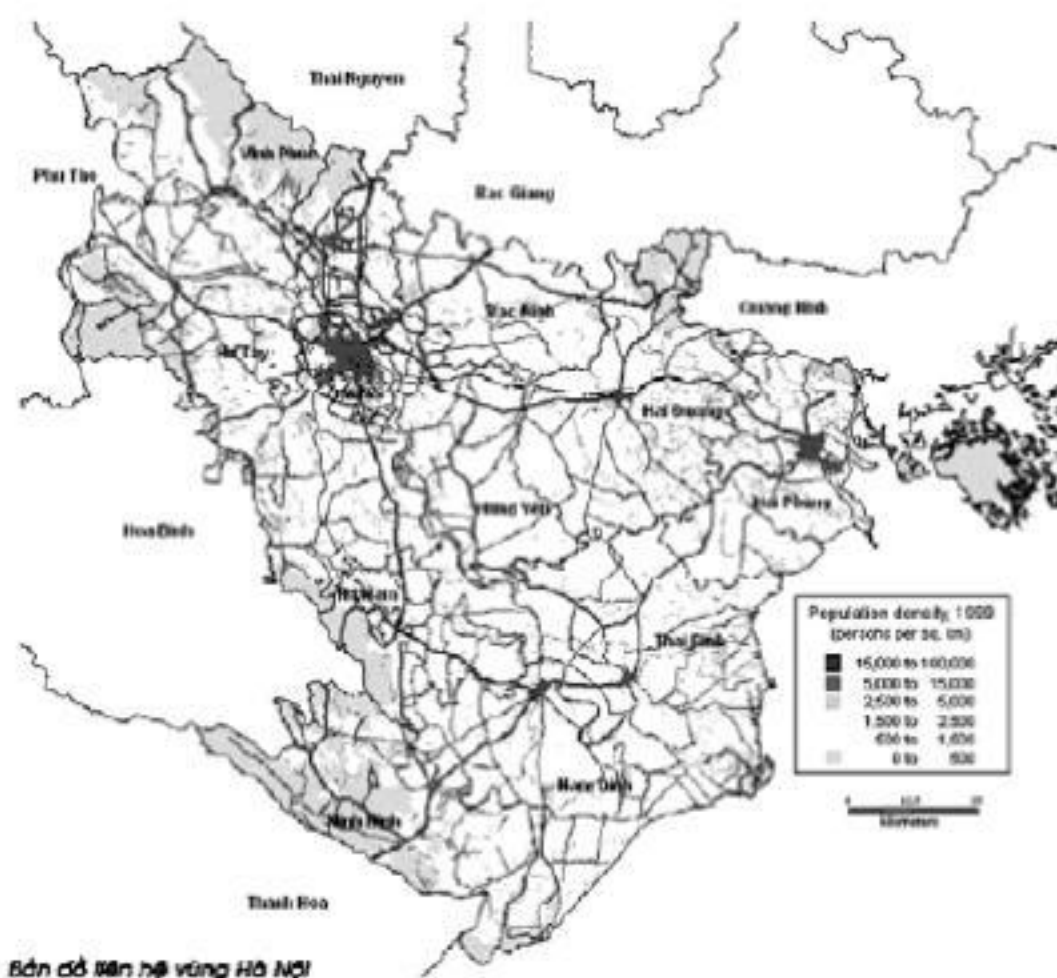
SAU SỐT ĐẤT – LÀNG NGOẠI Ô SẼ THÀNH KHU Ồ CHUỘT CỦA HÀ NỘI TƯƠNG LAI?

TS MICHAEL DI GREGORIO (Đại học Hawaii - Hoa Kỳ)

NHỮNG NGƯỜI DÂN SỐNG Ở CÁC VÙNG NGOẠI Ô NƠI MÀ QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA ĐANG DIỄN RA NHANH CHÓNG ĐANG ĐƯA NHỮNG CHUYỂN BIẾN VỀ VẬT CHẤT, XÃ HỘI VÀ VĂN HÓA DIỄN RA XUNG QUANH HỌ VÀO KHÔNG GIAN VĂN HÓA CỦA LÀNG, VÀ NHỮNG QUÁ TRÌNH CHUYỂN BIẾN NÀY ĐƯỢC ĐƯA VÀO CÁC HỆ THỐNG Ý NGHĨA, DÙ CÓ NHỮNG KHÍA CẠNH KHÁC NHAU NHƯNG VẪN CÓ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM CHUNG GIÚP CHO HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP CÓ THỂ ĐƯỢC THỰC HIỆN, NHƯ THẾ NÀO?

Một quá trình đổi thay đang diễn ra trên toàn Đồng bằng sông Hồng, đặc biệt là ở các vùng ngoại ô phía tây Hà Nội. Trong vòng 20 năm qua kể từ khi khởi xướng chính sách đổi mới, những người dân vùng nông thôn đã kết hợp nhiều cách khác nhau để nâng cao mức sống. Qua đó dần nâng cao trình độ học vấn cho con cái họ, đáp ứng các nhu cầu ở mức độ đầy đủ hơn, sửa chữa và xây dựng lại nhà cửa và đáp ứng các nhu cầu chung của cả cộng đồng như phục hồi các nghi lễ của địa phương và tu sửa các không gian nghi lễ. Tuy nhiên, nền tảng của quá trình này là sự phụ thuộc vào nông nghiệp để đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của mỗi hộ gia đình.

Từ câu chuyện của làng Mỗ và làng Đồng Nanh ở các làng giáp ranh với đô thị nhất, thực tế thật khắc nghiệt. Những người sống ở làng Mỗ tham gia vào cuộc điều tra sử dụng các sự lựa chọn bất buộc của chúng tôi đang phải đối mặt với một tương lai không có đất nông



Bản đồ dân cư vùng Hà Nội

ng nghiệp, với việc sát nhập ngôi làng của họ vào một quận, số người không phải dân địa phương sống trong không gian của làng tăng, sự thay đổi trong không gian xã hội của làng diễn ra nhanh và các hiểm họa môi trường ngày càng tăng.

Họ hiểu rất rõ sự bất công trong các chính sách đền bù đất, nhưng vì giá đất trong làng tăng cao, họ cũng đã tham gia vào cơn sốt đất. Đối với một số người, đây chỉ là do sự nghèo túng. Mất đất nông nghiệp cho các chủ đầu tư và các dự án xây dựng sẽ rất

Đường làng bao giờ thành đường phố?

tăng, họ đã phải bán diện tích vườn nằm trong khu đất ở để nhanh chóng có một nguồn vốn. Có tiền trong tay, họ trở nên rất nhạy cảm với khả năng làm suy đồi lớp trẻ của cuộc sống đô thị, nhưng do sự khác nhau giữa các thế hệ, họ chỉ có thể dựa vào các phong tục như là một bức tường thành bảo vệ. Thực tế là họ nhận thấy cách duy nhất để có thể giữ lại được nét đặc trưng của thế hệ họ là ở các truyền thống và hy vọng, có vẻ hơi vô lý, là những người không phải dân địa phương sống trong làng cuối cùng cũng sẽ tham gia vào các nghi lễ được tổ chức hàng năm và các nghi lễ vòng đời của làng họ. Những người đã chuyển ra ngoài lĩnh vực nông nghiệp như những người làm nghề tự do ở Hà Nội hay các sinh viên trẻ của các trường đại học thuộc những lĩnh vực có nhu cầu cao nhìn về

tương lai với sự tin tưởng. Những hộ gia đình làm nông, đặc biệt là những người có trình độ học vấn thấp và có con cái phụ thuộc thì lại sợ tương lai. Quá già để có thể tìm kiếm những công việc chỉ đòi hỏi tay nghề thấp ở các nhà máy, và không có đất nông nghiệp để gia đình dựa vào như trước, xem ra sự lựa chọn duy nhất của họ là bán dần đất và khi khoản thu nhập này cạn kiệt, họ lại dần bị đẩy sâu hơn vào tình cảnh đói nghèo. Đây là một thực tế sắp xảy ra của quá trình đô thị hóa mà họ phải đối mặt. Nằm cách khu vực đô thị xa hơn, mặc dù vẫn bị bao quanh bởi các dấu hiệu của quá trình đô thị hóa, những người dân Đồng Nanh vẫn chưa phải đối mặt với thực tế của quá trình đô thị hóa theo cách tương tự. Nông nghiệp vẫn là hạt nhân của đời sống kinh tế và văn hóa của người dân, chủ yếu phản

ánh ở việc họ phải dựa vào nghề nông để đáp ứng các nhu cầu của cuộc sống hàng ngày. Nhiều người trong làng cũng làm việc trong các nhà máy gần đó hay ở nhà đan cho các nhà máy sản xuất áo len ở La Phù, đan ghế mây cho các cơ sở sản xuất ở Phú Nghĩa, hay làm các sản phẩm khác cho những người dệt hàng ở những nơi khác. Không thừa nhận vai trò của những việc làm này, tự cho mình là những người làm nông là chính, những người dân đã làm nổi bật một hiện trạng của nông thôn hiện thời, trong đó nông nghiệp chủ yếu mang lại giá trị bảo đảm lâu dài nhưng lại được phụ thêm bởi các hoạt động khác dù không ổn định nhưng lại tạo ra nguồn thu nhập chính cho các gia đình. Trong vòng 20 năm trở lại đây kể từ khi khởi xướng chính sách đổi mới, giải pháp kết hợp này đã giúp rất





Sân ruộng nông nghiệp tạo nên độc trủng nặng cho làng quê. Ảnh TL

những gia đình ở nông thôn có thể đáp ứng những nhu cầu của gia đình, trong khi vẫn có thể tạo ra nguồn thu nhập cần thiết do có thể tự cung tự cấp một số thứ. Và khi những nhu cầu này ngày càng tăng, sự phụ thuộc vào các hoạt động phi nông nghiệp cũng tăng. Ở Đồng Nanh, nhiều người được chúng tôi phỏng vấn đã than phiền về tình trạng phải làm việc quần quật suốt cả ngày để có thể đáp ứng nhu cầu mua sắm quần áo, giày dép và chơi game của con cái họ. Và họ cũng than phiền về các vấn đề kỷ luật gây ra do việc nhờ ông bà trông nom con cái khi bố mẹ đi làm. Vẫn coi nông nghiệp là nghề chính trong khi nhu cầu có thêm thu nhập từ các hoạt động phi nông nghiệp ngày càng tăng cho thấy Đồng Nanh đang bị cuốn sâu vào quá trình đô thị hóa hơn là những người dân của làng này nghĩ. Tại thời điểm này, họ đang được hưởng lợi về kinh tế. Việc bán đất cho những người ngoài làng đang là một cách tạo thu nhập từ diện tích đất nông nghiệp được sử dụng không đúng mức nằm trên đỉnh đồi của làng.

nông nghiệp đang giúp người dân đáp ứng các nhu cầu cơ bản và những việc làm ngoài làng hay làm tại nhà cho những người đặt hàng đang giúp họ tăng nguồn thu nhập. Họ vẫn chưa thể hình dung được một thời điểm mà nông nghiệp sẽ không còn đóng vai trò nền tảng cho quá trình phát triển kinh tế của các hộ gia đình. Cũng giống như người khác, họ coi việc phục hồi các nghi lễ và các không gian nghi lễ như là một cách thức để bảo vệ đặc trưng của làng. Tuy nhiên, khác với làng Mỗ, họ không coi quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa là một mối đe dọa đối với đạo đức của giới trẻ, mặc dù đã có những bằng chứng ở chính làng họ.

Phát triển không tích cực

Qua việc mô tả hai làng này có thể thấy việc ở gần các khu đô thị mà chưa bị sát nhập vào các khu đô thị này đem đến những cơ hội việc làm lớn để kiếm thêm thu nhập bổ sung cho các hoạt động nông nghiệp tự cung tự cấp. Tuy nhiên, những người ốm yếu biết tận dụng những cơ hội này

đã chuẩn bị tốt nhất để đối mặt với những khó khăn nảy sinh. Những biện pháp thích nghi này đã hoạt động hiệu quả và có vẻ như đã mang lại điều mà nhiều người coi là một hoàn cảnh ổn định.

Những hoàn cảnh này bắt đầu thay đổi khi bất động sản bắt đầu được đem bán cho những người ngoài làng. Việc bán bất động sản này ban đầu tạo ra nguồn thu nhập cần thiết để làm những công việc lớn như xây nhà mới, nhưng dần dần lại dẫn đến sự thay đổi không gian của làng, và cùng với nó là các vấn đề văn hóa, xã hội, môi trường gia tăng. Có rất nhiều trở ngại về cơ cấu khiến cho các làng phát triển theo một con đường không tích cực.

Thứ nhất là việc phân chia đất hợp tác xã cho từng cá nhân vào đầu những năm 1990 và luật yêu cầu đất của gia đình phải được chia đều cho tất cả những người thừa kế. Luật này có vẻ như công bằng nhưng lại đi ngược lại các truyền thống của làng và là yếu tố dẫn đến việc chia nhỏ các khu đất ở rộng lớn thành các mảnh đất ngày càng nhỏ hơn.

Thứ hai là, các quyết định của những người dân trong làng, chẳng hạn như bán một phần mảnh vườn của mình hay xây một ngôi nhà nhiều tầng, dần dần dẫn đến mật độ ở ngày càng tăng, các không gian xanh bị mất đi, đường làng bị ách tắc và gây ra những tác động đối với vấn đề cấp nước và vệ sinh.

Thứ ba là các xã ít có khả năng trong việc tham gia vào quá trình quy hoạch ở cấp xã một cách chủ động, dự đoán trước những thay đổi này. Vì vậy, họ buộc phải thực hiện quy hoạch một cách đối phó vì luôn phải cố gắng theo kịp các tác động về mật độ, dân số gia tăng, số lượng dân nhập cư tăng, việc bảo tồn các không gian nghi

lễ, xây dựng đường mới, nhà mới, vấn đề vệ sinh, cấp nước, xây dựng trường học, sân chơi và tạo công ăn việc làm cho những người có đất nông nghiệp bị tái phân bố. Đây không phải là những công việc nhỏ và cùng với thời gian, chúng ngày càng trở nên khó khăn hơn.

Cuối cùng là ở một số thời điểm của quá trình đô thị hóa, các nhà chức trách địa phương sẽ bắt đầu phải giải quyết nhu cầu mở rộng không gian của xã. Những nhu cầu mở rộng này được đưa ra bởi các nhà chức trách cấp huyện và cấp tỉnh và phó mặc cho các nhà chức trách địa phương, vốn đã phải đối mặt với những vấn đề phát

triển của địa phương mình, với những sự thay đổi lớn lao trong tương lai mà họ không thể kiểm soát cùng với sự phản đối của người dân trong vấn đề đền bù đất nông nghiệp.

Các chủ đầu tư hiếm khi, có lẽ chính xác hơn là không bao giờ, tính đến những tác động của các dự án của họ lên các làng xung quan và cố cho rằng việc đền bù sẽ giải quyết được tất cả. Đưa các làng vào quá trình quy hoạch các dự án phát triển sẽ giúp giảm sự phản đối trong dân chúng và tránh biến các làng có niên đại nhiều thế kỷ với lịch sử và truyền thống độc đáo trở thành những khu nhà ổ chuột của Hà Nội tương lai. □

Một góc làng quê ở Hà Nội. Ảnh Internet



DỰ ÁN “HÀ NỘI: THÀNH PHỐ CÔNG CỘNG” (HANOI: PUBLIC CITY - HPC)

Khi Hà Nội nâng cao vị thế thành một siêu đô thị, liệu Hà Nội có trở thành một thành phố có điều kiện sống tốt hơn, mang bản sắc riêng của nó và cả tâm thế sẵn sàng tiếp nhận, hội nhập với sự khác biệt hay không? Hay những khu vực rộng lớn của Hà Nội sẽ trở thành một phần của “globopolis,” thuật ngữ của giáo sư Michael Douglass (Đại học Hawaii), là một thành phố quốc tế được kết nối toàn cầu, được quản lý bởi các tập đoàn và được xây dựng trên nguyên lý xóa bỏ bản sắc địa phương? Trung tâm Nghiên cứu toàn cầu hóa (DH Hawaii), Trung tâm Lạc Việt phối hợp cùng Ashui.com, với sự bảo trợ của Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam xây dựng website “Hanoi: Public City” (hanoi.org.vn/publiccity) như một diễn đàn để mọi người trao đổi về chủ đề: *Nghĩ về tương lai của Hà Nội từ việc xem xét lại quá khứ của*

thành phố này, dưới một số hình thức khác nhau:

- Các blog được điều hành: tập trung vào 3 chủ đề: kiến trúc và thiết kế đô thị, không gian công cộng, thành thị và nông thôn. Mỗi blog sẽ được điều hành bởi một nhà quy hoạch đô thị hoặc một kiến trúc sư chuyên nghiệp. Người điều hành sẽ lựa chọn các chủ đề trên Internet để khơi mào các cuộc thảo luận. Người điều hành cũng sẽ đăng hình ảnh của bản thân và khuyến khích các thành viên khác cũng tham gia.
- Các triển lãm được tài trợ kêu gọi mọi người tham gia vào các dự án sẽ được tài trợ và kết quả của các dự án sẽ được đăng trên HPC. Các dự án được đăng trực tuyến rất đa dạng về Hà Nội trong quá khứ và tương lai; những hình ảnh và bình luận về kiến trúc Hà Nội; mọi người sẽ kể những câu chuyện của chính họ về ngôi nhà hoặc căn hộ nơi họ

đang sống; những đoạn phim ngắn hay cuộc sống của người Hà Nội. Trung tâm Nghiên cứu Toàn Cầu Hóa của Đại học Hawaii sẽ tài trợ kinh phí cho 4 hoặc 5 dự án như vậy.

- Các triển lãm mới Bên cạnh những dự án được tài trợ kể trên, HPC cũng khuyến khích độc giả chia sẻ những câu chuyện, những bức ảnh, đoạn phim ngắn, các tập âm thanh, hay mô hình 3D về những vấn đề của thành phố lên trang web HPC.

- Các báo cáo, công trình nghiên cứu: “Hanoi: Public City” hy vọng các nhà quy hoạch đô thị, kiến trúc sư, các nhà nhân chủng học, xã hội học và những người quan tâm tới dự án sẽ sử dụng trang thông tin này. HPC sẽ đăng tải những báo cáo nghiên cứu, các bài thuyết trình trên power point và các gói dữ liệu. IUPC cũng khuyến khích sự tham gia của tất cả mọi người vào hoạt động này. □

Những nhà quy hoạch đô thị đang nghiên cứu và xây dựng dự án. Ảnh: Việt Hoàng



CHÂN DUNG

- GS.TS LÊ HỒNG KẾ (19/12/1940)
- GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG - HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM
 - HUY CHƯƠNG CHIẾN THẮNG HẠNG NHẤT
 - KỶ NIỆM CHƯƠNG KHÁNG CHIẾN
 - HUÂN CHƯƠNG CHỐNG MỠ COUNTRY
 - NHIỀU BẰNG KHEN CỦA BỘ XÂY DỰNG, UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 - HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG, NĂM 2000



GS.TS LÊ HỒNG KẾ VỚI SỰ NGHIỆP ĐÔ THỊ HÓA

Ông tốt nghiệp đại học năm 1965 và sau đại học tại Cộng hòa dân chủ Đức năm 1983-1984, Tiến sĩ về ĐTH và Môi trường năm 1989, được phong học hàm Phó Giáo sư năm 1996 và học hàm Giáo sư năm 2009, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1960. Đó là một quá trình phấn đấu không mệt mỏi, hiệu quả vì sự nghiệp nghiên cứu và đào tạo. Với năng lực và trách nhiệm của mình, ông đã trải qua các vị trí, từ cán bộ thiết kế đến chủ trì, chủ nhiệm, tổ trưởng, phó phòng, trưởng phòng, rồi Phó Viện trưởng đến Viện trưởng của một Viện quốc gia đầu ngành về quy hoạch phát triển đô thị-nông thôn trên phạm vi toàn quốc. Dù với bất kỳ cương vị nào được giao, GS Lê Hồng Kế cũng đã hoàn thành xuất sắc từ các dự án Quy hoạch chung, đến Quy hoạch chi tiết, Quy hoạch xây dựng... tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Việt Trì, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Vinh... Sau khi đất nước thống nhất ông tham gia nghiên cứu quy hoạch Vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam Bộ, Vùng miền Trung, vùng miền Bắc. Đặc biệt, ông cùng đồng nghiệp tham gia nghiên cứu luận chứng chọn địa điểm đặt khu

lọc hóa dầu Dung Quất, một dấu ấn phát triển kinh tế quan trọng tại miền Trung. Ông cũng đã tham gia nghiên cứu khu vực QH các đô thị quan trọng như thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Phan Thiết, Nha Trang, Vũng Tàu, Đà Nẵng, Huế, Buôn Ma Thuột, Pleiku, Đồng Hà... Với công tác quản lý nhà nước, GS Lê Hồng Kế đã tham gia soạn thảo và góp ý Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch Đô thị, Điều chỉnh phát triển đô thị quốc gia thời kỳ 2000-2020, các quy chuẩn, quy phạm thiết kế quy hoạch đô thị-nông thôn, các quy định về Đánh giá môi trường chiến lược (ĐMCL) và Đánh giá tác động môi trường (ĐTMT), các nội dung giảng dạy ở bậc cao học về quy hoạch môi trường đô thị đầu tiên ở nước ta. Với một Viện quốc gia đầu ngành, ý thức được công tác nghiên cứu khoa học là chức năng quan trọng, ông đã đề xuất và thực hiện nhiều chương trình, đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước như chương trình 28A.01; KC.01.01; KC.00.01, mà các kết quả ấy đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ và quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị và môi trường.

Đặc biệt, ông đã chủ trì nghiên cứu thành công đề tài NCKH cấp nhà nước “Quá trình đô thị hoá Thăng Long – Hà Nội, kinh nghiệm lịch sử và Định hướng Quy hoạch phát triển đô thị trong thời kỳ CNH-HĐH đất nước”, mã số KC.09.05, là sản phẩm thiết thực chào mừng đại lễ 1000 năm Thăng Long-Hà Nội. Ý thức được nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng của một Viện quốc gia đầu ngành, bằng kinh nghiệm và mối quan hệ quốc tế của mình, ông đã hình thành một dự án nhằm tạo ra những lực lượng cán bộ thuộc Viện và tìm được nguồn tài trợ từ Quỹ Phát triển của Na-Uy (NORAS). Thực hiện dự án này, Viện đã có thêm 20 Thạc sĩ và 1 Tiến sĩ được đào tạo tại Viện công nghệ châu Á (AIT). Nguồn cán bộ này đã thực sự nâng cao chất lượng chuyên môn, học thuật phong phú, đa dạng nhằm vươn tới sự lồng ghép đa năng, nhất là về môi trường và phát triển bền vững trong quy hoạch đô thị-nông thôn ở nước ta. Cho đến nay, ông vẫn tham gia giảng dạy cao học, tham gia các Hội đồng chấm luận và hướng dẫn luận văn Thạc sĩ, Luận án Tiến sĩ tại các Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội, ĐH Kiến trúc TP Hồ Chí Minh, ĐH Xây dựng, ĐH Quốc gia Hà Nội về Quy hoạch Vùng, quản lý đô thị, đô thị hoá và sinh thái môi trường.

HOẠT ĐỘNG

HỘI QUY HOẠCH
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH LẦN THỨ II KHÓA III

Đà Nẵng, 06 - 08 - 2010



HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH LẦN THỨ II KHÓA III

Ngày 06/8 tại TP Đà Nẵng, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, KTS Trần Ngọc Chính đã chủ trì hội nghị Ban chấp hành lần thứ II khóa III (nhiệm kỳ 2009 - 2014). Các nội dung chính được báo cáo và trao đổi tại hội nghị gồm:

- Tổng kết, đánh giá công tác Hội từ đầu nhiệm kỳ III đến nay: hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, thành lập các ban trực thuộc Hội; triển khai việc thành lập các Hội cơ sở tại địa phương (ban vận động đã làm việc với lãnh đạo các tỉnh để tiến tới thực hiện việc thành lập).
- Bộ nội vụ đã phê duyệt Điều lệ hoạt động mới (sửa đổi) của Hội.
- Triển khai các hoạt động chuyên môn

như tổ chức hội nghị lấy ý kiến đóng góp Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050, hội thảo khoa học "Quy hoạch thành phố Đà Nẵng - hội nhập và phát triển", hội thảo về thị trường bất động sản phía Tây Thủ đô Hà Nội...

- Thành lập và phát hành Tạp chí Quy hoạch Đô thị - cơ quan ngôn luận của Hội.
- Liên kết với các trường đại học tổ chức chọn và trao giải thưởng đồ án sinh viên tốt nghiệp xuất sắc khóa học 2005 - 2010.

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết Đại hội và thống nhất triển khai những nội dung quan trọng trong thời gian tới.



HỘI THẢO "QUY HOẠCH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN"



Ông Phùng Tấn Việt - Phó Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng phát biểu tại Hội thảo. Ảnh: Việt Khang

Sáng 06/8/2010 tại TP Đà Nẵng, Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam phối hợp cùng UBND TP Đà Nẵng tổ chức hội thảo "Quy hoạch Thành phố Đà Nẵng - Hội nhập và Phát triển". Tham gia Hội thảo có các đồng chí: Phùng Tấn Việt, Phó Chủ tịch UBND thành phố; Trần Ngọc Chính, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu đến từ các Viện kiến trúc, quy hoạch, các trường đại học trên cả nước.

Tại hội thảo, các đại biểu tập trung phân tích, đánh giá thực trạng quy hoạch hiện nay của thành phố cũng như đưa ra những góp ý về định hướng quy hoạch trong tương lai. Theo Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam - KTS Trần Ngọc Chính, Đà Nẵng trong những năm qua đã thực sự trở thành điểm sáng về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển của cả nước. Bởi thành phố mạnh dạn quy hoạch mọi cách đồng bộ, cơ bản

nhìn tốt và sức đột phá nhanh. Còn theo GS-TS Lê Hồng Kế, hiện nay Đà Nẵng cơ bản đã thành công trong việc thực hiện hầu hết các ý tưởng lớn trong Dự án Quy hoạch chung thành phố đến năm 2020.

Ngoài ra, các đại biểu còn cho rằng, việc Đà Nẵng phấn đấu trở thành thành phố môi trường là một hướng đi phù hợp với xu thế tất yếu của sự phát triển đô thị hiện nay, đó là "phát triển hài hòa giữa hiện đại và truyền thống, hướng tới phát triển bền vững và phát triển đô thị bền vững", trong đó chú ý đến sự phát triển thân thiện với môi trường, đưa hệ sinh thái tự nhiên vào đô thị, tạo nên sự cân bằng giữa các hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái đô thị...

Tuy nhiên, trong xu thế phát triển hiện nay, các đại biểu cũng nhấn mạnh rằng, thành phố Đà Nẵng cần có cách tiếp cận mới phù hợp hơn trong công tác quy hoạch, xây dựng và phát triển thành phố trong tương lai. Hội thảo



còn đưa ra những ý tưởng ban đầu cho định hướng thiết kế đô thị hai bên bờ sông Hàn và Quy hoạch khu danh thắng Ngũ Hành Sơn hướng đến một di sản văn hóa.

Hội thảo là dịp để lãnh đạo và ngành chức năng thành phố lắng nghe những đóng góp của các chuyên gia trong việc xây dựng Đà Nẵng trở thành đô thị hạt nhân khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

(ASHU.COM - ĐÀ NẴNG)



golf tournament

NHÂN DỊP XUẤT BẢN SỐ ĐẦU TIÊN,
QUY HOẠCH ĐÔ THỊ ĐÃ TỔ CHỨC GIẢI GOLF
LẦN THỨ NHẤT VÀO NGÀY 7/8/2010 TẠI SÂN
GOLF ĐÀ NẴNG. GIẢI QUY TỤ NHIỀU GOLFERS
TỪ HÀ NỘI, TP HỒ CHÍ MINH, ĐÀ NẴNG VÀ
CÁC ĐỊA PHƯƠNG KHÁC LÀ CÁC DOANH NHÂN,
CHUYÊN GIA, NHÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG
TRONG LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ. DỰ KIẾN
GIẢI GOLF TẬP CHÍ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ SẼ
ĐƯỢC TỔ CHỨC THƯỜNG NIÊN VÀ TRỞ THÀNH
HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THỐNG CỦA TẬP CHÍ.



KẾT QUẢ

BEST GROSS: LƯƠNG NGỌC TỬ

BẢNG A:
GIẢI NHẤT: NGUYỄN VIỆT TẠO
GIẢI NHÌ: NGUYỄN LÂM HÙNG
GIẢI BA: NGUYỄN ĐỨC TRỌNG

BẢNG B:
GIẢI NHẤT: PHẠM ĐÌNH VIỆT
GIẢI NHÌ: LÊ HÙNG
GIẢI BA: TRẦN NGỌC CHÍNH

GIẢI KỸ THIẬT GẮN CỜ:
TRẦN CHÍ DŨNG, LÊ HỮU NGHĨA,



Tổng biên tập Tấn Ngọc Chính trao giải Best Gross cho
Golfer Lương Ngọc Tử (Đà Nẵng)

GẶP GỠ GIAO LƯU ra mắt Tạp chí Quy hoạch Đô thị

NGÀY 25/8 TẠI HÀ NỘI, HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM (VUPDA) ĐÃ TỔ CHỨC BUỔI GẶP GỠ GIAO LƯU RA MẮT TẠP CHÍ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ. TẠP CHÍ PHÁT HÀNH HÀNG THÁNG, LÀ CƠ QUAN NGÔN NGỮ CỦA HỘI SAU 12 NĂM THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG (TỪ 1998), VUPDA ĐÃ CHÍNH THỨC CỔ DIỄN ĐÀN CHO HỘI VIÊN, CÔNG CỤ PHẢN BIỆN XÃ HỘI, PHẢN ẢNH TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI.

KTS Trần Ngọc Chính - Tổng biên tập - giới thiệu Tạp chí Quy hoạch Đô thị số đầu tiên với ban dự



GS Nguyễn Mạnh Kiem - Nguyên Bộ trưởng Bộ Xây dựng - phát biểu chúc mừng sự ra đời của tạp chí

Ngày 28/8/2010, Hội nghị "Bất động sản vùng Thủ đô, cơ hội đầu tư từ các dự án phía Tây Hà Nội" do

Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam (VUPDA), Hội Truyền thông TP Hà Nội phối hợp với Công ty Megalink, Công ty Hải Đăng tổ chức đã diễn ra tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia - Mỹ Đình, Hà Nội.

Hội nghị có sự tham gia của các diễn giả gồm Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Trần Nam, Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị VN - KTS Trần Ngọc Chính, Phó Chủ tịch Tổng hội Xây dựng VN - ông Phạm Sỹ Liêm, nguyên Thứ trưởng Bộ Tài nguyên môi trường - ông Đặng Hùng Võ, Phó Giám đốc Sở Kiến trúc Quy hoạch Hà Nội - ông Dương Đức Tuấn, đông đảo giới truyền thông cùng trên 700 khách mời là những nhà đầu tư bất động sản tiềm năng.

Tại hội nghị, KTS Trần Ngọc Chính - Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị VN nhấn mạnh về tổ chức không gian đô thị vùng Thủ đô. Theo

ông Chính, vùng Thủ đô Hà Nội cần phát triển theo hướng vùng đô thị đa cực tập trung, liên kết không gian giữa TP Hà Nội và các tỉnh xung quanh.

Trong đó TP Hà Nội là vùng đô thị hạt nhân trung tâm, đóng vai trò chủ đạo của vùng, là trung tâm chính trị, hành chính của quốc gia; là một trung tâm văn hóa, du lịch, thương mại, tài chính, dịch vụ công nghệ cao...

Dự trữ quỹ đất đô thị cũng đang trở thành vấn đề được xã hội quan tâm. Ông Phạm Sỹ Liêm cho biết, trên thế giới, chế độ dự trữ đất khởi nguồn từ Hà Lan năm 1896, vào đầu thế kỷ 20 đã lan sang nhiều nước châu Âu. Ở châu Á, Hồng Kông, Hàn Quốc và cả Trung Quốc từ năm 1996 cũng đã thực hiện dự trữ đất đô thị. Theo ông Liêm, đã đến lúc Việt Nam cần xây dựng thể chế hoàn chỉnh cho chế độ dự trữ đất đô thị và nhanh chóng mở rộng việc áp dụng nó vào phát triển đô thị, nhất là để tạo điều kiện thuận lợi cho quản lý thực hiện quy hoạch đô thị.

Theo GS Đặng Hùng Võ, định hướng

phát triển Hà Nội về phía Tây đã được Chính phủ, lãnh đạo thành phố quyết định từ nhiều năm nay. Điều này lại được khẳng định một lần nữa trong quy hoạch Hà Nội mở rộng. Một quy hoạch rất nghiêm túc chờ phê duyệt mà tác động vào sốt đất thực tế đã xảy ra. Ở đây cần đặt ra vấn đề tác động của định hướng phát triển Hà Nội về phía Tây lên thực tế của thị trường bất động sản Hà Nội và những giải pháp nào để tránh các tác động xấu.

Hội nghị đã diễn ra như một diễn đàn trao đổi giữa những nhà đầu tư, giới truyền thông báo chí và những người có trách nhiệm, nhằm đưa ra một cái nhìn toàn cảnh về quy hoạch vùng Thủ đô, sự nhận thức chung về định hướng chiến lược trong quy hoạch và phát triển các dự án thuộc vùng Thủ đô Hà Nội. Bên cạnh đó, hội nghị còn cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư về những dự án bất động sản thuộc khu vực phía Tây Hà Nội, diễn biến trong năm 2010 và những năm tiếp theo.

Hội nghị "Bất động sản vùng Thủ đô, cơ hội đầu tư từ các dự án phía Tây Hà Nội"

Ông Nguyễn Trần Nam - Thứ trưởng Bộ Xây dựng (ảnh phải)
Phát biểu tại Hội nghị





8-11

NGÀY ĐÔ THỊ VIỆT NAM

Ngày Đô thị Việt Nam (8/11) - ngày kỷ niệm không chỉ dành riêng cho những người tham gia trực tiếp công tác quy hoạch xây dựng, quản lý và phát triển đô thị mà là của chính những người dân sống tại các đô thị Việt Nam.

Ý nghĩa của Ngày Đô thị Việt Nam (Vietnam Urban Day) nhằm động viên và thu hút sự quan tâm của các tầng lớp nhân dân và chính quyền các đô thị, các nhà Quy hoạch, Kiến trúc, Xây dựng, các nhà đầu tư phát triển đô thị, các nhà khoa học, các chuyên gia và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp tích cực tham gia vào công tác xây dựng và phát triển đô thị với tâm huyết cũng như tinh thần trách nhiệm lớn nhất cho sự phát triển bền vững của Đô thị Việt Nam hôm nay và mãi mãi về sau.

Hiện nay ở Việt Nam đã có tới 752 đô thị lớn nhỏ, trong đó có 2 đô thị đặc biệt và 10 đô thị loại I. Ngày Đô thị Việt Nam cũng là dịp biểu dương,

khen thưởng các tổ chức, cá nhân và các đơn vị đô thị có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quy hoạch đô thị, sáng tác kiến trúc, xây dựng và quản lý đô thị, đóng góp cho sự phát triển đô thị bền vững ở nước ta. Đây cũng là một mục tiêu chính để Ngày Đô thị Việt Nam - ngày 8/11 hàng năm trở thành ngày hội của mọi người dân của các đô thị Việt Nam. Cách đây tròn hai năm, ngày 20/10/2008, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ký Quyết định số 1519/QĐ-TTg về việc công nhận ngày 8/11 hàng năm là Ngày Đô thị Việt Nam, dựa trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam, Chủ tịch Hiệp Hội các Đô thị Việt Nam. Lễ kỷ niệm Ngày Đô thị Việt Nam đã được tổ chức lần đầu tiên vào ngày 8/11/2008.

Ngày 8/11 hàng năm là "Ngày Đô thị hóa Thế giới" (World Urbanism Day), cũng được hiểu là "Ngày Quy hoạch Đô thị Thế giới" (World Town Planning Day), do Giáo sư Carlos Maria Dello Paolero ở trường Đại học Buenos Aires

(Argentina) đề xuất năm 1949 đã được Hiệp hội quốc tế các nhà Quy hoạch đô thị và vùng (ISOCARP) công nhận. Đã có trên 30 quốc gia trên toàn thế giới hưởng ứng, trong đó có Hiệp hội Quy hoạch Hoa Kỳ và nhiều tổ chức quốc tế có liên quan khác tham gia hưởng ứng và tổ chức các hoạt động tích cực cho "Ngày Đô thị hóa Thế giới - 8/11" đem lại hiệu quả thiết thực.

Hy vọng rằng Ngày Đô thị Việt Nam - 8/11 hàng năm sẽ ngày càng có nhiều hoạt động phong phú, trở thành ngày hội lớn, ngày vui của mọi người dân đô thị, tự hào và hãnh diện với nơi ở của mình, ngôi nhà chung bền vững, đẹp, thân thiện, có môi trường sinh thái tốt, có cuộc sống văn minh, cho cả hôm nay và mãi mãi, cho thế hệ mai sau, cho đất nước Việt Nam giàu đẹp hơn qua hình ảnh của các đô thị bền vững, có bản sắc.

NGND.GS.TSKH. Nguyễn Thế Bá
- Chủ tịch Danh dự Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam



MỤC TIÊU CỤ THỂ CỦA "NGÀY ĐÔ THỊ HÓA THẾ GIỚI - 8/11":

Tạo nên sự quan tâm của xã hội đến mục tiêu và triển khai công tác Quy hoạch và các Nhà Quy hoạch trong việc tổ chức không gian các điểm định cư của con người và môi trường đô thị trên toàn cầu có chất lượng cao và phát triển bền vững;

Khen thưởng, khuyến khích và động viên mạnh mẽ các ý tưởng đề xuất mới có hiệu quả về quy hoạch đô thị và quy hoạch vùng không chỉ đối với các nhà quy hoạch mà là chung cho cả cộng đồng nơi có các giải pháp đặc sắc phát triển bền vững; Mục tiêu cụ thể của "Ngày Đô thị Việt Nam - 8/11" dựa trên mục tiêu của Ngày Đô thị hóa thế giới, nhưng, được cụ thể hóa vào Việt Nam, đó là:

Hưởng ứng các mục tiêu, nội dung của Ngày Đô thị hóa Thế giới 8/11 đã có; Huy động các Nhà khoa học và Đô thị, các Nhà Kiến trúc sư, các Nhà Xây dựng phát triển Đô thị, các Nhà quản lý và cộng đồng dân cư Đô thị tham gia tích cực vào công cuộc Xây dựng và phát triển đô thị bền vững ở nước ta, ngôi nhà chung của toàn Dân tộc.

Tôn vinh các tổ chức cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc trong công cuộc Quy hoạch Xây dựng, quản lý và phát triển đô thị bền vững có bản sắc.

XÂY DỰNG NAM ĐỊNH THÀNH TRUNG TÂM VÙNG NAM ĐỒNG BẰNG BẰNG SÔNG HỒNG

Sáng 6/11, UBND thành phố Nam Định tổ chức trọng thể lễ mít-tinh kỷ niệm Ngày Đô thị Việt Nam 8/11, đồng thời phát động đợt đẩy mạnh xây dựng tuyến phố văn minh đô thị. Có lịch sử gần 100 năm tuổi (công nhận thành phố dưới thời Pháp thuộc ngày 17/10/1921), thành phố Nam Định mang những nét kiến trúc đặc trưng của đô thị cổ truyền thống và sự giao thoa của phong cách kiến trúc Pháp bản địa. Hiện nay, thành phố còn bảo tồn được một số khu phố cổ với tên gọi gần gũi như hàng Tien, hàng Đồng, hàng Sắt, hàng Thiếc, hàng Nồi, hàng Khay, phố Vải Màng; đồng thời phát triển, mở rộng thành

phố với nhiều khu đô thị mới như Hòa Vương, Thống Nhất, Mỹ Trung. Để xây dựng thành phố Nam Định trở thành trung tâm vùng Nam đồng bằng sông Hồng, đạt tiêu chuẩn đô thị loại 1 trước năm 2015, tầm nhìn năm 2025, UBND thành phố Nam Định đang hoàn thiện đồ án điều chỉnh quy hoạch theo hướng mở rộng địa giới hành chính bao gồm thành phố Nam Định hiện nay; huyện Mỹ Lộc; xã Đại An, xã Thành Lợi, xã Tân Thành (huyện Vụ Bản); xã Nam Mỹ, Nam Toàn, Hồng Quang, Diên Xá, Nghĩa An (huyện Nam Trực). Đến năm 2025, thành phố có khoảng 570 nghìn người, trong đó dân số nội thành khoảng 337 nghìn người; ứng diện tích phát triển đô thị trong khu vực lõi trung tâm là 5.200 ha.

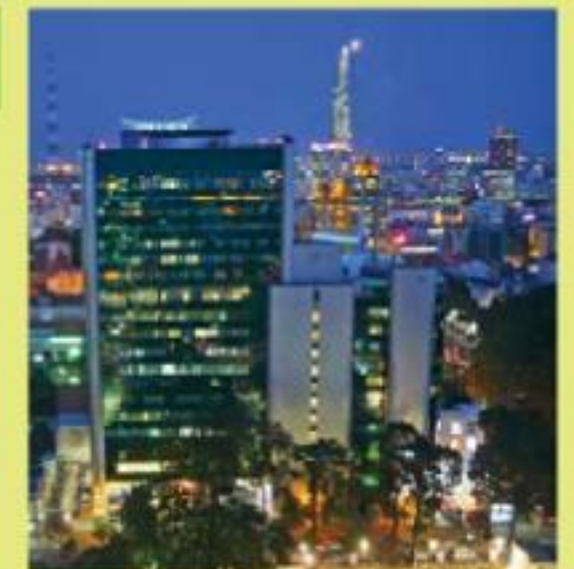
Mai Tú (báo Nhân Dân)

CÁC ĐÔ THỊ VIỆT NAM TĂNG HỢP TÁC VÌ SỰ PHÁT TRIỂN CHUNG

Ngày 8/11, tại Ninh Bình, Hiệp hội các đô thị Việt Nam (ACVN) tổ chức hội nghị thường niên 2010 và lễ kỷ niệm Ngày Đô thị Việt Nam. Hội nghị nhằm mục đích đánh giá quá trình hoạt động của các đô thị trong thời gian qua; xây dựng phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong thời gian tới, thảo luận kế hoạch tổ chức Đại hội Hiệp hội các Đô thị Việt Nam lần thứ ba.

Phát biểu tại hội nghị, Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Hồng Quân nhấn mạnh các đô thị Việt Nam cần chủ động trong việc lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng theo quy hoạch chung. Các đô thị cần có những chính sách thu hút nguồn lực đầu tư để mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị theo hướng hiện đại.

Bộ trưởng cũng chỉ rõ tầm quan trọng của các đô thị khi đóng góp đến 75% GDP và là nơi tập trung của khoảng 30% số dân của cả nước. Do vậy, trong



thời gian tới, các đô thị cần đặc biệt quan tâm, giải quyết những vấn đề đang rất nhức nhối ở các đô thị hiện nay như vấn đề về môi trường; rác, nước thải, nhà ở, giao thông. Các thành viên của Hiệp hội đô thị đã cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm quản lý, quy hoạch phát triển đô thị, giải quyết những vấn đề tồn tại với mong muốn vì sự phát triển chung của các đô thị Việt Nam.

Vũ Văn Đạt (TTXVN/Vietnam+)

HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

GIẢI THƯỞNG ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP XUẤT SẮC KHÓA 2005-2010



Đồ án "Quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Nam Đồng - Hà Nội"

	TÊN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP	SINH VIÊN	GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN	CƠ SỞ ĐÀO TẠO	XẾP LOẠI
CHUYÊN NGÀNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ					
1	Quy hoạch xây dựng thành phố Pleiku đến 2030	Lê Đức Lộc	TS. KTS Nguyễn Xuân Hình	ĐH Kiến trúc Hà Nội	ĐẶC BIỆT
1	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu các Làng dân tộc thuộc làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam - Đống Mỏ - Sơn Tây - Hà Nội	Nguyễn Hồng Nhung	PGS.TS.KTS Đỗ Hậu	ĐH Kiến trúc Hà Nội	NHẤT
2	Quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Nam Đồng - Hà Nội	Bùi Ngọc Sơn	PGS. Ts Đoàn Minh Khôi	ĐH Xây dựng	NHẤT
3	Thiết kế đô thị Phố tài chính chứng khoán Thủ Thiêm	Nguyễn Vương Duy Anh	TS. KTS. Lê Anh Đức	ĐH Kiến trúc TP HCM	NHẤT

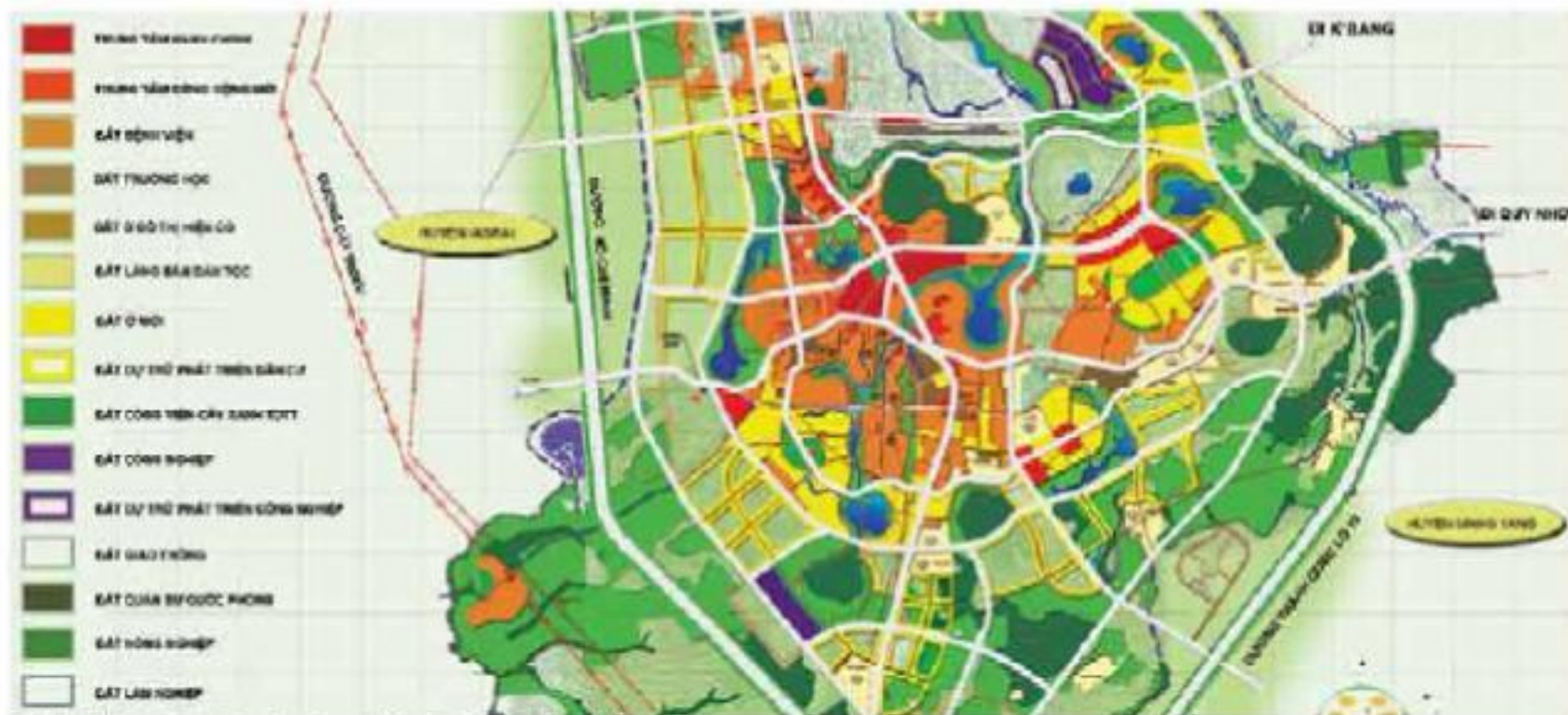
HỘI ĐỒNG GIẢI THƯỞNG DO KTS TRẦN NGỌC CHÍNH - CHỦ TỊCH HỘI QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ VIỆT NAM

- LÀM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG ĐÃ LỰA CHỌN ĐƯỢC CÁC ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC, XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ.



Đồ án "Quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Nam Đồng - Hà Nội"

CHUYÊN NGÀNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ				
1	Quy hoạch phân khu và chi tiết khu đô thị du lịch sinh thái dọc sông Lạch Tray, Hải Phòng	Vũ Thị Thùy Dung	Ths. KTS Lương Tiến Dũng	ĐHKT HN NHÌ
2	Quy hoạch chung đô thị Nghi Sơn thuộc Khu kinh tế Nghi Sơn - Thanh Hóa giai đoạn 2010 đến 2020	Doãn Thị Linh Chi	TS. KTS Nguyễn Xuân Hình	ĐHKT HN NHÌ
3	Quy hoạch Chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu du lịch văn hóa Văn Lang huyện thới huyện Phúc Thọ - Hà Nội	Trần Văn Đông	PGS.TS.KTS Đỗ Hậu	ĐHKT HN NHÌ
4	Quy hoạch xây dựng cải tạo chỉnh trang hai bên tuyến đường Tràng Tiền - Hàng Khay - Tràng Thi - Điện Biên Phủ	Hoàng Anh Tuấn	KTS Trần Văn Khom	ĐH Xây dựng NHÌ
5	Quy hoạch chi tiết xây dựng cải tạo khu tập thể Hào Nam	Vũ Tuấn An	TS Phạm Đình Tuyển	ĐH Xây dựng NHÌ
6	Quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/2000 khu đô thị nhà ga Tp.Biên Hoà	Phan Trần Kiều Trang	Ths. KTS Nguyễn Thu Phong	ĐHKT TP HCM NHÌ
7	Quy hoạch chi tiết một phần trung tâm Tp.Đà Lạt	Hoàng Thu Hà	Trần An Toàn	ĐHKT TP HCM NHÌ



Đồ án "Quy hoạch xây dựng thành phố Pleiku đến 2030"

CHUYÊN NGÀNH QUY HOẠCH ĐÔ THỊ					
1	Quy hoạch chi tiết khu du lịch La Phù, Huyện Thanh Thủy, Phú Thọ	Ngô Thanh Lan	Ths. KTS Phạm Hùng	ĐHKT HN	BA
2	Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị Quốc Oai - Hà Nội	Nguyễn Thị Hiền	KTS. Nguyễn Luận	ĐH Đông Đô	BA
3	Quy hoạch chỉnh thành phố Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc đến 2030	Nguyễn Thị Mỹ Linh	TS. KTS Nguyễn Xuân Hinh	ĐHKT HN	BA
4	Quy hoạch chi tiết công viên tuổi trẻ Quận Hai Bà Trưng	Thần Thị Thu Hà	Ts. KTS Đào Ngọc Nghiễm	ĐH Phương Đông	BA
5	Quy hoạch khu du lịch sinh thái biển Bình Tân - Lagi - Bình Thuận (Detail	Tô Hữu Dũng	PGS. Ts Đoàn Minh Khôi	Viện ĐH Mỏ	BA
6	Quy hoạch chi tiết và cải tạo khu tập thể Thanh Xuân Bắc	Nghiễm Quang Vinh	ThS. Nguyễn Thu Hương	ĐH Xây dựng	BA
7	Khu du lịch sinh thái Bái Lữ - Nghi Yên - Nghi Lộc - Nghệ An	Đặng Phương Đức	ThS. Phùng Thị Mỹ Hạnh	ĐH Xây dựng	BA
8	Quy hoạch chi tiết khu đô thị Tháp Chàm	Mai Thuận	Nguyễn Cẩm Dương Ly	ĐHKT TP HCM	BA
9	Quy hoạch chi tiết cụm ĐH tập trung Sài Gòn - Long An	Võ Nguyễn Thiên Thanh	Ts. KTS. Nguyễn Thanh Hà	ĐHKT TP HCM	BA
1	Quy hoạch cải tạo khu vực trung tâm chính trị Ba Đình	Lê Tuấn Linh	ThS. Nguyễn Thu Hương	ĐH Xây dựng	KHUYẾN KHÍCH
2	Quy hoạch chi tiết khu TTTM Cần Giuộc - Long An (Detail Planning Can	Ngô Xuân Thắng	PGS. Ts Ngô Thu Thanh	Viện ĐH Mỏ	KHUYẾN KHÍCH
3	Giải pháp kiến trúc - Quy hoạch đơn vị ở chịu nhiều thiên tai lũ lụt - khu	Nguyễn Hữu Kiên	Gs. Ts Tôn Đại	ĐH Xây dựng	KHUYẾN KHÍCH
4	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trục Điện Biên Phủ	Nguyễn Hoàng Bảo Thy	TS. KTS. Hoàng Anh Tú	ĐHKT TP HCM	KHUYẾN KHÍCH
5	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trục đường Bình Quới bán đảo	Quen Khoa Lộc	ThS. KTS. Bạch Anh Tuấn	ĐHKT TP HCM	KHUYẾN KHÍCH



Đồ án "Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu các Làng dân tộc thuộc làng văn hóa - du lịch các dân tộc Việt Nam"

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ					
1	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị - thị xã Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình	Phạm Thị Khánh Hoà	PGS. TS Nguyễn Tố Lăng Ths. Vũ Hoàng Điệp	ĐHKT HN	NHẤT
		Lê Bá Thắng		ĐHKT HN	
		Lương Tam Châu		ĐHKT HN	
2	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Tp.Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	Ngô thị Huyền My	PGS.TS.KTS Đỗ Hậu Ths. Bùi Khắc Toàn	ĐHKT HN	NHỊ
		Nguyễn Thị Mai		ĐHKT HN	
		Nguyễn Thành Luân		ĐHKT HN	
3	Quy chế Quản lý kiến trúc đô thị thị trấn Quốc Oai - Tp.Hà Nội	Đỗ Hoàng Phúc	PGS. TS. KTS Nguyễn Tố Lăng Ths. Lê thị Minh Huyền	ĐHKT HN	KHUYẾN KHÍCH
		Lê Huy Long		ĐHKT HN	
		Hoàng Thị Tuyết Mai		ĐHKT HN	
CHUYÊN NGÀNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐÔ THỊ					
1	Quy hoạch và quản lý chất thải rắn Tp.Hải Dương tỉnh Hải Dương đến 2020	Nguyễn Thị Thảo	TS. Cù Huy Đẩu	ĐHKT HN	NHỊ
1	Thiết kế HTCN thị trấn Bình Minh huyện Kim Sơn tỉnh Ninh Bình	Vũ Văn Dũng	GS.TS Hoàng Văn Huệ	ĐHKT HN	BA
2	Quy hoạch CBKT thành phố Văn Tường Quảng Ngãi	Trần Duy Quang	PGS. TS Trần thị Hương	ĐHKT HN	BA
1	Quy hoạch Giao thông thành phố Pleiku - Gia Lai	Đặng Thị Nga	ThS. Trần Hữu Điện	ĐHKT HN	KHUYẾN KHÍCH
2	Thiết kế hệ thống thoát nước thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	Nguyễn Thị Hồng Vân	Ths. Trần Mạnh Phong	ĐH Phương Đông	KHUYẾN KHÍCH



VIỆN NGHIÊN CỨU QUY HOẠCH VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ NÔNG THÔN

INSTITUTE FOR PLANNING AND URBAN RURAL DESIGN - IPURD

Được thành lập theo quyết định số 23/QĐ-HQH ngày 09/01/2004 của Chủ tịch Hội Quy hoạch Phát triển Đô thị Việt Nam.

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ:

Nghiên cứu Khoa học về Quy hoạch xây dựng và quản lý đô thị-nông thôn, nghiên cứu ứng dụng và thiết kế trong các lĩnh vực về đô thị hoá, quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, cảnh quan môi trường, hạ tầng kỹ thuật, kinh tế-xã hội phát triển đô thị-nông thôn.

Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ, công tác tư vấn, thiết kế quy hoạch, thiết kế đô thị và nông thôn, hạ tầng kỹ thuật đô thị, thực hiện nhiệm vụ phân biệt xã hội, chuyển giao công nghệ về quy hoạch.

Thực hiện nhiệm vụ thông tin đào tạo bồi dưỡng cán bộ hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức trong và ngoài nước về các lĩnh vực chuyên môn quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và hạ tầng kỹ thuật đô thị-nông thôn.



Trụ sở giao dịch:
105 - B1 NGHĨA TÂN, BA ĐÌNH, HÀ NỘI
TEL/FAX: 04.32755247
EMAIL: IPURDVN@GMAIL.COM



VIỆN KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN - BỘ XÂY DỰNG
PHÂN VIỆN QUY HOẠCH ĐÔ THỊ - NÔNG THÔN MIỀN NAM
46 Mạc Đĩnh Chi, Quận 1, TP.HCM - Việt Nam * Tel: 08.38205714 * Fax: 0838220090 - Email: pvngh-bad@vnp.vn

Chức năng, nhiệm vụ và dịch vụ chính

- Lập các đồ án Quy hoạch xây dựng:
Quy hoạch xây dựng vùng - Quy hoạch chung - Quy hoạch chi tiết
Quy hoạch môi trường - Quy hoạch kiến trúc cảnh quan
- Lập dự án đầu tư
- Thiết kế đô thị
- Nghiên cứu khoa học
- Khảo sát đo đạc
- Quan trắc và đánh giá tác động môi trường
- Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn quy hoạch xây dựng

Địa bàn hoạt động chính

- Các tỉnh thành phố khu vực Nam Trung Bộ, Nam bộ và TP Hồ Chí Minh: bao gồm 22 tỉnh thành từ Phú Yên đến Mũi Cà Mau.
- Các vùng kinh tế trọng điểm, các khu đô thị, các khu công nghiệp, các điểm dân cư nông thôn

SIUP Soath đạt nhiều giải thưởng trong các kỳ thi trong nước:

- Giải khuyến khích - "Ý tưởng qui hoạch khu trung tâm đô thị mới Thủ Thiêm" (do UBND TP Hồ Chí Minh tổ chức, năm 2003)
- Giải Nhì - "Ý tưởng qui hoạch khu dân cư Nam Rạch Chiếc" (năm 2003)
- Giải nhất - "Qui Hoạch Chi Tiết Trung Tâm Thành Phố Biên Hòa" (năm 2004)
- Giải Nhì - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Long An" (năm 2006)
- Giải Nhất - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm văn hóa Tây Đô - TP Cần Thơ" (năm 2008)
- Giải Ba - "Quy hoạch chi tiết khu trung tâm hành chính tỉnh Sóc Trăng" (năm 2009)

Các loại đồ án đã thực hiện:

- Thực hiện nghiên cứu thiết kế đồ án qui hoạch xây dựng vùng lãnh thổ (như Vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long, Vùng Kinh Tế Trọng Điểm Phía Nam, vùng biên giới Việt Nam - Campuchia, vùng tuyến dân cư dọc đường HCM v.v)
- Qui hoạch tổng thể cho các đô thị và dân cư nông thôn, qui hoạch chi tiết các thành phố thị trấn, điểm dân cư (như Thành Phố Cần Thơ, Thành Phố Biên Hòa, Thành Phố Cà Mau, quy hoạch chung đảo Phú Quốc)
- Qui hoạch chuyên biệt: quy hoạch ngành, quy hoạch kinh tế xã hội, qui hoạch các khu chức năng: công nghiệp, chế xuất, khu du lịch sinh thái, khu thể dục thể thao vui chơi giải trí, khu thương mại dịch vụ, v.v.
- Lập dự án đầu tư xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng cho hầu hết các khu công nghiệp phía Nam
- Thực hiện khảo sát, đo đạc phục vụ quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư xây dựng
- Thực hiện quan trắc, kiểm tra, đánh giá ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư
- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn phục vụ công tác quy hoạch xây dựng cho cán bộ các sở ban ngành



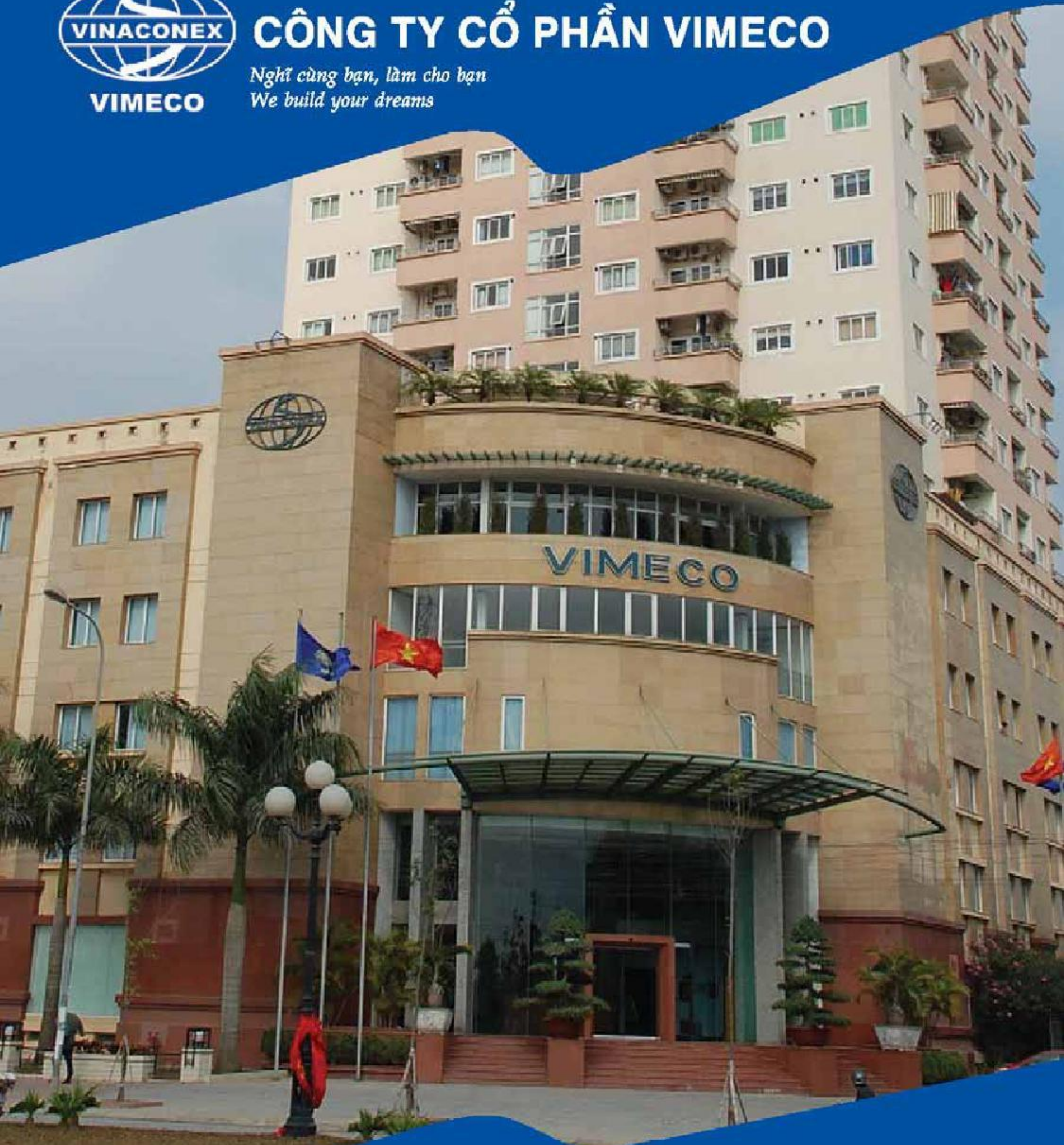
"Quy hoạch để tạo dựng môi trường sống tốt đẹp hơn"



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Nghĩ cùng bạn, làm cho bạn
We build your dreams



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO - VIMECO JOINT STOCK COMPANY

Lô E9, đường Phạm Hùng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

E9 Block, PhamHung Road, Trung Hoa, Cau Giay, Ha Noi

Tel:(84-4) 378 48 204 / Fax: (84-4) 378 48 202

Email: mail@vimeco.com - Website: www.vimeco.com